BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên: **Nguyễn Thị Hải Yến**

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Bính

HẢI PHÒNG – 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

KHAI THÁC CÁC GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH BÌNH ĐỊNH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên **Nguyễn Thị Hải Yến**

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Bính

HẢI PHÒNG – 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Hải Yến **Mã SV**: 1412402078

Lớp : VH1801 **Ngành**: Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

Tên đề tài: Khai thác các giá trị văn hóa lịch sử để phát triển văn hóa du lịch tỉnh Bình Định

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. **Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. **Các tài liệu, số liệu cần thiết**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. **Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Văn Bính

Học hàm, học vị : Ts

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Khai thác các giá trị văn hóa lịch sử để phát triển du lịch tỉnh Bình Định

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 20 tháng 03 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 12 tháng 06 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Giảng viên hướng dẫn*
Nguyễn Thị Hải Yến	Ts Nguyễn Văn Bính

Hải Phòng, ngày 12 tháng 06 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Ts Nguyễn Văn Bính

Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Hải Yến Chuyên ngành: Văn hóa du lịch

Đề tài tốt nghiệp: Khai thác các giá trị văn hóa lịch sử để phát triển du lịch tỉnh Bình Định

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

.....

.....

.....

.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu…)

.....

.....

.....

.....

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày 12 tháng 06 năm 2019

Giảng viên hướng dẫn

Ts Nguyễn Văn Bính

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN 1

CHƯƠNG I: MỘT SỐ LÝ LUẬN VỀ GIÁ TRỊ - GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH. 5

1.1. Văn hóa 5

1.1.1 Các khái niệm về văn hóa. 5

1.1.2 Vai trò là động lực phát triển kinh tế của văn hóa 7

1.2. Lịch sử 8

1.2.1 Các khái niệm về lịch sử 8

1.2.2.Vai trò của truyền thống lịch sử đối với kinh tế xã hội đương đại. 9

1.3. Giá trị 12

1.3.1 Giá trị xã hôi. 12

1.3.2. Giá trị văn hóa. 13

1.4.Du lịch 14

1.4.1 Khái niệm về du lịch 14

1.4.2 Giá trị của văn hóa là nền tảng trong phát triển du lịch. 16

1.4.3 Văn hóa du lịch là sự đòi hỏi khách quan trong giai đoạn phát triển hiện nay. 17

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KHAI THÁC CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LICH BÌNH ĐỊNH. 21

2.1. Giới thiệu chung về Bình Định 21

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Bình Định 22

2.1.2. Vị trí địa lý 24

2.1.3. Điều kiện tự nhiên 26

2.1.4. Điều kiện kinh tế - xã hội 27

2.2- Tiềm năng và sự phát triển du lịch Bình Định 29

2.2.1- Tài nguyên du lịch nhân văn 29

2.2.1.1- Các di tích lịch sử văn hóa 29

2.2.1.2. Các di tích lịch sử tôn giáo 34

2.2.1.3. Các lễ hội..... 35
2.2.1.4. Các lảng nghề truyền thống. 37
2.2.1.5. Văn hóa ẩm thực..... 38
2.2.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên. 40
2.3. Thực trạng du lịch Bình Đinh. 42
2.3.1. Các hoạt động lễ hội. (lễ hội Đống Đa, lễ hội Chợ Gò, lễ hội Đỗ giàn...). 42
2.3.2. Các hoạt động du lịch làng nghề truyền thống. 43
2.2.3. Hoạt dộng du lịch sinh thái. 44
2.2.3.1.Cồn Chim Đầm Thị Nại..... 45
2.2.3.2.Hầm Hô 45
2.2.3.3. Đầm Trà Ổ..... 46
2.2.3.4. Suối nước nóng Vĩnh Thạnh 46
2.2.3.5. Suối nước nóng Phù Cát 47
2.4. Đánh giá chung..... 47
2.4.1. Những kết quả qua hoạt động du lịch. 47
2.4.1.1. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư về du lịch trong nước và quốc tế..... 48
2.4.1.2. Công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu du lịch trọng điểm, các loại hình và sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh. 50
2.4.1.3. Đánh giá nguồn nhân lực. 52
2.4.1.4.Công tác giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển du lịch bền vững. 52
2.5: Kết quả cụ thể về kinh tế - Xã hội do du lịch mang lại. 53
2.5.1: Kết quả về kinh tế..... 53
2.5.2. Kết quả về xã hội..... 53
2.5.3. Những mặt cần khắc phục. 54
CHƯƠNG 3: NHỮNG ĐỀ XUẤT NHẰM KHAI THÁC CÁC GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH BÌNH ĐỊNH 59

3.1. Các định hướng phát triển du lịch thông qua các giá trị văn hóa lịch sử tỉnh Bình Định..... 59
3.1.1. Định hướng phát triển du lịch qua khai thác các yếu tố văn hóa lịch sử tỉnh Bình Định..... 59
3.1.2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch qua các giá trị văn hóa, lịch sử tiêu biểu. 62
3.2. Những đề xuất cụ thể nhằm khai thác các giá trị văn hóa lịch sử để phát triển du lịch tỉnh Bình Định..... 65
3.2.1. Giải pháp về tổ chức quản lý về du lịch. 65
3.2.1.1. Các cơ quan quản lý nhà nước về phát triển du lịch qua các giá trị văn hóa,lịch sử. 65
3.2.1.2. Các cơ sở, đơn vị du lịch. 70
3.2.1.3. Chính quyền địa phương..... 71
3.2.2. Giải pháp về cơ sở vật chất kỹ thuật và đầu tư phát triển. 72
3.2.2.1. Giải pháp về đầu tư phát triển..... 72
3.2.3. Giải pháp về sản phẩm..... 74
3.2.3.1. Đầu tư xây dựng các tuyến, điểm du lịch quan trọng của tỉnh, phát triển và đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch. 74
3.2.3.2. Đầu tư đa dạng hóa nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch. 75
3.2.4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực..... 76
3.2.5. Giải pháp về bảo tồn di sản..... 77
3.2.6. Giải pháp về đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch. 79
3.3. Xây dựng một số chương trình du lịch, tour văn hóa lịch sử tiêu biểu để phát triển du lịch tỉnh Bình Định. 81

LỜI CẢM ƠN

Là một sinh viên, được làm đề tài khóa luận tốt nghiệp thực sự là một vinh dự đối với em. Để hoàn thành khóa luận này đòi hỏi sự cố gắng rất lớn của bản thân cũng như sự giúp đỡ của giáo viên cùng sự cổ vũ động viên to lớn của gia đình và bạn bè.

Trong quá trình làm khóa luận em đã nhận được sự hướng dẫn chỉ bảo tận tình của Tiến sĩ Nguyễn Văn Bính. Em xin được tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến thầy. Đồng thời em cũng xin cảm ơn các thầy cô giáo, gia đình, bạn bè đã giúp đỡ, ủng hộ em trong suốt quá trình để em co thể hoàn thành tốt khóa luận này.

Tuy nhiên, do kiến thức, kinh nghiệm thực tế còn nhiều hạn chế và thời gian nghiên cứu ngắn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của thầy cô giáo và các bạn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên
Nguyễn Thị Hải Yến

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là một dân tộc có bề dày lịch sử truyền thống với hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, đồng thời có truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Trong những năm gần đây, du lịch văn hóa đã và đang trở thành xu hướng phổ biến của du lịch toàn thế giới. Hơn nữa, du lịch văn hóa còn được xem là sản phẩm đặc thù của các nước đang phát triển. Với nền tảng và qui mô phát triển không lớn, các nước đang phát triển không có thế mạnh xây dựng những điểm du lịch đắt tiền, những trung tâm giải trí tầm cỡ và hiện đại, đồ sộ như các nước phát triển, mà thường dựa vào nguồn du lịch tự nhiên và sự đa dạng trong bản sắc dân tộc, đem lại giá trị lớn cho cộng đồng xã hội.

Đối với nước ta, du lịch văn hóa cũng được xác định như một trong những loại hình du lịch đặc thù, có thế mạnh và tiềm năng phát triển lớn, thu hút nhiều khách du lịch quốc tế. Trong Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ VIII đã nêu rõ:" Phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng du lịch to lớn của đát nước theo hướng du lịch văn hóa, sinh thái, môi trường; xây dựng các chương trình và cac điểm hấp dẫn du lịch về văn hóa, di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh"

Bình Định là một tỉnh có tài nguyên du lịch tự nhiên cũng như nhân văn đa dạng và phong phú. Hiện nay loại hình du lịch văn hóa là thế mạnh của du lịch tỉnh nhà. Với 231 di tích trong đó có 33 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia, 50 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng cấp tỉnh đã tạo nên nhiều sản phẩm du lịch đặc sắc hấp dẫn du khách như: tháp chăm, Bảo tàng Quang Trung, Võ cổ truyền, ẩm thực…Bình Định cũng được mệnh danh là "Đất võ trời văn", nơi sản sinh nhiều anh hùng hào kiệt, nơi sinh ra hoặc trưởng thành của nhiều nhà văn hóa, nhà cách mạng lớn của dân tộc. Bình Định còn tự hào là cái nôi của phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn, quê hương của người anh hùng áo vải Quang Trung – Nguyễn Huệ, quê hương của các loại hình nghệ thuật truyền thống như Tuồng, Bài Chòi… Cộng thêm vào đó là các điều kiện về

vị trí địa lý thuận lợi, cơ sở vật chất, công tác tổ chức quản lý được các Cấp, các Ngành quan tâm đầu tư phát triển.

Nhìn chung đã có nhiều dự án đầu tư phát triển du lịch nhưng hầu hết đều ở qui mô nhỏ lẻ, tự phát, chưa có tính đồng bộ cao hoặc có những dự án lớn nhưng vẫn còn trong tình trạng dang dở đang xây dựng và căn cứ vào tình trạng thực tế việc khai thác sản phẩm du lịch cũng cho thấy sản phẩm du lịch văn hóa ở đây còn đơn điệu, nghèo nàn chưa tương xứng với tiềm năng, chưa mang tính đặc trưng của địa phương làm hài lòng và thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu của khách du lịch, nhiều vấn đề chưa được nghiên cứu kỹ, còn bỏ ngõ dẫn tới việc chưa thể thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến Bình Định. Căn cứ vào nghiên cứu thực trạng và tính cấp bách của vấn đề, là sinh viên của trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng, khoa Du Lịch em đã lựa chọn đề tài "Khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử để phát triển du lịch tỉnh Bình Định" nhằm tìm ra những định hướng và giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác sản phẩm du lịch văn hóa của tỉnh trong thời gian tới.

2. Mục đích nghiên cứu

- Đánh giá thực trạng khai thác sản phẩm du lịch văn hóa.
- Góp phần phát triển du lịch văn hóa Bình Định.
- Góp phần bảo tồn di sản văn hóa trong du lịch.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

+ Tài nguyên du lịch văn hóa.
+ Di sản văn hóa Bình Định
+ Các tổ chức, quản lý, cơ sở vật chất, sản phẩm du lịch văn hóa.
+ Tài liệu, thực tế các hoạt động du lịch văn hóa đang tồn tại.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về không gian: Nghiên cứu thực tế hoạt động khai thác sản phẩm du lịch văn hóa trên địa bàn các huyện, thành phố (Qui Nhơn, Tuy Phước, Tây Sơn, An Nhơn).

- Phạm vi về thời gian: Số liệu, tài liệu sẽ thu thập từ thời điểm (2005 đến nay). Các định hướng phát triển sản phẩm du lịch văn hóa của tỉnh và các giải pháp được đưa ra trong thời gian tới

4.Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu
- Phương pháp thống kê, phân loại, so sánh
- Phương pháp khảo sát thực địa
- Phương pháp điều tra xã hội học

5. Bố cục luận văn Luận văn

Gồm 119 trang. Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục, tài liệu tham khảo, luận văn chia làm 3 chương:

- Chương 1: Một số vấn đề lý luận về du lịch văn hóa và các điều kiện phát triển du lịch văn hóa tỉnh Bình Định.
- Chương 2: Thực trạng hoạt động du lịch văn hóa tỉnh Bình Định
- Chương 3: Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch văn hóa tỉnh Bình Định

6. Đóng góp của luận văn

- Hệ thống hóa giá trị các tài nguyên du lịch văn hóa tỉnh Bình Định.
- Qua khảo sát thực tế về hoạt động du lịch văn hóa của tỉnh từ đó đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của du lịch văn hóa tỉnh Bình Định.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch văn hóa tỉnh Bình Định.

CHƯƠNG I: MỘT SỐ LÝ LUẬN VỀ GIÁ TRỊ - GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH.

1.1. Văn hóa

1.1.1 Các khái niệm về văn hóa.

Lịch sử dạy rằng văn hóa luôn luôn là một điều kiện sống còn của dân tộc. Không phải ngẫu nhien mà Nguyễn Trãi trong Bình Ngô đại cáo đã nhấn mạnh "Nước Đại Việt ta từ trước, vốn sinh nền văn hiến đã lâu" và ông khẳng đing sức mạnh của nền văn hóa trong chiến tranh giả phóng đất nước " Lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo". Lịch sử chứng minh trong những bước hiểm nghèo nhất của dân tộc, văn hóa luôn là sức mạnh phát huy tiềm năng vô tận của nhân dân ta về trí tuệ, tài năng, tình cảm và ý chí... Văn hóa giữ một vai trò hết sức quan trọng trên con đường phát triển và tiên bộ của các dân tộc và loài người.

'Văn hóa' có rất nhiều định nghĩa khác nhau. Trong tiếng Việt "văn hóa" được dùng theo nghĩa thông dụng để chỉ học thức, trình độ văn hóa, lối sống (nếp sống văn hóa); theo nghĩa chuyên biệt để chỉ trình độ phát triển cuare một giai đoạn (văn hóa Đông Sơn)... Theo nghĩa rộng văn háo bao gồm tất cả, từ những sản phẩm tinh vi hiện đại cho đến tĩn ngưỡng, phong tục, lối sống, lao động... Hầu như không có ranh giới rõ rệt giữa văn hóa và các lĩnh vực khác trong đời sống xã hội. Vă hóa ở tác phong, thái độ khi tiếp xức của một cá thể, cộng đồng khác, với thiên nhiên, với đồ vật, với công việc... Chính cách hiểu rộng này, văn hóa mới là đối tượng đích thực của văn hóa học.

Tuy nhiên, ngay cả với cách hiểu rộng này trên thế giới cũng có hàng trăm định nghĩa khác nhau. Ta co thể đưa ra một vài định nghĩa tiêu biểu về văn hóa như sau:

Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ vĩ đaih của dân tộc rất quan tâm tới vấn đè văn hóa. Người định nghĩa văn hóa theo một cách rất riêng:" Vì lẽ sinh tồn cũng như vì mục đích sống của loài nười mới sáng tạo và phát sinh ra ngôn ngữ, chữ viêt, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáp, văn học, nghệ thuật, những công cụ

cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa".

UNESCO nhìn nhận "Văn hóa" với ý nghĩa rộng rãi nhất của từ này: Đó là một phức thể - tổng thể các đặc trưng – diện mạo về tinh thần, vật chất, trí thức và tình cảm... khắc họa lên bản sắc của một cộng dồng gia đình, xóm, làng, vùng, miền, quốc gia, xã hội... Văn hóa không chỉ bao gồm nghệ thuật, văn chương mà cả những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị, những truyền thống, tín ngưỡng...

Khái niệm "Văn hóa" theo nghĩa hẹp của UNESCO: " Văn hóa" là một tổng thể những hệ thống biểu trưng (kí hiệu) chi phối cách ứng xử và giao tiếp trong một cộng đồng, khiến côn gj đồng ấy có đặc thù riêng.

Với Tylor, lần đầu tiên văn hóa có một định nghĩa."Văn hóa hiểu theo nghĩa rộng nhất của nó, là toàn bộ phức thể bao gồm hiểu biết, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, phong tục và những khả năng về tập quán khác mà con người co được với tư cách là mọt thành viên của xá hôi".

Theo PGS.TS Trần Ngọc Thêm:" Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên xã hội".

Hội nghị lần thứ 4 BCHTW K7 cũng khẳng định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, động lực phát triển kinh tế xã hội, là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Khái niệm này là sát với đề tài nghiên cứu nhất. Bởi trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội hiện nay, văn hóa đóng góp vai trò điều tiết tinh thần, góp phần khai thác các nhân tố tích cực trong nền kinh tế thị trường. Văn hóa góp phần thúc đẩy kinh tế vì văn hóa tham gia vào các sản phẩm mang hàm lượng trí tuệ cao. Văn hóa gắn liền với sự phát triển xã hội, là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

1.1.2 Vai trò là động lực phát triển kinh tế của văn hóa

Với vai trò là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa có khả năng to lớn khơi dậy, nhân lên mọi tiềm năng, sức sáng tạo của con người, tạo ra nguồn lực nội sinh quyết định sự phát triển của đời sống xã hội. Đặc biệt, trong thời đại ngày nay, nguồn gốc của sự giàu có và phát triển toàn diện của một đất nước không chỉ là tài nguyên thiên nhiên, vốn kỹ thuật, mà yếu tố ngày càng trở nên quyết định chính là nguồn lực con người, là tiềm năng và năng lực sáng tạo của con người. Kinh tế tri thức thời kỳ mới của sự phát triển xã hội hiện nay bắt nguồn từ chính đặc điểm này. Tiềm năng, năng lực của con người không nằm ở đâu khác, mà nằm ngay trong văn hóa và do chính văn hóa trực tiếp tạo nên trong trí tuệ đạo đức tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh, sự thành thạo, tài năng của mỗi cá nhân và cả cộng đồng.

Chính vì khẳng định văn hóa là động lực mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nên trong những năm đổi mới vượt qua những hạn chế, thiếu sót đã từng xảy ra trước đây (chỉ nhấn mạnh một trong hai yếu tố đó hoặc không biết kết hợp chúng với nhau), Đảng ta thường xuyên nhấn mạnh vai trò của cả hai động lực: kinh tế và tinh thần và chỉ ra yêu cầu phải biết "kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần" vì cả sự tăng trưởng kinh tế và sự phát triển văn hóa - xã hội.

Là động lực của sự phát triển, văn hóa còn thể hiện ở khả năng điều tiết, điều chỉnh các khuynh hướng, chiều hướng phát triển của xã hội và con người, hướng sự vận động tới cái tích cực, tiến bộ, nhân văn và hạn chế những biểu hiện tiêu cực thoái hóa, biến chất, đen tối… dẫn tới kìm hãm và thậm chí, sự tàn phá, xuống cấp của một xã hội, đặc biệt trong những điều kiện mới của nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường. Vai trò điều tiết, điều chỉnh này thông qua các chuẩn mực mà văn hóa đã xác định, bằng việc định hướng giá trị đối với con người và cộng đồng.

Trong sự liên hệ chặt chẽ và chi phối lẫn nhau giữa các hoạt động rất đa dạng của đời sống, cần phải hiểu rằng, văn hóa vừa là một thành tố gắn bó

khăng khít vừa là thước đo trình độ phát triển của các lĩnh vực khác và của toàn xã hội. Do đó, với tư cách là mục tiêu của sự phát triển, văn hóa thể hiện trình độ phát triển ngày càng cao của con người và của xã hội.

Trong các lý thuyết về phát triển, một quan niệm được khẳng định hiện nay, là coi mục tiêu phát triển phải thể hiện ở sự nâng cao chất lượng sống của con người với đảm bảo sự hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, giữa mức sống cao với lối sống và nếp sống đẹp, không chỉ cho thiểu số mà phải cho đại đa số quần chúng và người lao động. Để đạt được mục tiêu đó, nhất thiết phải có sự phát triển cao về kinh tế, về cơ sở vật chất, kỹ thuật, song chỉ như thế thì chưa đủ và sẽ là sai lầm nghiêm trọng nếu chỉ lo tăng trưởng kinh tế, coi tăng trưởng là sự phát triển xã hội và làm tất cả với bất kỳ giá nào vì sự tăng trưởng đó, dù phải hy sinh về mặt văn hóa, xã hội, hy sinh và phá hoại sự phát triển phẩm giá con người. Trong những trường hợp như thế, có tăng trưởng nhưng không có phát triển, trái lại là sự "phản phát triển".

Từ vị trí của văn hóa là mục tiêu của sự phát triển cần phải nắm chắc mối quan hệ giữa kinh tế với văn hóa, văn hóa với kinh tế, trong đó đặc biệt chú ý luận điểm quan trọng trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5: "Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện".

Sự kết hợp kinh tế với văn hóa, văn hóa với phát triển đang là yêu cầu bức xúc của tất cả các quốc gia, dân tộc hiện nay, đúng như nhận định của F.Mayor - nguyên Tổng Giám đốc UNESSCO: Hễ nước nào tự đặt cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách rời môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra những mất cân đối nghiêm trọng cả về mặt kinh tế lẫn văn hóa và tiềm năng sáng tạo của nước ấy sẽ bị suy yếu rất nhiều.

1.2. Lịch sử

1.2.1 Các khái niệm về lịch sử

Lịch sử là toàn bộ hoạt động của con người diễn ra trong quá khứ từ khi xuất hiện cho đến nay, được con người ghi nhớ và truyền lại. Lịch sử là qáu khứ

chứa đựng nhiều giá trị văn hóa và là nguồn dữ liệu quý giá để đánh giá sự phát triển ở hiện tại.

Lịch sử là quá khứ, là nơi chứa đựng giá trị văn hóa, là nguồn dữ liệu để tham chiếu kinh nghiệm cha ông vào sự phát triển hôm nay.

Đó là hồn cốt, truyền tải những giá trị truyền thống, mà nếu không có lịch sử không thể hiểu được vị trí của hiện tại, với ý nghĩa đó thì nếu lịch sử còn thì văn hóa còn, và văn hóa còn thì dân tộc còn.

Lịch sử là sự trung thực của những sự thật khách quan và không ai có thể chọn lịch sử, mà nhờ lịch sử nên con người và thời đại được định hình.

Bác Hồ của chúng ta đã chỉ rõ "Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam".

Theo đó, "*Sử ta dạy cho ta những chuyện vẻ vang của tổ tiên ta.*

Dân tộc ta là con Rồng cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi đánh Bắc dẹp Nam, yên dân trị nước, tiếng để muôn đời".

Lịch sử truyền tải những giá trị truyền thống giúp ta hiểu được vị trí của hiện tại. Lịch sử là sự phản ánh trung thực của sự thật khách quan, không ai có thể thay đổi lịch sử mà nhờ lịch sử con người và thời đại biến đổi để phù hợp với hiện tại.

Lịch sử và cuộc sống là một quá trình phát triển biện chứng mà hôm nay phải là sự kế thừa và phát triển của hôm qua và chuẩn bị cho hôm sau.

Về phương diện này, lịch sử là cả một kho tàng kinh nghiệm vô cùng phong phú mà con người cần nhận thức để rút ra những bài học.

1.2.2.Vai trò của truyền thống lịch sử đối với kinh tế xã hội đương đại.

"Ôn cố tri tân" là một nhu cầu của con người đã trưởng thành và có ý thức được cuộc sống và vận mệnh của mình, luôn muốn vươn lên để nhận thức và cải tạo thế giới.Vì thế, có thể khẳng định rằng, có lịch sử mới có tương lai. Lịch sử dạy chúng ta tổ tiên ông cha ta đã lập quốc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc như thế

nào, đặc biệt là trong thời đại ngày nay. Do đấy, đối với chúng ta, nếu không quan tâm đến lịch sử là có tội với tổ tiên.

Theo đó, từ nhận thức dựng lại quá khứ tiến lên nhận thức bản chất của lịch sử, để từ đó khám phá ra những đặc điểm và quy luật phát triển của lịch sử, cung cấp những cơ sở khoa học để hoạch định con đường phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc cũng như của mỗi cộng đồng cư dân trên mọi lĩnh vực.

Vấn đề là liệu chúng ta có đủ bản lĩnh và trí tuệ để học một cách thực sự và nghiêm túc tất cả các bài học lịch sử hay không thôi chứ bài học lịch sử nào cũng đều hết sức quý giá.

Lịch sử là quá trình phát triển khách quan của xã hội loài người nói chung cũng như của mỗi quốc gia, dân tộc.

Lich sử như một dòng chảy không ngừng từ khi con người xuất hiện, phát triển liên tục đến ngày nay và cả mai sau.Lịch sử luôn giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, trong kho tàng tri thức nhân loại cũng như trong mọi hoạt động của con người, trong nhận thức thế giới và cải tạo thế giới. Sử học đáp ứng một nhu cầu tự nhiên và ngày càng nâng cao của con người vì ai cũng cần biết mình sinh ra từ đâu và quá khứ như thế nào. Chúng ta không thể hình dung được sự tồn tại và phát triển của loài người nếu như chúng ta bị tách rời khỏi quá khứ hoặc với cả một quá khứ mù mịt.

Nếu Lịch sử dân tộc ngừng chảy, hoặc chảy không mạnh, nó sẽ sinh ra một thế hệ con người Việt Nam mới "vô thức".Có thể nói đó như là những người máy, không có quê hương, đất nước, gia đình, dòng họ, không có sự yêu thương đùm bọc, chia sẻ, thêm vào đó là sẵn không có sự tôn trọng, thích thì làm, không có trên có dưới, xem thường các đạo lý mà trước hết là đạo làm người.

Những tri thức lịch sử trang bị cho chúng ta những kiến thức tinh hoa của văn hóa nhân loại, của dân tộc để học hỏi, giao lưu, hội nhập. Xu hướng toàn cầu hóa hiện nay đã làm cho các quốc gia dân tộc không phân biệt thể chế chính trị xích lại gần nhau. Vì thế, muốn hội nhập phải nói rõ lịch sử dân tộc mình cho

thế giới hiểu đúng. Đồng thời, nước ta là nước đang phát triển, cầnphải học hỏi kinh nghiệm của các nước khác. Vì vậy, việc tìm hiểu lịch sử nước ngoài, nhất là lịch sử các nước láng giềng trong khu vực, các nước lớn có quan hệ mật thiết với chúng ta để hiểu họ và học hỏi tinh hoa văn hóa của họ là điều không thể thiếu.

Kiến thức lịch sử có tác dụng to lớn trong giáo dục các thế hệ người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ truyền thống, bản sắc dân tộc để không bị hòa tan khi hội nhập với thế giới, khu vực. Lịch sử là bản thân những hoạt động xã hội loài người, dân tộc trên tất cả các lĩnh vực với những biểu hiện muôn màu, muôn vẻ, mà nhờ đó con người có thể đúc kết được các kinh nghiệm làm gương cho đời sau.Những bài học kinh nghiệm của lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc còn có ý nghĩa sâu sắc trong công cuộc phát triển đất nước hiện nay.

Vì vậy, muốn phát triển đất nước trong điều kiện hiện nay, phải hiểu sâu sắc các bài học kinh nghiệm của quá khứ và phải biết sử dụng những hiểu biết về lịch sử vào thực tiễn sinh động phong phú, đa dạng.

Không chỉ có vậy, lịch sử là cơ sở quan trọng bậc nhất để trang bị một hệ thống kiến thức về cội nguồn dân tộc, về các thành quả xây dựng và bảo vệ đất nước, về các giá trị tiêu biểu của truyền thống, văn hóa dân tộc và nhân loại để từ đó, bồi dưỡng các giá trị của truyền thống của dân tộc, nhất là chủ nghĩa yêu nước, ý chí độc lập tự cường, tinh thần nhân ái..; từ đó xây dựng phẩm chất và bản lĩnh con người Việt Nam.

Lịch sử co vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giáo dục, hình thành nhân cách, lòng yêu nước và sự hiểu biết, nhận thức về truyền thống dân tộc của con người nói chung.

Lịch sử tạo niềm tin cho chúng ta qua các bằng chứng chứng xác thực (không phải bằng mệnh lệnh).

Lịch sử cung cấp cho chúng ta những kinh nghiệm quý báu về cách xử lý tình huống thông minh của người xưa trong cuộc sống, nhất là trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

Lịch sử giáo dục lòng yêu nước qua các tấm gương khắc phục khó khăn, không ngại gian khổ, hy sinh, xả thân vì nước, thể hiện tinh thần "mình vì mọi người".Qua đó chúng ta ý thức được trách nhiệm của mình đối với xã hội, Tổ quốc.

Lịch sử là bộ môn khoa học, về mặt văn hóa nó gắn liền với hình hài đất nước đó là dòng sông, bến nước, sân đình, cây đa, giếng nước, lũy tre làng, là gia đình, tổ tiên.

Lịch sử nuôi dưỡng thế hệ con người Việt Nam, giáo dục góp phần hình thành cái tâm, tính, cần cù, chăm chỉ, sáng tạo, yêu thương đùm lẫn nhau, gắn tình yêu gia đình, làng xóm với quê hương đất nước.

Tóm lại chính nhờ có lịch sử, truyền thống từ lâu đời đã rút ra những bài học kinh nghiệm, đã tạo nên những tính cách, những con người quật cường, không bao giờ bị khuất phục trước những thử thách khó khăn. Và đây cũng chính là động lực quan trọng thúc đẩy làm kinh tế, đưa đất nước Việt Nam phát triển kinh tê trong thời kì hội nhập.

1.3. Giá trị

Giá trị là một khái niệm xã hội có nghĩa là một vật chỉ có giá trị khi được đem trao đổi giữa người với người, nhưng mặt khác trước khi trao đổi vật đó phải được làm ra và như thế co nghĩa là phải có lao động. Trong những hoàn cảnh và tự nhiên khác nhau, tất cả những yêu tố này đều tham gia vào việc xác định giá trị.

Giá trị còn có ý nghĩa là một khái niệm trung tâm của khoa học.

Nền kinh tế là tập hợp các cơ sở vật chất và xã hội ở trình độ phát triển nhất định, có nhiệm vụ tạo ra, thay đổi v à dịch chuyển tiêu thụ các giá trị ấy: các giá trị ấy càng cao thì nền kinh tế ấy càng phát triển.

1.3.1 Giá trị xã hôi.

Giá trị xã hội là một khái niệm thuộc về văn hóa. Trước hết giá trị xã hội được xem xét trong các mối quan hệ với tiêu chuẩn CRITCRION với chuẩn mực noum và giá trị value. Trong đó giá trị là các ao ước biểu hiện nhu cầu của cá

nhân hay nhóm xã hội,biểu hiện nhu cầu của cá nhân hay nhóm xã hội trở thành much đích hành động của cá nhân hay nhóm xã hội đó. Giá trị có vai trò định hướng chung cho hành động.

Chuẩn mực là một bước cụ thể hóa của giá trị, là quy cách ứng xử, cách thức hành xử của cá nhân hay của nhóm. Nó thể hiện thể chế thành văn (như luật pháp), hay không thành văn (như phong tục tập quán).còn các tiêu chuẩn chính là khuôn mẫu trong các tình huống cụ thể. Nó là cái gắn kết với thực tiễn vô cùng đa dạng và phong phú trong đời sống xã hội. Dựa vào hai nhu cầu cơ bản của đời sống con người chia thành hai lĩnh vực khác nhau

-giá trị vật chất: kinh tế, vật chất, giàu có, khỏe mạnh...

- Giá trị tinh thần: đạo đức, tâm linh, tri thức, học vấn...

1.3.2. Giá trị văn hóa.

Giá trị văn hóa là khái niệm của nhiều bộ môn khoa học khác nhau: toán học, xã hội học, triết học, nghệ thuật, văn hóa học... do vậy trong mỗi bộ môn khoa học, khái niệm này mang nhưng nội hàm khác nhau. ở đây chúng ta tiếp cận văn hóa truyền thống để phát triển từ góc độ văn hóa học một bộ môn nghiên cứu theo tính liên ngành thì giá trị văn hóa được hiểu theo những nghĩa sau.

Thứ nhất, giá trị cũng như tập quán chuẩn mực tri thức đều là sản phẩm do con người tạo ra. sản phẩm tinh thần – yếu tố cốt lõi của văn hóa- giá trị - giá trị văn hóa là một hình thái của đời sống tinh thần. Nó phản ánh và kết tinh đời sống văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần cuản con người.

Thứ hai, giá trị là thước đo chân lý: chân thiện mỹ của con người. Cho nên giá trị ở đây là nói giá trị xã hội nó gắn bó mật thiết với hoạt động đời sống của con người. Sự tồn tại và phát triển xã hội.

Giá trị văn hóa do con người tạo ra trong quá trình lịch sử. Nó có vai trò định hướng cho mục tiêu phát triển, điều chỉnh hành vi, định hướng hành động của con người trong xã hội ấy.

Cũng như văn hóa, giá trị được sản sinh trong mối quan hệ tự nhiên của con người, mà giá trị nhân văn lại là đặc trưng cơ bản của văn hóa. Bởi trong văn hóa thì giá trị nhân văn là coi trọng nhân phẩm con người và cuộc sống hạnh phúc hiện thực thần thế của con người.

Khi đề cập đến giá trị văn hoa và nhân văn, người ta đề cập đến một loạt các hệ thống giá trị của từng tầng lớp, từng dân tộc, từng đất nước khác nhau mà có hệ giá trị văn hóa khác nhau: chẳng hạn Việt Nam hệ giá trị đề cao là lòng yêu nước , cần cù tính cộng đồng, tập thể... nhưng phương Tây, hệ giá trị đề cao là tính cá nhân, tự do, tự lập...

Từ việc nghiên cứu giá trị, giá trị văn hóa, đặc biệt văn hóa lịch sử mang tính truyền thống chúng ta càng thấy tính cấp thiết và quan trọng của nó trong việc phát triển xã hội đương đại. Đó là phương pháp luận cần được nghiên cứu sâu đối với hệ du lịch để phát triển bảo tồn giá trị văn hóa đặc biệt quan trọng này.

1.4.Du lịch

1.4.1 Khái niệm về du lịch

Ngày nay, du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Theo C.Mac:' Thước đo văn minh của một con người là sử dungjkhoangr thời gin rỗi bổ ích. Do đó có thể hiểu du lịch là sử dụng thời gian rỗi của con người vào việc tham quan, giao lưu văn hóa".

Dưới con măt các nhà kinh tế, du lịch không vhir là một hiện tượng xã hội đơn thuần mà nó phải gắn chặt với hoạt đọng kinh tế. Nhà kinh tế học Kalfiotis cho rằng:' Du lịch là sụ di chuyển tạm thời của cá nhân hay tập thể từ nơi ở đến một nơi khác nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần, đạo đức , do đó tạo nên các hoạt động kinh tế".

Tóm lại "Du Lịch" được hiểu là :

+ Sự di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú nhằm mục đích phục hồi sức khỏe, nâng cao

tại chỗ nhận thức về thế giới xung quanh, có hoặc không kèm theo việc tiêu thụ một số giá trị tự nhiê, kinh tế văn hóa và dịch vụ cho các cơ sở chuyeenn ghiệp cung ứng.

+ Một số lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu nảy sinh trong qáu trin hf di chuyern và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú với mục đích phục hồi sức khỏe nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh.

Du lịch theo nguyên tiếng Hán là đi chơi có lịch trình, trong đó 'du' có nghĩa là dong chơi, ngao du, còn 'lịch' có nghĩa là lịch trình,là sự sắp xếp về thời gian. Chính vì nội dung này nên người ta mới co thể phân biệt du lịch được với các hình thức rời khỏi nơi cư trú thường xuyên khác như đi du học, đi học xa, làm xa...

Du lịch là một hoạt động xuất hiện từ rất lâu đời và hình thức ban đầu của nó co lẽ là hình thức du mục, du canh, du cư đi tìm nguồn thức ăn trong tự nhiên của người nguyên thủy, rồi đến các hoạt động đi khai phá tìm kiếm các vùng đất lạ của các lãnh chúa thời phong kiến. Người ta thường coi Christophor Columbur là người đầu tiê đi du lịch khi ông khám phá ra châu Mỹ. Ngày nay, cá loại hình du lịch càng được đa dạng hóa , chuyên môn hóa để đáp ứng một cách tốt nhất, đầy đủ nhất cho nhu cầu đi du lịch của du khách. Với sự phát triển mọi mặt về đời sống kinh tế,xã hội, du lịch đã trở thành một nhu cầu quan trọng của người dân nhiều nươc trên thê giới. Muốn du lịch thực sự phát triển, khách du lịch càng ngày đông hơn, thì đòi hỏi phải có sự nỗ lực từ nhiều măt của nhiều bên. Trước tiên là phải phát triển kinh tế của người dân vì kin h tế là một phần tất yếu tạo nên hành trình du lịch. Sau đó là sự quản lý của nhà nước về du lịch , tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng cường quảng cáo tuyên truyền, thu hút khách của nhà nước, của các hãng lữ hành

Đối với nước talad một nước đang phát triển do vậy có thể nói một cách khách quan là điều kiện xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở đón tiếp khách, các dịch vụ bổ sung và các loại hình du lịch như là du lịch mua sắm, du lịch tiêu dùng

còn hạn chế. Nhưng been cạnh đó, nước ta có những điều kiện thuận lợi đó là tài nguyên du lịch thên nhiên như rùng, biển của nước ta rất phong phú và co giá trị, nước ta lai có bề dày lịch sử văn hóa với nhiều công trình kiến trúc tuy không to lớn đồ sộ nhưng rất tinh tế, độc đáo, nước ta còn có rất nhiều phong tuc tập quán đặc biệt có giá trị nhân văn sâu sắc. Đó chính là những điều kiện thận lơi để nước ta phát triển thế mạnh của mình là du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, lịch sử. Đối với định hướng của Đảng va Nhà nước là phát triển văn hóa tiên tiến đậm đà bản săc dân tộc cùng với việc đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn thì việc phát triển du lịch đặc biệt là du lịch văn hóa đang trở thành điêm nóng, thành sự quan tâm của nhiều người , nhiều ngành.

1.4.2 Giá trị của văn hóa là nền tảng trong phát triển du lịch.

Theo Luật Du lịch ban hành ngày 01 tháng 01 năm 2006: "Du lịch văn hóa là hình thức du lich dựa vào bả săc dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa". Du lịch văn hóa được xem là tổng thể của du lịch – xem đso là một hiện tượng văn hóa nhằm thu hút khách ở các điểm du lịch phải mang tính văn hóa.

Du lịch văn hóa dựa trên tài nguyên du lịch là các giá trị văn hóa của một quốc gia, đó là giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Du lịch văn hóa chủ yếu dựa vào nững sản phẩm văn hóa, những lễ hội truyền thống dân tộc, kể cả những phong tục tín ngưỡng ... để tạo sức hút đói với khách du lịch bản địa và từ khắp nơi trên thế giới.

Ngày nay, khi xác hội ngày càng phát triển con người ngày càng có nhu cầu cao trong việc nâng cai trình độ văn hóa, trình độ hiểu biết cá nhân. Con người cũng dùng thời gian rỗi của mình vào việc nghỉ ngơi tinh thần một cách tích cực, có thể xem các triển lãm, tham quan các viện bảo tàng, ca hát, chơi các loại nhạc cụ ... đó là lí do du lịch văn hóa ngày càng phát triển.

Phần lớn các hoạt động du lịch văn hóa gắn liền với địa phương – nơi lưu trũ nhiều lễ hội văn hóa và cũng là nơi tồn tại đói nghèo. Khách du lịch ở các nước phát triển thường lựa chọn những lễ hội của các nước để tổ chức những

chuyến du lịch nước ngoài. Bởi thế thu hút khách du lịch tham gia du lịch văn hóa tức là tao ra dòng chảy mới và cải thiện cuộc sống con người địa phương.

Đã là du lịch thì du lịch văn hóa cũng mang những tính chất nhất định của du lịch, song du lịch văn hóa tất nhiên cũng phải có những nét riêng biệt của nó. Trước tiên, đó là đặc trưng về tài nguyên – yếu tố đầu tiên quyết định việc xây dựng một chương trình du lịch – tài nguyên của du lịch văn hóa đương nhiê là những đặc điểm văn hóa đặc trưng của một vùng, quốc gia như tài nguyên thiên nhiên gắn liền với nền văn hóa hay những tôn giáo, tâm linh... mà đã là văn hóa đặc trưng thì đươn nhiên mỗi nơi mỗi khác, trong khi tài nguyên của các loại hình du lịch khác lại có thể giống nhau, ví dụ như du lịch biển thì hầu nư ở mọi nơi đều giống nhau bởi chỉ cần có bãi biển đẹp và cơ sở phục vụ tốt là có thể tiên hành du lịch biển.

Vậy nên tóm lại đi du lịch chính là một hình thức để thẩm nhận các giá trị văn hóa như tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh... và học hỏi, bồi dưỡng, bảo tồn, phát triên nhưng nét đẹp văn ở địa phương đó.

1.4.3 Văn hóa du lịch là sự đòi hỏi khách quan trong giai đoạn phát triển hiện nay.

- Mỗi sản phẩm du lịch phải là một sản phẩm văn hóa

Du lịch Là một ngành kinh tế tổng hợp mang bản chất và nội dung văn hóa sâu sắc; trên cơ sở, nền tảng văn hóa dân tộc - vùng miền, hoạt động Du lịch luôn đem đến cho du khách những sản phẩm chứa đựng các giá trị nhân văn đặc sắc mang sắc thái bản địa. Điều đó cho thấy *những sản phẩm du lịch cũng chính là những sản phẩm của văn hóa du lịch*.

Sản phẩm du lịch trước hết là một loại hàng hóa nhưng là một loại hàng hóa đặc biệt, nó cũng cần có quá trình nghiên cứu, đầu tư, có người sản xuất với qui trình sản xuất khác nhau, có người tiêu dùng... như mọi hàng hóa khác. Sản phẩm du lịch thường mang những đặc trưng văn hóa cao, thỏa mãn nhu cầu của các đối tượng du khách. Đó có thể là một chương trình du lịch diễn ra trong thời gian và không gian khác nhau. Sản phẩm du lịch thể hiện trong các*tour* du lịch

này chính là việc khai thác các tiềm năng, nguồn lực sẵn có trên một địa bàn hoặc được tạo ra khi biết kết hợp những tiềm năng, nguồn lực này theo những thể thức riêng của từng cá nhân hay một công ty nào đó. Xây dựng một chương trình du lịch (*tour*) chính là tạo ra một sản phẩm du lịch. Đó chính là việc khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các địa phương vào hoạt động du lịch; như việc đưa các loại hình nghệ thuật, dân ca, dân vũ, văn hóa ẩm thực hay các hình thức hoạt động thể thao, các hoạt động lễ hội truyền thống, trình diễn, diễn xướng dân gian…vào phục vụ du khách. Những hoạt động như vậy giúp cho du khách trực tiếp thẩm nhận và hưởng thụ, trải nghiệm văn hóa mà họ vốn có nhu cầu nhưng không biết tiếp cận như thế nào, ở đâu, thời gian nào…?

Sản phẩm du lịch thường được cụ thể hóa bằng các sản phẩm vật chất cung cấp cho du khách ở những nơi du khách dừng chân, nghỉ ngơi hay tham quan du lịch. Đó có thể là các vật phẩm, đồ lưu niệm; các chủng loại hàng hóa với mẫu mã, chất liệu, phương pháp chế tác đem đến nhiều công năng tiện ích khác nhau cho người sử dụng. Những sản phẩm này với những giá cả khác nhau được cung cấp đến tay người tiêu dùng là các du khách bằng những phương cách khác nhau. Chính phương cách đưa các sản phẩm mang nặng giá trị văn hóa đến với du khách là một biểu hiện cụ thể của Văn hóa Du lịch!

Sản phẩm du lịch còn là phong cách của người làm du lịch ở các vị trí và cương vị khác nhau tạo ra những hình ảnh mới ấn tượng đem lại sự hài lòng cho du khách. Sản phẩm du lịch không phải là những gì cao xa, đôi khi chỉ là một nụ cười thân thiện hay một câu xin lỗi, một lời cám ơn… của người làm du lịch hướng về du khách. Dưới góc độ này, sản phẩm du lịch là một khía cạnh của văn hóa du lịch.

Văn hóa du lịch là tạo ra được nhiều sản phẩm văn hóa cao.

Ngày nay, cùng với tốc độ phát triển nhanh của lĩnh vực du lịch, xu hướng tâm lý khách cũng có những thay đổi rõ rệt, tác động đáng kể tới nhu cầu cụ thể cho chuyến đi du lịch của mình. Họ không chỉ thực hiện chuyến tham quan, trải nghiệm điểm đến du lịch một cách thụ động mà còn chủ động đóng

vai trò là chủ thể sáng tạo trong các hoạt động du lịch. Điều này có nghĩa là khách du lịch luôn mong muốn được trực tiếp tham gia vào các hoạt động mang tính sáng tạo, nhằm sinh động hóa thêm những trải nghiệm của mình tại nơi họ tới tham quan. Thông qua quá trình tương tác này, vô hình chung họ cũng đã góp phần đáng kể vào làm giàu thêm bản sắc của sản phẩm du lịch tại điểm đến. Với đặc điểm này, khi so sánh với các loại hình du lịch khác, có thể thấy du lịch văn hóa là loại hình có ưu thế hơn hẳn trong việc bắt nhịp tốt với xu thế thay đổi của các dòng khách du lịch hiện nay.

Có thể khẳng định, du lịch đã thúc đẩy việc bảo vệ kho tàng văn hóa của quốc gia. Chính nhu cầu tham quan, tìm hiểu, trải nghiệm của du khách đã thôi thúc chính quyền và người dân biết quý trọng, tự hào, quan tâm chăm lo gìn giữ bảo tồn, phục dựng và làm sáng tỏ, phát huy những giá trị vốn quý của di sản văn hóa. Hoạt động du lịch dựa vào di sản ở nhiều nơi như Huế, Hội An, Hạ Long…đã và đang trở thành cơ sở, động lực sinh kế chính, ngành nghề chủ yếu của người dân cũng như ngành kinh tế chủ lực của địa phương. Du lịch di sản vừa tạo ra thu nhập, việc làm vừa tạo động cơ, vừa tạo ra nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị di sản; đồng thời hỗ trợ tích cực nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng cường hiểu biết, tôn trọng đa dạng và giao thoa các nền văn hóa, làm cơ sở hình thành quy tắc ứng xử phù hợp giữa người dân với khách du lịch và với di sản. Những lợi ích của du lịch di sản là không nhỏ và được chia sẻ đến doanh nghiệp, người dân. Một phần doanh thu từ du lịch di sản được quay trở lại tái đầu tư vào việc bảo tồn, tôn tạo, tôn vinh, phục dựng và quản lý di sản. Với ý nghĩa đó, du lịch di sản đóng góp to lớn cho bảo tồn và phát huy bền vững di sản văn hóa.

Tiểu kết chương 1

Với bề dày lịch sử dân tộc, hàng nghìn năm văn hiến, mảnh đất hình chữ S lưu lại cho mình rất nhiều những nét đẹp văn hóa, những giá trị lịch sử đáng tự hào, hãnh diện. Và trong thời đại phát triển, hội nhập, du lịch nói chung hay du lịch văn hóa nói riêng đã và đang trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu của mỗi con người.

Trong chương I tác giả muốn nêu một cách cơ bản nhất các phương pháp lí luận về văn hóa, về lịch sử, về giá trị và về du lịch. Tác giả đi sâu phân tích vai trò là động lực phát triển kinh tế xã hội của văn hóa.

Giá trị văn hóa – giá trị xã hội. Du lịch và kinh tế. Du lịch và phát triển kinh tế, đặc biệt giá trị văn hóa là nền tảng trong phát triển du lịch trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có thể nhận định du lịch chính là những nét văn hóa ấn tượng nhát. Hay nói cách khác giá trị văn hóa chính là nền tảng của du lịch.

Giá trị lịch sử một mặt phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và mặt khác phải biết khai thác, và đưa những giá trị lịch sử đó vào phát triển kinh tế. Đó là một việc làm cần thiết của nhiều cấp nhiều ngành chức năng trong đó có ngành du lịch Việt Nam.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KHAI THÁC CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LICH BÌNH ĐỊNH.

2.1. Giới thiệu chung về Bình Định

Bình Định nằm ở trung tâm của trục Bắc – Nam (trên cả 3 tuyến quốc lộ 1A, đường Sắt xuyên Việt và đường Hàng Không nội địa), là cửa ngõ ra biển gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Thái Lan (bằng cảng biển quốc tế Qui Nhơn và quốc lộ 19), với sân bay Phù Cát việc đi lại giữa Bình Định với thành phố Hồ Chí Minh chỉ mất 1 giờ và với Hà Nội chỉ 2 giờ bay.

Với vị trí địa lý thuận lợi như vậy. Bình Định còn có nguồn tài nguyên đa dạng và phong phú cả về tự nhiên và nhân văn. Cùng với cả vùng, Bình Định là tỉnh nằm trong vùng có bờ biển kéo dài trên 1.000 km với nhiều thắng cảnh đẹp nổi tiếng như: Phong 40 Nha Kẻ Bàng, Bạch Mã, Bà Nà, Mỹ Khê, Lăng Cô và vịnh Nha Trang… miền Trung được ví như một dải đất giàu tiềm năng để phát triển du lịch.

Với Bình Định nằm trong khu vực miền Trung – Tây Nguyên có một vị trí đặc biệt quan trọng trong tuyến du lịch đường bộ nối vùng Đông Bắc Thái Lan, Nam Lào với miền Trung – Tây Nguyên. Sự liên kết được thể hiện trong phát triển hệ thống các tuyến đường, các trạm dừng chân trên tuyến, hạ tầng kỹ thuật tại các cửa khẩu quốc tế giữa 3 nước Thái Lan, Lào và Việt Nam; liên kết trong xây dựng chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch và liên kết trong xúc tiến quảng bá du lịch tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây. Để đẩy mạnh sự phát triển của du lịch Miền Trung – Tây Nguyên tương xứng với vị trí và tiềm năng của mình, vai trò của sự liên kết giữa các quốc gia Việt Nam, Thái Lan và Lào là một yếu tố hết sức quan trọng .

**** Dân cư:*** Bình Định có diện tích tự nhiên 6022,6 km², dân số 1.486.465 người, mật độ dân số 389 người/km² (số liệu năm 2018).

Dân số ở thành thị chiếm 31,03%, nông thôn chiếm 68,97%, mật độ dân số là 246 người/km² và dân số trong độ tuổi lao động chiếm khoảng chiếm:

58.8% dân số toàn tỉnh. Ngoài dân tộc Kinh, còn có các dân tộc khác nhưng chủ yếu là Chăm, Ba Na và Hrê, bao gồm khoảng 2,5 vạn dân. toàn tỉnh có 9 tôn giáo khác nhau đạt 141.215 người, nhiều nhất là Phật giáo có 93.110 người, tiếp theo là Công giáo có 33.516 người, đạo Cao Đài có 13.118 người, đạo Tin Lành có 1.321 người. Còn lại các tôn giáo khác như Phật giáo Hòa Hảo có 94 người, Baha'i giáo có 26 người, Hồi giáo có 19 người, Bà La Môn có 10 người, 1 người theo Minh Lý đạo.

* Văn hóa: Bình Định là mảnh đất có bề dày lịch sử với nền văn hoá Sa Huỳnh, từng là cố đô của vương quốc Chămpa mà di sản còn lưu giữ là thành Đồ Bàn và các tháp Chàm với nghệ thuật kiến trúc độc đáo. Đây cũng là nơi xuất phát phong trào nông dân khởi nghĩa vào thế kỷ 18 với tên tuổi của anh hùng áo vải Nguyễn Huệ; là quê hương của các danh nhân Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân,Nguyễn Đăng Lâm, Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, Ngô Mây, Tăng Bạt Hổ, Diệp Trường Phát..., và các văn thi nhân Nguyễn Diêu, Đào Tấn, Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Yến Lan,Quách Tấn, Nguyễn Thành Long, Phạm Hổ, Phạm Văn Ký... Bình Định còn được biết đến với truyền thống thượng võ và có nền văn hoá đa dạng phong phú với các loại hình nghệ thuật như bài chòi, hát bội, nhạc võ Tây Sơn, hò bá trạo của cư dân vùng biển... cùng với các lễ hội như: lễ hội Đống Đa, lễ hội cầu ngư, lễ hội của các dân tộc miền núi...

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Bình Định

Bình Định xưa là đất thuộc Việt Thường Thị và nền văn hóa Sa Huỳnh, sau đó người Chăm đã tới chiếm lĩnh vùng đất này . Đến đời nhà Tần Xứ này là huyện Lâm ấp thuộc Tượng Quân, đời nhà Hán là huyện Tượng Lâm thuộc quân Nhật nam

* Đời nhà Tùy (605) dẹp Lâm Ấp đặt tên là Xung Châu. Sau đó lấy tên cũ là Lâm Ấp.

* Đời nhà Đường, năm 627 đổi tên là Lâm Châu.

* Năm 803, nhà Đường bỏ đất này và nước Chiêm Thành của người Chăm ra đời, đất này được đổi tên là Đồ Bàn, Thị Nại.

* Đời nhà Lê năm Hồng Đức 2 (1471) vua Lê Thánh Tông đánh phá Chiêm Thành tới núi Thạch Bi chiếm đất này và chia thành 3 huyện: Bồng Sơn, Phù Ly, Tuy Viễn của phủ Hoài Nhơn thuộc thừa tuyên Quảng Nam.

* Năm 1602 chúa Nguyễn Hoàng cho đổi phủ Hoài Nhơn thành phủ Qui Nhơn thuộc dinh Quảng Nam.

* Năm 1651, chúa Nguyễn Phúc Tần đã đổi tên phủ Qui Nhơn thành phủ Quy Ninh.

* Năm 1742, chúa Nguyễn Phúc Khoát cho lấy lại tên cũ là Qui Nhơn.

* Năm 1744, chúa Nguyễn Phúc Khoát đặt các đạo làm dinh, nhưng cấp phủ vẫn giữ nguyên. Phủ Quy Nhơn vẫn thuộc về dinh Quảng Nam, đặt các chức tuần phủ và khám lý để cai trị. Phủ lỵ dời ra phía Bắc thành Đồ Bàn, đóng tại thông Châu Thành (nay là xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn).

* Năm 1725, ở phủ Quy Nhơn đặt các chức quan trông coi: Chánh hộ, Khám lý, Đề đốc, Đề lãnh, Ký lục, Cai phủ, Thư ký, mỗi chức đặt một người; mỗi huyện đặt cai tri, thư ký, mỗi chức một người và 2 viên lục lại; mỗi tổng có cai tổng.

* Từ 1773 đến 1797, nhà Tây Sơn chiếm cứ đất này, sau khi lấy lại đất này Nguyễn Ánh đổi tên đất này là dinh Bình Định, sai Võ Tánh và Ngô Tùng Châu trấn thủ và đặt quan cai trị gọi là Lưu Thủ, Cai Bộ, Ký Lục.

* Năm 1808 đổi dinh Bình Định thành trấn Bình Định.

* Năm 1825, đặt tri phủ Quy Nhơn, năm 1831 lại đổi thành phủ Hoài Nhơn.

* Năm 1832 tách huyện Tuy Biễn thành hai huyện Tuy Viễn và Tuy Phước, tách huyện Phù Ly thành hai huyện Phù Mỹ và Phù Cát đồng thời Bình Định và Phú Yên thành liên tỉnh Bình Phú, sau đó bỏ liên tỉnh này.

* Năm 1888 đặt huyện Bình Khê. Vào năm 1885 Bình Định là một tỉnh lớn ở Trung Kỳ, nhiều vùng đất của Gia Lai – Kom Tum còn thuộc về Bình Định.

* Năm 1890, thực dân Pháp sát nhập thêm Phú Yên vào tỉnh Bình Định thành tỉnh Bình Phú, tỉnh lỵ là Quy Nhơn. Nhưng đến năm 1899, Phú Yên tách ta khỏi Bình Phú.

* Ngày 4 tháng 7 năm 1905, toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập tỉnh tự trị Pleikou Derr, tỉnh lỵ đặt tại làng Pleikan Derr của dân tộc Gia Lai. Địa bàn tỉnh Pleikou Derr bao gồm các vùng cư trú của đồng bào thiểu số Xơ đăng, Bana, Gialai tách từ tỉnh Bình Định ra.

* Ngày 25 tháng 4 năm 1907 xóa bỏ tỉnh Pleikou Derr. Toàn bộ đất đai của tỉnh này dưới sự cai trị của Công sứ Bình Định; một gọi là Đại lý Cheo Reo, cho sát nhập vào tỉnh Phú Yên và đặt dưới sự cai trị của Công sứ Phú Yên.

* Năm 1913 thực dân Pháp lại sát nhập Phú Yên vào Bình Định thành tỉnh Bình Phú và thành lập tỉnh Komtum làm tỉnh riêng.

* Năm 1921 thực dân Pháp cắt tỉnh Phú Yên ra khỏi tỉnh Bình Định và kéo dài cho đến năm 1945. Thời Việt Nam Cộng hòa đổi các huyện thành quận, tỉnh Bình Định có 11 quận, 1 thị xã, trong đó có 4 quận miền núi. Tháng 2 năm 1976 Chính Phủ lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam đã ra Nghị định về việc giải thể khu, hợp nhất tỉnh ở miền Nam Việt Nam theo đó hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định hợp nhất thành tỉnh Nghĩa Bình.

* Năm 1989 Bình Định tách ra từ Nghĩa Bình để tái lập lại tỉnh và kéo dài như vậy cho đến nay.

2.1.2. Vị trí địa lý

Bình Định là tỉnh duyên hải miền Trung của Tổ quốc Việt Nam. Lãnh thổ của tỉnh trải dài 110km theo hướng Bắc - Nam, có chiều ngang hẹp trung bình 55km (chỗ hẹp nhất 50km, chỗ rộng nhất 60km). Diện tích tự nhiên của toàn tỉnh 6.025km2 .

Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, có chung đường biên giới 63km từ đèo Bình Đê, điểm cực Bắc với tọa độ: 14o 42' Bắc, 108o 56' Đông; phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, có chung đường biên giới 59km, điểm cực Nam với tọa độ: 13o 31' Bắc, 108o 57' Đông. Phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, có chung đường biên giới 130km , điểm cực Tây với tọa độ: 14o 27' Bắc, 108o 27' Đông. Phía Đông giáp biển Đông với bờ biển dài 134km, có điểm cực Đông ở xã Nhơn Châu (Cù Lao Xanh), có tọa độ: 13o 36' Bắc, 109o 21' Đông.

Bình Định lại ở vào một địa thế khá đặc biệt (khoảng giữa vĩ tuyến 13 và 14): mặt đông là biển cả mênh mông, ba mặt sau là núi non bao bọc tạo thành hình 18 một chiếc ngai rồng, chính giữa là cánh đồng có hai con sông chính là Côn Giang và Lại Giang uốn khúc và hai đường xuyên Việt bộ và sắt chạy xuyên qua, lại thêm Quốc lộ 19 nối dài từ vùng biển đông lên Cao nguyên Pleiku, Kontum, thông sang hạ Lào rất thuận lợi cho việc giao thông cả về ba mặt thủy, bộ và hàng không. Bình Định quả là miền giao địa, một trung tâm kiến quốc và bảo quốc trọng yếu.

Vị trí địa lý tỉnh Bình Định có tầm chiến lược quan trọng, là vùng xung yếu, là tụ điểm các đường giao thông xuyên quốc gia về thủy bộ, hàng không và đường sắt, nằm ở vị trí trung tâm của miền Trung và cả nước; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi - nơi có khu công nghiệp Dung Quất; phía Nam giáp tỉnh Phú Yên có nhiều tiềm năng phát triển về du lịch dịch vụ; phía Tây giáp Tây Nguyên- giàu tiềm năng thiên nhiên cần được khai thác. Với vị trí địa lý đặc biệt đó nên Bình Định có một vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế miền Trung và Tây Nguyên. Hệ thống đường quốc lộ 1A, đường sắt xuyên Việt cùng với đường 19 lên Tây Nguyên và cảng biển nước sâu Quy Nhơn - Nhơn Hội tạo thành huyết mạch cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Bình Định, miền Trung và Tây Nguyên, cũng như khu vực tiểu vùng sông Mê Kông bởi trục đường hành lang Đông- Tây: Quy Nhơn - Kon Tum - Aptopo - Bắc Xế - Ubon Rat Cha Tha Ni, trục hành lang này có chiều dài khoảng 770km; mặt khác từ Quy Nhơn lên đường 19 đến Kon Tum và theo

đường 14 rẽ về phía Nam đến Stung Ố Treng (Campuchia). Với vị trí như trên rất thuận lợi cho việc thu hút khách để phát triển du lịch văn hóa nói riêng và du lịch Bình Định nói chung.

2.1.3. Điều kiện tự nhiên

Về địa hình tự nhiên của tỉnh được chia làm ba dạng chủ yếu: Vùng núi trung bình phía Tây tỉnh chiếm 70% diện tích, vùng đồi tiếp giáp giữa miền núi phía Tây và đồng bằng phía Đông chiếm 10% diện tích, còn lại là vùng đồng bằng ven biển chiếm 20% diện tích của tỉnh. Tỉnh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm, gió mùa, mùa mưa trùng với mùa bão nên thường xuyên gây ra bão, lụt. Ngược lại mùa nắng kéo dài gây nên hạn hán ở nhiều nơi. Do đó, đòi hỏi phải nghiên cứu, bố 19 trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi và mùa vụ hợp lý nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, tránh những thiệt hại do thiên nhiên gây ra.

Về sông ngòi ở Bình Định không lớn, độ dốc cao, ngắn, hàm lượng phù sa thấp, tổng trữ lượng nước 5,2 tỷ m3, tiềm năng thủy điện 182,4 triệu KW. Bình Định còn có nhiều ao, hồ, nhất là đầm nước lợ rất thuận lợi cho việc phát triển nuôi trồng thủy sản.

Đất nông nghiệp ở Bình Định chiếm 19,5%, đất lâm nghiệp có rừng chiếm 33,4%; đất chưa sử dụng, sông suối, núi đá chiếm 41%. Nhìn chung, đất có khả năng sản xuất nông nghiệp không nhiều. Diện tích đất trồng, đồi trọc còn lớn, chiếm 44% diện tích tự nhiên

Diện tích rừng tự nhiên của Bình Định hiện có 154,033 ha. Ngoài việc đem lại lợi ích kinh tế về khai thác, chế biến gỗ và phòng hộ, rừng Bình Định còn có trên 40 loài cây có giá trị dược liệu.

Biển Bình Định có nguồn lợi lớn về khai thác hải sản, có nhiều loài đặc sản quý như Yến sào, Cua Huỳnh Đế, Sò Điệp, Cá Ngựa, Rong câu chỉ vàng…

Bình Định là tỉnh không giàu về tài nguyên khoáng sản, nhưng có một số khoáng sản đã được xác định là có giá trị trong ngành công nghiệp như: đá xây dựng các loại, có trữ lượng 700 triệu m3. Riêng đá Granite được thị trường thế

giới ưu chuộng, có trữ lượng trên 500 triệu m3. Quặng Titan có trữ lượng trên 1,5 triệu tấn. Toàn tỉnh có 3 điểm suối nước khoáng được đánh giá là đảm bảo các tiêu chuẩn đặc hiệu chữa bệnh. Ngoài ra, cao lanh, đất sét, cát, cát trắng… có trữ lượng khá lớn.

2.1.4. Điều kiện kinh tế - xã hội

Những kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta nói chung và Bình Định nói riêng trong những năm đổi mới được thể hiện ở các khía cạnh khác nhau, trong đó rõ nét và đặc trưng nhất là quán triệt đường lối đổi mới của Đại hội VI, căn cứ vào đặc điểm và thực trạng của nền kinh tế tỉnh nhà, bước vào thời kỳ đổi mới, Bình Định đã xác định nhiệm vụ: tập trung sức người, sức của nhằm thực hiện ba chương trình kinh tế lớn về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, tạo 36 tiền đề phát triển lực lượng sản xuất, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp. Theo phương hướng đó, nhân dân Bình Định đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục những yếu kém, nhất là trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tập trung đẩy mạnh sản xuất hàng hóa nông - công nghiệp, phát triển thương mại và du lịch theo hướng toàn diện. Theo phân ngành kinh tế ở nước ta cơ cấu kinh tế được chia làm ba nhóm ngành lớn: Nông nghiệp – Công nghiệp – Dịch vụ. Cơ cấu kinh tế phân theo ngành kinh tế của Bình Định trong những năm qua đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng hàng năm.

Đánh giá chung: Giai đoạn 2005 – 2009 tăng trưởng GDP bình quân hàng năm đạt 15%. Các hoạt động dịch vụ thương mại phát triển nhanh và đa dạng, đáp ứng được yêu cầu của kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập, nhất là hoạt động du lịch và các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất đời sống.

Trong những năm qua, đặc biệt từ năm 2005 trở lại đây nhờ có chính sách đổi mới và sự quan tâm, đầu tư đúng mức của các cấp, các ngành liên quan, du lịch Bình Định có sự khởi sắc đáng kể, hoạt động kinh doanh du lịch Bình Định trong giai đoạn 2005 – 2009 đạt tốc độ phát triển khá cao so với giai đoạn trước, là một trong 10 tỉnh đứng đầu cả nước về các chỉ tiêu phát triển du lịch với tốc

độ tăng bình quân hàng năm của chỉ tiêu lượt khách là 22,1%/năm, tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu du lịch là 24,0%/năm. Năm 2005 toàn ngành Du lịch Bình Định đã đón được 380.000 lượt khách, phục vụ 646.000 ngày khách, doanh thu đạt 90.000 triệu đồng. Đến năm 2009, toàn ngành đã đón được 776.000 lượt khách du lịch, tăng gấp 2 lần so với năm 2005; doanh thu đạt 214.000 triệu đồng, cũng tăng gấp 2 lần so với năm 2005, ước tính tổng doanh thu trong du lịch đến năm 2010 chiếm tỷ trọng 10,6% trong GDP của cả tỉnh và chiếm tỷ trọng xấp xỉ 3,74% trong GDP của ngành dịch vụ. Riêng ngành dịch vụ khách sạn đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, năm 2005, giá trị GDP của ngành du lịch Bình Định (bao gồm khách sạn, nhà hàng) đạt 58,3 Tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,1% trong GDP của tỉnh và chiếm tỷ trọng 5,3% trong GDP của ngành dịch vụ. Riêng bước vào năm 2009, nền kinh tế nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế 37 lớn trong năm 2009 đã đẩy kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm thu hẹp đáng kể thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế-xã hội khác của nước ta. Ở trong nước, thiên tai dịch bệnh xảy ra liên tiếp trên địa bàn cả nước cũng đã gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống dân cư.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo nhạy bén, kịp thời, tập trung và quyết liệt của Đảng, Chỉnh phủ; sự nỗ lực và chủ động khắc phục khó khăn của các Bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và của toàn dân nên kinh tế nước ta nói chung và Bình Định nói riêng đã nhanh chóng thoát khỏi đà suy giảm, càng về cuối năm nâng cao được tốc độ tăng trưởng nên 2009 ngành du lịch tỉnh nhà đón được 776.000 lượt khách, phục vụ 1.480.100 ngày khách, doanh thu đạt 214 tỷ đồng tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2008. Riêng kết quả hoạt động kinh doanh của 10 tháng đầu năm 2010 có tăng, song mức tăng trưởng không cao, nguyên nhân do ảnh hưởng của các yếu tố như: dịch bệnh, thời tiết và hậu quả của khủng hoảng kinh tế toàn cầu làm chỉ số tiêu dùng giảm xuống.

Mặc dù trong những năm qua du lịch Bình Định đã có tốc độ tăng trưởng khá nhanh song so với sự phát triển du lịch của vùng và cả nước còn rất khiêm tốn, các chỉ tiêu phát triển còn thấp.

2.2- Tiềm năng và sự phát triển du lịch Bình Định

2.2.1- Tài nguyên du lịch nhân văn

2.2.1.1- Các di tích lịch sử văn hóa ....

+ Văn hoá Chăm

Bình Định xưa từng là Cố đô Vijaya (Đồ Bàn) của vương quốc Chămpa xưa, nơi có một lịch sử phát triển lâu đời gắn với nền văn hóa cổ Sa Huỳnh, Bình Định được thừa hưởng rất nhiều di sản quý mà người Chăm xưa để lại như thành quách, đền tháp, công trình điêu khắc, gốm cổ, báu vật…nền văn hóa của một thời vàng son rực rỡ còn hiện diện khá rõ nét, nhất là hệ thống tháp cổ với 8 cụm tháp gồm 14 ngôi tháp độc đáo và bí ẩn. Khác với di tích Chăm ở Quảng Nam rất tập trung, các di tích văn hóa Chăm ở Bình Định lại rải rác khắp nơi. 8 cụm tháp ở nhiều địa phương khác nhau với các tên gọi: tháp Bánh Ít, tháp Dương Long, tháp Đôi, tháp Cánh Tiên, tháp Phú Lốc, tháp Thủ Thiện, tháp Bình Lâm và tháp Hòn Chuông. Hiện nay ở Bình Định có hệ thống các tháp Chàm còn tương đối nguyên vẹn và hết sức phong phú, đa dạng về nét văn hoá Chăm hấp dẫn đối với khách du lịch và chỉ có được ở Bình Định. Những cụm tháp Chàm nổi tiếng là:

- *Tháp Bánh Ít* (Thị Thiện) - Tour d'Argent (tiếng Pháp) được xây dựng vào cuối thể kỷ XI đầu thế kỷ XII tại xã Phước Hiệp, nằm trên một quả đồi cạnh quốc lộ 1A, cách Quy Nhơn 20km. Đây là một quần thể 4 tháp, nhìn từ xa trông giống Bánh Ít. Tháp Bánh Ít là quần thể kiến trúc độc đáo với dáng vẻ đa dạng, trang trí cầu kỳ, tinh xảo, giá trị nghệ thuật cao.

- *Tháp Cánh Tiên* (Tiên Dựt) - Tour de Cuire (tiếng Pháp) được xây dựng từ thế kỷ XII, hiện ở xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn. Tháp mang dáng vẻ độc đáo, thanh thoát với bố cục hợp lý. Tháp cao hơn 20m, có 4 cửa vòm nhọn vút lên mở ra bốn hướng, 4 tầng thu nhỏ về phía trên. Tầng nào cũng có 4 tháp góc

trang trí. Mỗi góc có những tầng nhỏ tạo dáng tựa cánh chim đang bay. Đặc biệt, phần phía trong các cột được ốp kín bằng các phiến đá sa thạch màu tím có chạm khắc hoa văn dây xoắn.

- *Tháp Dương Long* (Tháp Ngà) - Tour d'Ivoire (tiếng Pháp) xây dựng vào cuối thế kỷ XII tại xã Tây Bình (Tây Sơn), cách Quy Nhơn khoảng 50km. Đây là khu tháp nổi bật lên không chỉ ở kích thước đồ sộ mà còn ở hình dáng đặc biệt của từng kiến trúc, phần nào để lại dấu ấn nghệ thuật Khmer trong điêu khắc Champa. Gồm 3 tháp, tháp giữa cao 36m, hai tháp hai bên cao 29m. Tháp có kiểu kiến trúc uy nghi, nghệ thuật điêu khắc được chạm trổ tinh vi với những đường nét độc đáo, 21 mang tính hoành tráng lộng lẫy, vừa tinh tế mềm mại với những phù điêu, hoạ tiết trang trí sống động, chân thức mà kỳ bí huyền ảo.

- *Tháp Đôi* (tháp Hưng Thạnh) - Tiếng Pháp gọi là Tour de Khmer được xây dựng vào cuối thế kỷ XII đầu thế kỷ XIII, nằm ở phường Đống Đa, Quy Nhơn. Tháp gồm hai cánh tháp, tháp chính cao 20m, Tháp phụ cao khoảng 18m, kiến trúc tháp Đôi thuộc vào loại "độc nhất vô nhị" chịu ảnh hưởng của nghệ thuật Ấn Độ giáo. Cấu trúc tháp gồm hai phần: khối thân vuông và phần đỉnh hình tháp mặt cong. Các góc tháp hiện lên những tượng chim thần Garuda, hai tay nâng cao như muốn nâng đỡ mái tháp.

Ở Bình Định còn có một số tháp có giá trị bao gồm:

- *Tháp Thủ Thiện* (tháp Đồng) - Tour de Bronze, nằm trên xã Bình Nghi - Tây Sơn, cách thành phố Quy Nhơn 35 km về phía Tây Bắc. Tháp có quy mô nhỏ, kiểu dáng trang nhã, thanh thoát, kì bí.

- *Tháp Phú Lốc* (Tháp Vàng) - Tour d' Ort, ở xã Nhơn Thành - An Nhơn, cách Quy Nhơn 35km về phía Bắc. Tháp có vẻ đẹp ngạo nghễ, đượm buồn, đứng từ chân tháp du khách có thể nhìn khắp bốn phương với những cảnh quan kỹ vĩ xung quanh.

- *Tháp Bình Lâm* nằm trên một gò đất cao thuộc xã Phước Hoà - Tuy Phước, cách Quy Nhơn 22km. Tháp có bình đồ vuông, mỗi cạnh dài khoảng

10m, cao khoảng 20m, được chia làm 3 tầng được trang trí hoa văn tinh tế, kiến trúc hài hoà với những đường nét vừa thanh tú vừa khoẻ khoắn.

+ Quần thể di tích lịch sử thời Tây Sơn – Quang Trung

- *Với dấu ấn Tây Sơn:* Bình Định là quê hương của người anh hùng dân tộc Quang Trung – Nguyễn Huệ. Hơn 200 năm đã trôi qua, nhưng dấu ấn về phong trào Tây Sơn Triều đại Tây Sơn vẫn còn in đậm trên nhiều vùng quê và trong lòng mỗi người dân Bình Định.

- *Nhà Bảo tàng Quang Trung*: Bảo tàng Quang Trung được Nhà nước xây dựng năm 1978 kiến trúc theo kiểu cổ, dáng vẻ uy nghiêm, gồm 9 phòng trưng bày các kỷ vật liên quan đến phong trào Tây Sơn và Hoàng đế Quang Trung (1771 – 1789).

Nguyễn Huệ là vị anh hùng dân tộc có công dẹp loạn trong nước và đánh đuổi quân xâm lược. Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung. Hoàng đế Quang Trung thống lĩnh đại quân bằng trận đánh thần tốc, chỉ trong 5 ngày đã đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược, giải phóng Thăng Long (nay là Hà Nội).

Nhà Bảo tàng Quang Trung và tượng đài của ông được dựng năm 1978 ngay trên mảnh đất sinh ra ông thuộc huyện Tây Sơn. Bảo tàng thiết kế quy mô, hoành tráng, theo kiến trúc cổ, uy nghiêm. Năm 1998 khu di tích này đã được tôn tạo lại với quy mô lớn hơn. Nhà Bảo tàng gồm 9 phòng trưng bày các kỷ vật liên quan đến phong trào khởi nghĩa Tây Sơn và Hoàng Đế Quang Trung. Đến Bảo tàng Quang Trung, du khách còn được xem biểu diễn Võ thuật Tây Sơn, trống trận Tây Sơn...

- *Điện Tây Sơn* : Tương truyền, điện Tây Sơn được xây dựng trên nền nhà cũ của 3 thủ lĩnh Tây Sơn, đây cũng chính là Từ đường thờ ông bà Hồ Phi Phúc – Nguyễn Thị Đồng (thân sinh của 3 anh em Nguyễn Nhạc – Nguyễn Huệ – Nguyễn Lữ), cũng là nơi 3 anh em nhà Tây Sơn cất tiếng khóc chào đời và trưởng thành, trở thành những lãnh tụ kiệt xuất của phong trào khởi nghĩa cuối thế kỷ XVIII. Trong khu vườn cũ của gia đình anh em Tây Sơn vẫn còn hai di

tích có giá trị là cây me cổ thụ và giếng nước xưa, tương truyền có từ thời ông Hồ Phi Phúc.

- *Cây me cổ thụ.*

Cây đã có hơn 200 năm tuổi, tương truyền cây me do cụ thân sinh của 3 anh em Tây Sơn trồng, nằm ngay cạnh Điện Tây Sơn, cành lá xum xuê che rợp cả một 24 góc vườn, gốc cây có chu vi tới 3,5m. Cây me đã đi vào ký ức dân gian trong một câu ca quen thuộc, trữ tình, đượm màu lịch sử:

"Cây me cũ, bến Trầu xưa

Không nên tình nghĩa thì cũng đón đưa cho trọn niềm"

- *Giếng nước.*

Nằm ở bên phải Điện Tây Sơn, có cùng thời với cây me cổ thụ. Giếng được xây bằng đá ong có đường kính 0,9m; thành giếng cao 0,8m. Đến nay nước giếng vẫn mát trong như ngày xưa.

- *Thành Hoàng Đế:* Thành Hoàng Đế được dựng năm 1775 thuộc xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn, cách thành phố Quy Nhơn 27 km về phía Tây Bắc trên cơ sở thành Đồ Bàn được xây dựng từ thế kỷ X. Thành được xây dựng từ thành Vijaya (thành Đồ Bàn) từ thế kỷ X - XIII, thành Đồ Bàn giữ chức năng là một trung tâm tôn giáo trong lịch sử. Kiến trúc thành Hoàng Đế là tổng thể hình chữ nhật, gồm ba vòng thành: thành Ngoại, thành Nội và Tử Cấm Thành. Thành Ngoại có chu vi 7.400 m. Thành Nội gọi là Hoàng Thành có hình chữ nhật với chiều dài 430m, chiều rộng 370m. Tử Cấm Thành nằm bên trong thành Nội có chiều dài 174m, chiều rộng 126m.

- *Căn cứ địa nghĩa quân Tây Sơn*: Điểm di tích này nằm ở xã Vĩnh Sơn - huyện Vĩnh Thạnh và đã được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng di tích lịch sử.

Ngoài các di tích trên, các di tích khác như : di tích Gò Đá đen, Di tích Bến Trường Trầu, Bãi Nhạn – núi Tam Tòa,… cũng là những di tích lịch sử gắn liền với phong trào khởi nghĩa Tây Sơn, gắn liền với niềm tự hào trong mỗi người dân Bình Định.

+ Các di tích lịch sử cách mạng, di tích danh nhân

Đã từ lâu địa danh Bình Định luôn gợi lên tâm trí mỗi người dân Việt Nam niềm xúc cảm sâu sắc về một vùng đất với hồn thiêng sông núi hun đúc nên khí chất anh hùng của những người con ưu tú làm rạng danh non sông đất Việt , những người anh hùng áo vải, cờ đào, đã viết nên những trang chói lọi trong pho sử vàng của dân tộc.

Đất nước bước vào thời kỳ lịch sử Cận đại với máu và nước mắt. Người dân Bình Định cũng chịu bao cảnh tủi hờn dưới ách cai trị của thực dân Pháp. Từ trong đau thương và căm uất, vùng đất giàu truyền thống thượng võ này đã sản sinh ra biết bao người con ưu tú, đem tài trí xả thân vì nước mà tiêu biểu là những anh hùng như Mai Xuân Thưởng, Tăng Bạt Hổ… Nơi đây cũng đã từng một thời là trung tâm của phong trào chống thuế ở Trung kì.

Cách mạng tháng Tám thành công, rồi sau đó là cuộc kháng chiến chín năm thần thánh, Bình Định trở thành một hậu phương lớn và luôn là nỗi kinh hoàng của các đơn vị viễn chinh Pháp mỗi khi chúng dám đặt chân đến. Chưa được hưởng trọn niềm vui của kháng chiến thắng lợi, Bình Định lại ngút trời khói lửa. Do có vị trí chiến lược quan trọng và nhân dân có tinh thần đấu tranh bất khuất, Bình Định đã nhiều lần bị chà xát bằng những cuộc hành binh tàn bạo để lại nhiều di tích diễn ra vụ thảm xác đẫm máu như: ở Nho Lâm (Phước Hưng -Tuy Phước), Gò Dài (Tây Vinh - Tây Sơn), Bình An, Vinh Quang, Tân Giảng, chiến thắng lịch sử Đèo Nhông (Phù Mỹ), Phế tích thành Chánh Mẫn (Cát Nhơn, Phù Cát), …

Cùng với truyền thống kiên cường bất khuất, anh hùng, nghĩa hiệp, Bình Định còn là nơi sản sinh ra những con người kiệt xuất, những danh nhân văn hoá lừng lẫy tiếng tăm như Đào Duy Từ, nghệ sĩ, nhà soạn tuồng Đào Tấn …là nơi nuôi dưỡng tài năng và tạo nguồn xúc cảm cho những thi nhân mà tên tuổi và tác phẩm của họ đã trở thành những mốc son trong lịch sử thi ca như Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu, Yến Lan, Chế Lan Viên…Nước non Bình Định đã dung dưỡng tâm hồn các danh nhân và những gì gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp của họ đã trở thành di tích lịch sử

2.2.1.2. Các di tích lịch sử tôn giáo

- *Thập Tháp Di Đà Tự* (chùa Thập Tháp): Được xây dựng vào thế kỷ XVII trên một gò đồi tương đối rộng hình mai rùa có chu vi gần 1km. Ngôi chùa nằm ở Đông Bắc thành Đồ Bàn thuộc địa phận thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn. Trải qua lịch sử trên 300 năm tồn tại, từ một thảo am đơn sơ, Thập Tháp Di Đà Tự ngày nay đã trở thành một công trình kiến trúc Phật Giáo có quy mô hoành tráng. Chùa được bao quanh bằng lớp tường thành, cổng tam quan có hai trụ cao và to. Bên trong kiến trúc kiểu chữ khẩu gồm 4 khu vực: khu chính điện, khu phượng trượng, khu Tây đường và khu Đông đường. Hiện chùa vẫn còn lưu trữ 22 nhiều di vật quý như bộ tượng Thập bát La Hán, Cửu thiên Huyền nữ, Thập điện Diêm vương, đôi câu liễn ghi bài ngự đề của chúa Nguyễn Phúc Chu cao 2,5m cùng nhiều bản kinh Phật được khắc trên gỗ và in giấy.

- *Chùa Long Khánh*: Nằm ở thành phố Qui Nhơn được xây dựng vào khoảng năm 1715. Chùa Long Khánh là một trong những trung tâm phật giáo lớn của Bình Định, là nơi sinh hoạt tôn giáo của tăng ni phật tử và là điểm tham quan du lịch của du khách gần xa.

- *Chùa Linh Phong*: Được xây dựng năm 1702 trên lưng chừng một ngọn đồi nằm ở phía Nam Núi Bà, thuộc xã Cát Tiến, huyện Phù Cát, cách thành phố Qui Nhơn khoảng 30km về hướng Bắc. Chùa có lưng dựa vào núi cao, mặt trông ra biển, xung quanh có sông nước uốn lượn, phong cảnh thanh tao, kỳ vĩ, không gian tĩnh mịch với tên ban đầu là Dũng Tuyền, đến năm 1733 chúa Nguyễn Phúc Chu xuống chiếu cho xây lại chùa và đổi tên là Linh Phong, ban cho nhà sư trụ trì (Ông Núi) pháp hiệu "Tinh giác Thiện Trì Đại lão Thiền Sư".

- *Chùa Sơn Long* (chùa Hàm Long): Chùa Sơn Long nguyên là Giang Long Thiền Thất, tọa lạc trên sườn núi Trường Úc. Sau đó, chùa được tái thiết trên một khu đất hình thang sát chân núi, cách cầu Trường Úc khoảng 700m về hướng đông, nay thuộc phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

- *Chùa Nhạn Sơn*: Chùa Nhạn Sơn ở xã Nhơn Hậu (An Nhơn) cách Qui Nhơn khoảng 25km về hướng Tây Bắc, lúc đầu chỉ là một ngôi chùa nhỏ do dân làng địa phương góp công sức xây lên để thờ ông Đỏ, ông Đen. Đến thế kỷ XVI, Hòa thượng Thích Chí Mẫn đã đại trùng tu lại ngôi chùa và đặt tên là chùa Nhạn Sơn (do phía trước chùa có cánh đồng giống như hình con chim Nhạn, phía sau chùa là ngọn núi).

- *Nhà thờ Chánh Tòa*: Nằm giữa trung tâm thành phố Qui Nhơn trên đường Trần Hưng Đạo (đối diện đường Lê Thánh Tôn nối ra biển), nhà thờ Chánh Tòa được xây dựng vào năm 1938 theo lối kiến trúc Pháp kết hợp với Gô tích Châu Âu. Ngày nay, ngôi Giáo đường này không chỉ là công trình tôn giáo gắn liền với đời sống tâm linh của và con giáo dân tại Bình Định, mà còn là một địa điểm hấp dẫn nhiều du khách.

2.2.1.3. Các lễ hội.

Bình Định là nơi có các dân tộc thiểu số sinh sống như Bana, Chăm, Hrê. Hầu hết các dân tộc này đều có những sinh hoạt văn hoá dân tộc của mình như lễ hội và ca múa nhạc. Tuy ở Bình Định số lượng các dân tộc này chỉ chiếm một phần ít ỏi, song có thể phục hồi phát triển các hình thức lễ hội như những sản phẩm du lịch đặc sắc của địa phương.

Đối với người Việt, ngoài các lễ hội chung của cả nước như tết cổ truyền, các lễ hội truyền thống trong năm, vùng Bình Định còn có một số lễ hội quan trọng

Hiện nay toàn tỉnh có 99 lễ hội, trong đó có 71 lễ hội dân gian, 5 lễ hội tôn giáo, 8 lễ hội lịch sử cách mạng và 15 lễ hội khác.

- *Lễ hội chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa*: Là một trong những lễ hội lớn nhất ở Bình Định tổ chức hàng năm vào mùng 5 tháng Giêng âm lịch tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn. Chính hội là mùng 5 tết nhưng thường được tổ chức từ ngày 4 và kéo dài vài ngày sau. Đây là lễ hội tưởng nhớ các thủ lĩnh Tây Sơn, đặc biệt là vua Quang Trung và kỷ niệm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa. Ngoài những lễ nghi truyền thống, lễ hội có nhiều hoạt động văn hóa dân gian,

phần chính là các cuộc thi võ thể hiện tinh thần thượng võ ủa đất Bình Định và trống trận Tây Sơn...

- *Lễ hội chiến thắng Đồi Mười:* ở Xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn, được tổ chức để kỷ niệm chiến thắng Đồi Mười của quân dân Bình Định trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ vào mùng 5 tháng Giêng âm lịch hàng năm.

- *Lễ hội Đèo Nhông – Dương Liễu:* Tổ chức vào mùng 5 tháng giêng Âm lịch hàng năm tại Đèo Nhông nằm trên trục đường quốc lộ 1 thuộc xã Mỹ Phong và Mỹ 27 Trinh, huyện Phù Mỹ để kỷ niệm chiến thắng Đèo Nhông - Dương Liễu (năm 1965) vang dội của lực lượng vũ trang quân khu V và bộ đội địa phương Bình Định.

- *Lễ hội Cầu Ngư*: Là một hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng lâu đời của dân biển Bình Định, được tổ chức thường xuyên vào mùa xuân hàng năm để cúng cá Ông (Cá Voi) và cầu được mùa hải sản (theo truyền thuyết cá Ông thường giúp thuyền và người mỗi khi gặp sóng to gió lớn). Ngoài nghi thức cúng lễ, người dự lễ còn được nghe hát Bả Trạo, hát Tuồng, tham gia nhiều trò chơi dân gian...

- *Hội Xuân chợ Gò:* Hội xuân có nhiều tiết mục đặc sắc như hát Bài chòi, biểu diễn võ thuật, thi múa lân, bán các loại trái cây, đồ chơi trẻ em dân dã... Hội mang ý nghĩa cầu tài lộc được tổ chức vào mùng 1 Tết âm lịch cổ truyền tại thôn Phong Thạch, thị trấn Tuy Phước.

- *Lễ hội làng rèn Phương Danh (Thị trấn Đập Đá - An Nhơn):* Là lễ hội truyền thống nhằm tưởng nhớ đến vị Tổ sư nghề rèn Đào Dã Tượng, được tổ chức vào 12 - 2 âm lịch hàng năm. Ngoài các nghi thức lễ chính, lễ hội còn có các tiết mục chọi gà, biểu diễn võ thuật và các trò chơi dân gian.

- *Lễ hội văn hoá các dân tộc miền núi và vùng biển*: được tổ chức 2 năm một lần với sự tham gia của các dân tộc miền núi và vùng biển tỉnh Bình Định.

Lễ hội có nhiều tiết mục văn hoá đặc sắc như múa cồng chiêng, hát bả trạo, đua thuyền, bắn tên, phóng lao...

- *Lễ hội Vía Bà ở Nhơn Phong*: Hằng năm, vào ngày 17.1 (âm lịch), tại thôn Liêm Định, xã Nhơn Phong (An Nhơn) diễn ra Lễ hội Vía Bà, nhằm tưởng nhớ công ơn đức độ bà Đỗ Thị Tân.

- *Lễ hội làng đúc đồng Bằng Châu* (thị trấn Đập Đá, An Nhơn) được tổ chức ngày 17/3 âm lịch..

-*Lễ hội Chùa Bà* (Phước Quang, Tuy Phước) được tổ chức ngày 2/2 âm lịch.

- *Lễ hội đổ giàn*: Diễn ra từ ngày rằm đến 16 và 17 tháng 7 âm lịch (4 năm tổ chức một lần) tại làng An Thái xã Nhơn Phúc (An Nhơn), nơi đây từng nổi tiếng là cái nôi võ Bình Định.

- *Lễ hội cầu mưa người chăm – Vân Canh*: Lễ hội cầu mưa người Chăm hay lễ mừng mưa tiếng Chăm oai lơ cau chăhozan là một lễ hội của người đồng bào Chăm H'roi, Vân Canh, Bình Định.

- *Lễ cúng cá ông:* Ở các xã ven biển tỉnh Bình Đinh hàng năm thường mở hội cúng Cá Ông vào ngày 15 tháng 3 âm lịch tại các đền thờ cá Ông. Theo truyền thuyết, Cá Ông thường cứu giúp thuyền và người bị nạn trên biển. Cũng với các nghi lễ truyền thống, dịp này còn có múa hát bả trạo, hát bội.

2.2.1.4. Các lảng nghề truyền thống.

Bình Định là một trong những tỉnh có nhiều làng nghề đa dạng và phong phú. Toàn tỉnh có 54 làng nghề truyền thống trong đó có 38 làng nghề truyền thống đã được đưa vào danh mục quy hoạch phát triển đến năm 2020 và 5 làng nghề được tỉnh chú trọng phát triển du lịch; đó là làng Rượu Bàu Đá ở xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn, làng Tiện gỗ mỹ nghệ Nhạn Tháp ở xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn, làng rèn Phương Danh ở thị trấn Đập Đá, huyện An Nhơn, làng nón ngựa Phú Gia ở xã Cát Tường, huyện Phù Cát và làng dệt thổ cẩm Hà Ri ở xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh.

Vùng Nhơn Hậu (An Nhơn) nằm trong khu vực của quần thể di tích Chăm là vùng tập trung nhiều làng nghề nhất. Trong đó phải kể đến làng nghề nổi tiếng nhất là làm đồ gỗ thủ công mỹ nghệ (tiện, chạm khắc gỗ)và nghề làm Rượu Bầu Đá là một đặc sản nổi tiếng của tỉnh Bình Định. Rượu Bầu Đá được các gia đình trong vùng chưng cất từ gạo như một nghề gia truyền, chính bàu nước trong vùng, nơi hội tụ của những mạch nước ngầm chảy làm nên bàu rượu ngon lành, ngoài ra còn có 33 thêm nghề làm gốm gia dụng, có thể qui hoạch làm nơi sản xuất những sản phẩm lưu niệm du lịch hoặc làm nơi tham quan cho du khách.

Xã Cát Tường, huyện Phù Cát có nghề làm nón - trong đó sản phẩm Nón Ngựa Gò Găng rất độc đáo và nổi tiếng xa gần.

Làng dệt Thổ Cẩm Hà Ri cách Qui Nhơn khoảng 80km, Hà Ri là nơi tập trung nhiều đồng bào dân tộc Ba Na nhất Bình Định nên vẫn còn lưu giữ được những nét văn hóa đặc trưng của dân tộc, đặc biệt là nghề dệt thổ cẩm. Việc dệt được tấm vải thổ cẩm là cả một quá trình. Váy, áo… dệt mất 30 -35 ngày có thể còn lâu hơn tùy thuộc vào số lượng hoa văn trên vải nhiều hay ít và người dệt có khéo tay hay không.

Làng Gốm Vân Sơn: xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn cách thành phố Qui Nhơn 30km. Đất làm gốm là đất sét trắng ngà không lẫn sạn mà chỉ vùng này mới có. Gốm Vân Sơn có đủ loại: chum, vò, ang, chậu, thạp, bộng giếng, ấm…

2.2.1.5. Văn hóa ẩm thực.

+ Các đặc sản, ẩm thực truyền thống.

Bình Định là quê hương của nhiều sản vật đặc sắc từ sản vật biển đến sản vật rừng như: Yến sào; Dừa; Rượu Bàu Đá; Nem chợ Huyện; Bún cá Quy Nhơn; Bánh tráng; Bún song thằn; Bánh ít lá gai…

- *Yến sào Bình Định* là loại đặc sản quý hiếm, đặc biệt là yến sào huyết được du khách trong và ngoài nước ưa dùng để bổ dưỡng sức lực.

- Dừa Bình Định vốn nổi tiếng từ xưa và nhiều loại hoa quả khác nhau rất phong phú.

- *Rượu Bàu Đá* được chưng cất ở vùng An Nhơn có hương vị đặc thù. Dùng món nem chợ Huyện với rượu Bàu Đá là nét ẩm thực đặc sắc của quê hương Bình Định.

- *Nem chợ Huyện*: miếng nem thơm ngon, chua, cay, ngọt dai và giòn đủ vị. Loại nem này được chế biến quanh vùng chợ huyện Tuy Phước nên có tên là nem chợ Huyện.

- *Bánh Tráng* là món không thể thiếu được trong các bữa ăn thường đến các buổi tiệc, liên hoan, cưới hỏi... là món khai vị đặc biệt của ẩm thực Bình Định. Tương truyền Bánh Tráng là món lương khô chiến lược được ra đời cùng với bước 34 chân thần tốc của đội quân Tây Sơn đánh đuổi ngoại xâm. Bánh Tráng có nhiều loại như Bánh Tráng gạo, Bánh Tráng mè... và nổi bật là Bánh Tráng nước dừa ở vùng Hoài Nhơn - Bình Định.

- *Bún Song Thằng* là loại bún có giá trị dinh dưỡng cao, làm bằng Đậu Xanh có hương vị thơm ngon đặc trưng, là sản phẩm của vùng An Thái (Nhơn Phúc - An Nhơn). Khi làm Bún, thường bắt Bún thành từng đôi một nên gọi là Bún Song Thằng - cũng thường được gọi là Bún "Sông Thần" vì tương truyền rằng vua triều Nguyễn triệu thợ ra kinh đô Huế để chế biến nhưng không làm được vì không có nước sông Côn - Bình Định.

- *Bánh ít Lá Gai được* làm bằng bột nếp tươi, giã nhuyễn với lá gai, đường cát, nhân bánh làm bằng đậu xanh hoặc cơm dừa. Bánh Ít đậm đà hương vị quê hương gắn liền với câu ca:

"Muốn ăn Bánh Ít Lá Gai

Lấy chồng Bình Định cho dài đường đi".

Đến Bình Định, du khách còn được thưởng thức các món hải sản như Tôm Hùm, Tôm Sú, Cua Huỳnh Đế; Mực Ống, Cá Chua, Cá Ngừ Đại Dương...

Ngoài ra còn có nhiều món ngon khác như: Bún Tôm Châu Trúc, Bánh Bò, Bánh Canh, Bánh Hồng, Bánh In, Bánh Xèo...

Trong thời kỳ đổi mới nền kinh tế của Bình Định đã dần đi vào ổn định, công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, nền kinh tế nhiều thành phần phát triển với tốc độ nhanh.

2.2.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên.

Trong các loại TNDL của tỉnh hiện nay, ưu thế nổi trội có thể nói đến là vùng biển đảo.Là 1 trong số 28 tỉnh thành của cả nước tiếp giáp biển, Bình Định có 134 km bờ biển,được thiên nhiên ban tặng nhiều thắng cảnh và bãi biển đẹp. Hiện nay, tiềm năng du lịch biển ở Bình Định mới chỉ bắt đầu được khai thác, sự tác động của con người vào cảnhquan tự nhiên chưa nhiều, nên môi trường và cảnh quan tự nhiên vẫn còn trong lành,hoang sơ. Tận dụng tốt lợi thế này, Bình Định có thể tạo nên một thương hiệu du lịchđộc đáo. Sự đa dạng của nguồn TNDL tự nhiên được thể hiện cụ thể dưới đây:

- *Các bãi biển:* Với 134 km đường bờ biển, ven bờ biển Bình Định hiện có trên 10 bãitắm với qui mô khác nhau, trong đó có những bãi tắm lớn mà chiều dài từ 2-5km vànhiều bãi tắm nhỏ có chiều dài dưới 1km, các bãi biển đều khá bằng phẳng, cát trắng,nước trong xanh, tương đối lặng sóng, ngập tràn ánh nắng, không khí trong lành và cócảnh quan đẹp đủ điều kiện thuận lợi để khai thác phục vụ các hoạt động du lịch biển(tắm biển, du lịch sinh thái biển, vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng...) như: Lộ Diêu, TânPhụng, Cát Tiến, Tân Thanh, Vĩnh Hội, Trung Lương, Nhơn Lý, Hải Giang, Quy Nhơn,Hoàng Hậu, Quy Hòa, Bãi Dài, Bãi Xép. Những bãi tắm đẹp phân bố nhiều nhất là ở đầu tư xâydựng thành các cụm, tuyến du lịch biển tập trung, liên hoàn, có sức cạnh tranh cao trong

vùng, cả nước, có thể khai thác nhiều loại hình du lịch hấp dẫn.

- *Các vịnh, đầm:* Do có điều kiện tự nhiên thuận lợi nên các vịnh và đầm ven biển Bình Định cũng có tính hấp dẫn cao trong việc tạo ra SPDL biển (tham quan, nghỉ dưỡng,sinh thái). Các vịnh và đầm có giá trị khai thác du lịch biển ở Bình Định như: Vịnh Quy Nhơn, đầm Thị Nại, đầm Trà Ổ, đầm Đề Gi.

- *Hệ thống đảo, bán đảo, đèo, mũi đá:* Cùng với bờ biển dài, vùng biển Bình Định còncó hệ thống đảo, bán đảo, mũi đá với nhiều hình thù và cảnh quan đặc thù. Dọc ven bờ tỉnh Bình Định tồn tại 32 hải đảo lớn nhỏ, trong đó có giá trị cho khai thác du lịch là đảo Cù Lao Xanh, đảo Hòn Khô, đảo Hòn Đất, đảo Hòn Tranh và đảo Hòn Rùa. Vùng ven biển Bình Định có bán đảo Phương Mai - Núi Bà (Phù Mỹ - Quy Nhơn) đã được quy hoạch thành khu du lịch quốc gia, mũi đá từ đèo Bình Đê (giáp ranh với bãi biển Sa Huỳnh của tỉnh Quảng Ngãi), mũi Rồng - Tân Phụng (huyện Phù Mỹ), Ghềnh Ráng, đèo Cù Mông (TP.Quy Nhơn). Các đảo, bán đảo, mũi đá tạo ra những cảnh quan đẹp, có thể phục vụ ngắm cảnh, vui chơi giải trí...

- *Khí hậu:* Bình Định nằm trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ thuộc khu vực gió mùa , với vị trí là điểm giao nhau giữa khí hậu miền Bắc và khí hậu miền Namnhưng tính hai mùa tương đối rõ nét. Sự tác động mang tính mùa của yếu tố khí hậu -thời tiết đối với hoạt động du lịch nói chung, du lịch biển đảo nói riêng ở Bình Định là không quá lớn (có thể khai thác từ tháng 3 đến tháng 10). Tóm lại, khí hậu - thời tiết trong tỉnh khá thuận lợi cho hoạt động du lịch, nhất là khai thác các SPDL biển.

- *Tài nguyên sinh vật :* Tài nguyên sinh vật phục vụ phát triển SPDL biển đảo của Bình Định khá đa dạng với các loài động vật nổi, động vật đáy và một số hải sản quí khác cả ở khu hệ sinh vật các lưu vực nước nội địa, ven biển và vùng biển (chình Mun, cá ngừ, cá mú, tôm sú, tôm hùm, mực ống, mực lá, cua huỳnh đế, ghẹ, các loại ốc…). Trên một số đảo còn có tổ yến. Ngoài ra, Bình Định còn có hệ sinh thái rừng ngập mặn ở các đầm (rừng ngập mặn - Cồn Chim) và các rạn san hô ở các đảo ven bờ (Hòn Khô, Kỳ Co...)Chúng tạo nên một bức tranh nhiều màu sắc sinh động và hài hòa.Tính đa dạng của tài nguyên sinh vật tạo ra tính đa dạng sinh học, có thể khai thác phát triển du lịch sinh thái, du lịch tham quan, thưởng thức ẩm thực biển.

- *Cảnh quan thiên nhiên:* Bình Định với một bên là núi non trùng điệp, một bên là biển rộng bao la. Gạch nối giữa núi và biển là hệ thống đầm nước

mặn, những dải đồng bằng trú phú bát ngát màu xanh của cây lúa, hoa màu và những rặng dừa ven biển. Do sự giao hòa của cảnh quan sơn thủy hữu tình cùng với sự tô điểm của các công trình kiến trúc nghệ thuật đã tạo ra cho mảnh đất này một vẻ nên thơ, nhất là thành phố biển Quy Nhơn. Đây là yếu tố thuận lợi trong việc khai thác thế mạnh của nguồn TNDL cho mục đích phát triển các loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, sinh thái biển.

2.3. Thực trạng du lịch Bình Đinh.

2.3.1. Các hoạt động lễ hội. **(lễ hội Đống Đa, lễ hội Chợ Gò, lễ hội Đỗ giàn...).**

Bình Định là nơi hội tụ và giao hòa văn hóa của rất nhiều dân tộc anh em nên các hình thức văn hóa dân gian và lễ hội truyền thống cũng rất đa dnạg và phong phú

Lễ hội Bình Định mang đậm những nét văn hóa địa phương và là nguồn tài nguyên du lịch văn hóa phi vật chất được khai thác thành sản phẩm du lịch văn hóa hiện đang thu hút khách du lịch mỗi khi đến đây. Đến với du lịch Bình Định ngoài thưởng thức ngắm nhìn những di tích lịch sử văn hóa vật thể thì có lẽ điều mà du khách háo hức chờ đón là được tham gia vào lễ hội của vùng này. Nổi tiếng vùng đất võ là lễ hội Đống Đa – Tây Sơn diễn ra mùng 5 tháng giêng (âm lịch) hàng năm tại thị trấn Phú Phong. Đây là lễ hội lớn để tưởng nhớ các thủ lĩnh cả phong trào nông dân Tây Sơn, đặc biệt là người anh hùng áo vải Quang Trung – Nguyễn Huệ và kỷ niệm chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa (năm 1789). Ngoài nghi lễ truyền thống, trong lễ hội còn tổ chức nhiều hoạt động văn hóa dân gian như: Biểu diễn võ thuật Tây Sơn, trống trận Tây Sơn, đua thuyền, các trò chơi dân gian, hát bội … thu hút hàng vạn du khách từ khắp mọi miền đất nước tới tham quan. Lễ hội này diễn ra vào dịp tết, do vậy có thể kết hợp tour du lịch lễ hội . Lễ hội này làm tăng sự đa dạng, phong phú của tour du lịch văn hóa . Cùng sự nổi tiếng về lễ hội Đống Đa – Tây Sơn, còn nhiều lễ hội mang nét văn hóa đặc sắc riêng như : lễ hội Chợ Gò , Lễ hội Cầu Ngư , lễ hội Đỗ giàn , Cầu Mưa của ngườ i Chăm Vân Canh Bình Đin h … Đây là những lễ hội

truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa vùng đất võ, thu hút hàng nghìn lượt người tham gia. Du khách tới đây sẽ có những giây phút được hòa quyện vào thế giới tâm linh cùng những cư dân địa phương reo hò, cổ vũ hết mình cho lễ hội và thưởng thức những đặc sản của vùng.

Mỗi điểm du lịch của vùng có những lễ hội mang nét đặc sắc riêng và đều có khả năng thu hút khách du lịch đến từ các nơi trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

Tuy nhiên, Bình Định có rất nhiều lễ hội độc đáo, đặc sắc nhưng chưa được khai thác hết giá trị văn hóa. Ngoài ra, chưa được đầu tư kinh phí cho việc xây dựng các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho mục đích du lịch lễ hội đặc biệt là phần hội chưa được đầu 71 tư mở rộng để đa dạng các hình thức vui chơi giải trí nhằm thu hút du khách tham quan trực tiếp trong chương trình và khâu xúc tiến quảng bá chưa được quan tâm đồng bộ nên hiệu quả không cao. Điều đáng nói ở đây là các doanh nghiệp lữ hành chưa biết phối hợp kết hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định và các huyện để đầu tư khai thác các giá trị đặc sắc trong các lễ hội, phong tục để đưa vào kinh doanh du lịch.

2.3.2. Các hoạt động du lịch làng nghề truyền thống.

Bình Định là một trong những địa phương có nhiều làng nghề, với ngành nghề đa dạng. Toàn tỉnh hiện còn 41 làng nghề truyền thống. Trong đó, một số làng nghề có tính đặc trưng cao, giàu hàm lượng văn hóa gắn liền với nghề nông nghiệp như: Làng nghề rượu Bàu Đá Cù Lâm (xã Nhơn Lộc), tiện mỹ nghệ Nhạn Tháp (xã Nhơn Hậu), rèn Tây Phương Danh (thị trấn Đập Đá); huyện Phù Cát có một làng nghề được chọn là làng nón ngựa Phú Gia (xã Cát Tường); dệt vải thổ cẩm và sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ thổ cẩm Hà Ri (xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh)… Sản phẩm làng nghề là kết tinh của lao động sáng tạo và văn hóa vùng đất Bình Định. Đến với du lịch Bình Định du khách không thể bỏ qua một món cay cay làm ngất ngây lòng du khách đó là làng rượu Bầu Đá khách du lịch sẽ được đưa tới xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn. Khách du lịch sẽ rõ hơn về công nghệ chế biến ra những bầu rượu ngon được làm từ hạt gạo thơm ngon mà trước khi ra về khách du lịch thường mua về để thưởng thức

và biếu tặng người thân và bạn bè... Ngoài ra còn nhiều làng nghề thủ công truyền thống khác. Đến đây khách du lịch sẽ được tận mắt chứng kiến những nghệ nhân của làng làm ra những sản phẩm gia dụng nổi tiếng không chỉ được đem đi bán nhiều nơi trong cả nước mà còn được xuất khẩu ra nước ngoài. Ngoài ra khách du lịch còn được tận tay làm ra những sản phẩm bởi những ý tưởng riêng của mình để làm kỷ niệm cho người thân như tôm tre, vải thổ cẩm Hà Ri, nón ngựa Phú Gia…

Hiện nay hoạt động du lịch tại các làng nghề truyền thống chưa được khai thác hết giá trị văn hóa, các cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh tại những làng nghề trong vùng và hướng dẫn viên du lịch chỉ mới dừng lại ở việc đưa khách tới mua hàng hóa mà chưa đáp ứng được nhu cầu nâng cao hiểu biết của họ. Hiện nay Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định và các ngành chưa có kế hoạch đầu tư, hướng dẫn các hộ kinh doanh và các doanh nghiệp lữ hành khai thác các yếu tố tài nguyên này, cho nên sản phẩm du lịch làng nghề của Bình Định còn nghèo nàn, thiếu qui mô và tính hấp dẫn. Một trong những yếu kém của sản phẩm du lịch làng nghề đấy là yếu tố văn hóa doanh nghiệp. Các hộ kinh doanh chưa có sự đầu tư trong việc sản xuất còn kiểu mạnh ai nấy làm. Đặc biệt, các ban ngành du lịch tỉnh chưa có đưa ra chiến lược khôi phục một số làng nghề truyền thống đang có nguy cơ bị mai một và việc lên kế hoạch giới thiệu các mặt hàng thủ công mỹ nghệ thông qua các điểm trưng bày bán và giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ trong và ngoài tỉnh.

2.2.3. Hoạt dộng du lịch sinh thái.

Bình Định là tỉnh thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ, có bờ biển trải dài 134km và 33 đảo lớn nhỏ tạo nên nét lôi cuốn, quyến rũ thu hút du khách tìm đến du lịch, nghỉ ngơi. Hiện nhiều hải đảo, cù lao ở đây vẫn còn giữ nguyên nét hoang sơ hiếm có cùng những bãi tắm đẹp đến lạ thường.

Bên cạnh kỳ quan biển đảo, vẻ đẹp nên thơ của sông núi, hồ đầm miền đất võ cũng hấp dẫn, mê hoặc không kém phần. Lên rừng hay xuống biển, nơi đâu cũng đem lại những trải nghiệm thú vị, bất ngờ.

Hội tụ những điều đặc biệt đó, top 5 thiên đường du lịch sinh thái Bình Định dưới đây sẽ khiến du khách muốn đến mà chẳng muốn về.

2.2.3.1.Cồn Chim Đầm Thị Nại

Nằm cách TP.Quy Nhơn khoảng 15km, Khu sinh thái Cồn Chim Đầm Thị Nại thuộc xã Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thuận, huyện Tuy Phước. Đây là điểm đến không thể bỏ lỡ khi du lịch sinh thái Bình Định. Bởi Cồn Chim thanh bình, mộng mơ giữa màu xanh ngút ngàn của nước, của mây trời và dải rừng ngập mặn. Đặt chân đến đây, không ít người cứ ngỡ mình vừa lạc đến một "ốc đảo xanh" diệu kỳ.

Như một nét chấm phá đặc biệt giữa vùng đầm phá mênh mông, khu sinh thái rộng 480 ha này vừa là nơi trú ngụ của quần thể các loài chim, cò đặc hữu cũng như các loài chim di trú theo mùa; vừa là chốn tung tăng của các loài tôm cá, thủy sản phong phú, đa dạng.

Bên cạnh những khoảnh khắc hòa mình với thiên nhiên và tiếp xúc gần hơn với cuộc sống ngư dân vùng đầm phá, từ khu sinh thái Cồn Chim,du khách cũng có thể di chuyển tiếp đến các điểm du lịch gần đó như: chùa Linh Phong, đồi cát Nhơn Lý, đảo Hòn Khô… để hành trình du lịch sinh thái Bình Định thêm trọn vẹn và nhiều niềm vui.

2.2.3.2.Hầm Hô

Là một trong những khu du lịch sinh thái đầu tiên của tỉnh Bình Định**,** Hầm Hô chỉ cách trung tâm TP.Quy Nhơn khoảng 30km. Đây là điểm đến lý tưởng cho những ai thích du ngoạn, khám phá, nghỉ dưỡng sau những ngày dài vất vả, bộn bề.

Hầm Hô hội tụ núi non trùng điệp, những khối đá muôn hình vạn trạng lẫn dòng sông có khi hiền hòa, có khi ầm ầm tung bọt nước để tạo nên một thắng cảnh thiên nhiên kỳ thú, tuyệt mỹ, hấp dẫn du khách gần xa.

Với những ai mê "phượt", một chuyến khám phá đường rừng để đến với thiên nhiên, cây cỏ Hầm Hô sẽ vô cùng thú vị, đáng để dành thời gian chinh

phục. Bởi khu sinh thái này có cả những loài cây quý hiếm như: đùng đình, gõ, lim…

Ngoài ra, Khu sinh thái Hầm Hô còn có những ngôi nhà sàn mộc mạc, bình dị nép mình giữa cây cỏ và dòng suối chảy róc rách êm tai. Đã một lần du lịch sinh thái Bình Định và ghé đến Hầm Hô**,**du khách sẽ thật sự thư giãn, chỉ muốn ở mãi mà chẳng muốn đi.

2.2.3.3. Đầm Trà Ổ

Trong những năm gần đây, Đầm Trà Ổ (hay còn gọi là Đầm Châu Trúc) ở xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ được nhiều du khách tìm đến ghé thăm bởi vẻ đẹp thiên nhiên nên thơ, hữu tình.

Ban ngày, đầm yên bình, tĩnh lặng nhưng khi đêm về, một cuộc sống nhộn nhịp bắt đầu. Các hoạt động đặt mồi, thả lưới, buông câu của ngư dân cứ diễn ra sôi động cho đến tận 3, 4 giờ sáng mỗi ngày.

Đặc biệt, bao quanh đầm là những ngọn núi, là những làng quê yên ả, thanh bình.

Vào những ngày đẹp trời mà hoa sen, hoa súng nở rộ bên bờ, Đầm Trà Ổ Phù Mỹ càng lung linh, rực rỡ, đẹp đến xiêu lòng.

Bên cạnh cảnh quan đẹp ngỡ ngàng, Đầm Trà Ổ còn nức tiếng với đặc sản Chình mun khiến ai ăn cũng nhớ hoài. Có lẽ vì da của nó "đen như gỗ mun" nên mới được gọi như thế. Quan trọng hơn, Chình mun rất ngon, hấp dẫn và có giá trị dinh dưỡng cao. Nếu du lịch sinh thái Bình Định và muốn thưởng thức đặc sản Chình mun, hãy đến ngay Đầm Trà Ổ Phù Mỹ mến thương.

2.2.3.4. Suối nước nóng Vĩnh Thạnh

Với diện tích khoảng 11ha, suối nước nóng Vĩnh Thạnh cách TP.Quy Nhơn 80km và rất gần các điểm du lịch sinh thái khác như Hồ Định Bình, Thành Tàkơn, vườn cam Nguyễn Huệ (Vĩnh Sơn) cũng như dễ dàng kết nối với các tour du lịch trong tỉnh như: Hầm Hô, Đầm Trà Ổ**…**

Đến suối nước nóng Vĩnh Thạnh**,** du khách không chỉ tham quan không gian tự nhiên rộng mở, thoáng đãng mà còn được thư thả ngâm mình trong hồ

khoáng nóng, thư thả câu cá, sau đó thưởng thức các món ăn đặc sản của vùng núi rừng tĩnh tại, an yên.

Quanh dòng suối tự nhiên, hệ thống bồn tắm khu suối nước nóng Vĩnh Thạnh luôn được che mát bởi những rặng cây, cho du khách tha hồ ngâm mình thư giãn cũng như chiêm ngưỡng vẻ đẹp hoang sơ, yên bình của tự nhiên.

2.2.3.5. Suối nước nóng Phù Cát

Là một trong 7 suối nước nóng nổi tiếng nhất Việt Nam, suối nước nóng Phù Cát – Hội Vân luôn tỏa ra một làn khói mỏng tựa mây, tạo nên khung cảnh mờ ảo như chốn bồng lai.

Dạo bước nơi đây,du khách sẽ cảm nhận được hơi ấm dịu dàng giữa không gian xanh hút mắt, được vỗ về, thư thái cả về thể xác lẫn tâm hồn.

Nhờ cảnh quan và mạch nước khoáng nóng tự nhiên, suối nước nóng Phù Cát luôn là điểm đến lý tưởng của du khách trong và ngoài nước khi du lịch sinh thái Bình Định. Được biết, suối nước nóng Phù Cát cũng là nơi chữa bệnh rất tốt nên không ít người tìm đến ghé thăm.

Chỉ riêng miền đất võ thôi mà cũng đã có rất nhiều khu du lịch sinh thái chodu khách tham quan, khám phá. Điểm đến nào cũng gần gũi với thiên nhiên xanh mát, bình dị, cũng có những món ăn ngon cho bạn thưởng thức. Tuy vậy nhưng du lịch sinh thái ở nơi đây vẫn chưa thực sự được quan tâm, đầu tư và phát triển. Khách du lịch đến tham quan những điểm du lịch này phần lớn là người dân địa phương, hoặc một phần nhỏ những bạn trẻ đi theo hình thức "phượt"."du lịch kham phá". "mạo hiểm".

2.4. Đánh giá chung.

2.4.1. Những kết quả qua hoạt động du lịch.

Bảng 2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2018

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016	2017	2018
1. Tổng lượt khách	1.000LK	2.963	3.620	3.900
- Khách quốc tế	1.000LK	606	719	669
- Khách nội địa	1.590LK	2.356	2.901	3.231
2. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	722	986	1.160

(Nguồn: Sở du lịch Tỉnh Bình Định)

Bảng 2.2. Mục đích đi du lịch của khách nội địa đến Bình Định

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng số khách nội địa (theo mục đích)	Lượt khách	355.000	415.000	518.700	657.000	719.00
- Du lịch nghỉ dưỡng, tham quan	%	34%	35%	37%	39%	39%
- Kết hợp công việc	%	33%	34%	40%	41%	40%
- Thăm thân	%	16%	16%	10%	35%	23%
- Mục đích khác	%	12%	13%	13%	14$	%12

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định

Bảng 2.3. Mục đích đi du lịch của khách quốc tế

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng số khách nội địa (theo mục đích)	**Lượt khách**	25.000	35.000	42.000	57.000	57.000
- Du lịch nghỉ dưỡng, tham quan	**%**	37%	39%	40%	40%	41%
- Kết hợp công việc	**%**	35%	38%	37%	36%	38%
- Thăm thân	**%**	12%	10%	9%	10%	9%
Mục đích khác	**%**	16%	13%	14%	14%	12%

2.4.1.1. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư về du lịch trong nước và quốc tế.

Trong 5 năm từ 2010-2015, hoạt động quảng bá và xúc tiến du lịch của Bình Định đã có những bước phát triển rõ rệt, góp phần quan trọng trong việc đẩy mạnh đầu tư và hoạt động kinh doanh du lịch. Các hoạt động quảng bá, xúc

tiến đã được triển khai cho đến nay gồm: Xây dựng và thực hiện chương trình xúc tiến du lịch Bình Định trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương (Báo Du lịch Việt Nam, Tạp chí Du lịch thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Du lịch và Giải trí, Báo điện tử Vietnamtourists, Báo Bình Định, Bình Định điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Định...); Tổ chức và tham gia các hội thảo, triển lãm, hội chợ (Triển lãm du lịch quốc tế ITE tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày Hội Du lịch thành phố Hồ Chí Minh, Festival Huế, Liên hoan du lịch chào mừng Hội nghị Bộ trưởng du lịch APEC 2006, Giới thiệu văn hóa Bình Định trong Không gian văn hóa Việt Nhật tại Hội An - Quảng Nam 2009...); Xuất bản nhiều ấn phẩm phục vụ du lịch, pa nô, phim tài liệu về du lịch của tỉnh (Bản đồ du lịch Bình Định, Cẩm nang, tập gấp giới thiệu các điểm du lịch Bình Định, các đĩa phim, đĩa ảnh du lịch Bình Định...). Đã thành lập Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch trực thuộc Sở Du lịch, nay là Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, tạo điều kiện đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch của tỉnh.

Đã bước đầu tổ chức các sự kiện du lịch Bình Định, tạo thành sản phẩm độc đáo cho du lịch như: Festival Tây Sơn Bình Định lần thứ nhất - 2008; Liên hoan quốc tế võ cổ truyền Việt Nam lần thứ nhất – 2006, lần thứ hai - 2008, lần thứ ba – 2010 mang đậm bản sắc văn hoá Bình Định, giới thiệu những tinh hoa độc đáo của vùng đất võ, trời văn với bạn bè trong nước và quốc tế, quảng bá tiềm năng kinh tế, văn hoá du lịch của tỉnh.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư về du lịch; cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư để giới thiệu, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào các dự án phát triển du lịch. Đã tiến hành việc rà soát, bổ sung chính sách khuyến khích đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên hiện tại Luật Đầu tư, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư và các văn bản có liên quan đang được sửa đổi, bổ sung nên UBND tỉnh sẽ xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau khi các văn bản pháp lý về đầu tư được Trung ương ban hành.

Tăng cường tham gia hợp tác phát triển các tuyến du lịch của tỉnh với các tuyến du lịch trong nước, trong khu vực, từng bước khai thác và phát triển tuyến du lịch hành lang Đông - Tây (Bình Định - Tây Nguyên - Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan).

2.4.1.2. Công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu du lịch trọng điểm, các loại hình và sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh.

Thời gian qua, bên cạnh việc ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển du lịch, Bình Định đặc biệt chú trọng đến công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, kể cả đầu tư gián tiếp lẫn đầu tư trực tiếp.

+ Về hệ thống giao thông: có thể nói giao thông là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định sự phát triển ngành du lịch của một địa phương. Trong những năm gần đây, cùng với sự hỗ trợ Trung ương và bằng nguồn nội lực của tỉnh, cơ sở hạ tầng giao thông không ngừng được đầu tư nâng cấp, nhất là về hàng không. Ga hàng không Phù Cát được nâng cấp, tăng tần xuất chuyến bay, đưa vào hoạt động đường bay thẳng Hà Nội – Qui Nhơn; đường bay thành phố Hồ Chí 93 Minh – Qui Nhơn với tần suất 6 chuyến/tuần bằng máy bay lớn A320 đã thu hút được 117.831 lượt khách đến Bình Định bằng máy bay, tăng 48% so với năm 2008, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà nói chung và du lịch Bình Định nói riêng tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi của khách du lịch, kết nối tour giữa Bình Định và thủ đô Hà Nội cũng như khu vực phía Bắc đến với Bình Định. Bên cạnh đó hệ thống giao thông đường bộ, thời gian qua, tỉnh đã đầu tư xây dựng mới nhiều tuyến đường mang tính chiến lược mang lại lợi ích nhiều mặt cho kinh tế - xã hội như: tuyến Qui Nhơn – Sông Cầu (Quốc lộ 1D), tuyến cầu đường Qui Nhơn – Nhơn Hội, tuyến Nhơn Hội – Tam Quan, tuyến đường phía Tây Tỉnh, tuyến đường Xuân Diệu cùng với nhiều công trình chỉnh trang đô thị đã đem lại một bộ mặt tươi mới, quay mặt về phía biển, tuyến Phương Mai – Núi Bà, đặc biệt là tuyến du lịch văn hóa – lịch sử - sinh thái Qui Nhơn – An Nhơn – Tây Sơn.

+ Đầu tư quy hoạch nhiều khu du lịch: Quy hoạch chi tiết 1/2000 các điểm du lịch – dịch vụ trên tuyến Qui Nhơn – Sông Cầu, tuyến Phương Mai – Núi Bà, Nhơn Lý – Cát Tiến, khu du lịch suối khoáng nóng Hội Vân, quy hoạch khu du lịch phía Đông đèo Qui Hòa, quy hoạch khu du lịch văn hóa, thể thao Đèo Son – hồ Phú Hòa, quy hoạch chi tiết 1/500 khu vực cụm tháp Bánh ít với vốn đầu tư hàng ngàn tỷ đồng. Những dự án trên chủ yếu là các công trình đường giao thông vào các điểm di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng nổi tiếng của tỉnh như: Tháp Bánh ít, tháp Dương Long, Tháp Đôi, đường Gềnh Ráng đến dốc Mộng Cầm, đường vào suối khoáng nóng Hội Vân… nên ngay sau khi hoàn thành đã phát huy hiệu quả, góp phần làm tăng tính hấp dẫn của các điểm đến. Tính đến năm 2010, toàn tỉnh có 33 dự án đầu tư nước ngoài được cấp phép, với tổng vốn đăng ký khoảng 422 triệu USD, trong đó đầu tư vào lĩnh vực du lịch đã chiếm trên 60% tổng vốn đăng ký.

+ Công tác trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa. Trong những năm qua, công tác chống xuống cấp và trùng tu di tích ngành văn hóa đã có nhiều cố gắng. Đến nay, hầu hết các tháp Chàm Bình Định đã được khai quật khảo cổ và trùng tu chống xuống cấp. Trong đó, tháp Đôi được khai quật khảo cổ và trùng tu với tổng kinh phí trên 2 tỷ đồng đã hoàn thành vào năm 1991; 94 tiếp đến là tháp Bánh Ít, cũng được trùng tu vào năm 2004 với tổng kinh phí 2,4 tỷ đồng. Đến năm 2006-2007 khai quật khảo cổ và trùng tu lần thứ nhất tháp Dương Long và hiện nay đang tiếp tục khai quật , trùng tu lần 2 vào đầu tháng 12/2008 và sang năm 2009 với tổng kinh phí trên 10 tỷ đồng. Tháp Cánh Tiên, được chính thức khai quật khảo cổ và trùng tu từ năm 2006, với tổng kinh phí 100 nghìn euro do Cộng hoà Liên bang Đức tài trợ. Hầu hết các di tích, đặc biệt là các công trình kiến trúc nghệ thuật đều được gia cố, trùng tu, phục hồi bằng nguồn vốn của trung ương, của địa phương và một số tổ chức cá nhân. Di tích danh nhân, di tích cách mạng cũng được xây dựng: nhà lưu niệm, tượng đài, biểu tượng, bia di tích… và hai di tích được đầu tư kinh phí lớn và sau cụm di tích Điện thờ - Bảo tàng Quang Trung là Tháp Đôi (Quy Nhơn) và Tháp Bánh Ít

(Tuy Phước). Hiện nay, một số di tích đang được đầu tư xây dựng trùng tu: xây dựng thêm một số hạng mục khu chứng tích Gò Dài (Tây Sơn), trùng tu tháp Cánh Tiên (An Nhơn) và tháp Dương Long (Tây Sơn). Từng bước trùng tu, tôn tạo hệ thống tháp Chăm, kết hợp đầu tư cơ sở hạ tầng, gắn với trồng rừng cảnh quan, bảo vệ môi trường ở các tháp. Xây dựng nhà trưng bày hiện vật văn hóa Chăm, xây dựng dự án nghiên cứu và đề nghị UNESCO công nhận hệ thống tháp Chăm Bình Định là di sản văn hóa thế giới. Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, xây dựng một số làng văn hóa dân tộc trên tuyến du lịch này.

2.4.1.3. Đánh giá nguồn nhân lực.

Sự mở mang đầu tư phát triển kinh doanh du lịch đòi hỏi nhu cầu ngày càng tăng về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch. Để đáp ứng nhu cầu đó, trong những năm qua, các ngành, các doanh nghiệp đã tổ chức đào tạo và đào tạo lại về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và lao động trong ngành du lịch bằng nhiều hình thức: phối hợp, liên kết với các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành tổ chức mở các lớp tại Bình Định, đào tạo tại chỗ tại các doanh nghiệp, gửi người lao động tham gia các lớp học tại cơ sở đào tạo...

So với trước, đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên hoạt động trong lĩnh vực du lịch đã có sự chuyển biến rõ rệt, đổi mới, nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp 95 vụ, phẩm chất và tinh thần trách nhiệm, từng bước đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh du lịch theo cơ chế thị trường, mang tính cạnh tranh và hội nhập quốc tế ngày càng cao.

2.4.1.4.Công tác giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển du lịch bền vững.

Đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường nói chung và trong du lịch nói riêng như: tổ chức các lớp tập huấn bảo vệ môi trường, phối hợp với Chương trình SEMLA (chương trình hợp tác giữa Việt Nam và Thụy Điển về tăng cường năng lực quản lý đất đai và môi trường) hỗ

trợ các địa phương làm panô, áp-phích và tổ chức các cuộc thi vẽ tranh cổ động việc bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học. Hằng năm, tổ chức "Ngày môi trường thế giới " ngày 05 tháng 06 và "Làm cho thế giới sạch hơn" với nhiều hoạt động thiết thực.

2.5: Kết quả cụ thể về kinh tế - Xã hội do du lịch mang lại.

2.5.1: Kết quả về kinh tế..

Trước năm 2015, du lịch Bình Định vẫn chỉ ở dạng tiềm năng đang chờ khai phá, hầu hết du khách trong nước và quốc tế khi tới miền Trung vẫn chọn những điểm đến đã có thương hiệu như Khánh Hòa, Đà Nẵng... Theo thời gian, cùng với sự quan tâm, tạo điều kiện tối đa cho việc đầu tư phát triển du lịch, tỉnh Bình Định đã đẩy mạnh quảng bá tiềm năng du lịch, thu hút các nhà đầu tư lớn trong lĩnh vực này. Với những nỗ lực không ngừng cùng những lợi thế có sẵn đó, "thiên đường" du lịch Bình Định đã thực sự "tỉnh giấc" sau nhiều năm "ngủ quên".

Năm 2016, ngành du lịch của tỉnh Bình Định đón hơn 3,2 triệu lượt khách đến tham quan (tăng 23% so với năm 2015), trong đó có hơn 265.000 lượt khách quốc tế (tăng 24%); tổng doanh thu từ du lịch đạt hơn 1.450 tỷ đồng (tăng hơn 26%).

Trong 6 tháng đầu năm 2017, đã có khoảng 1,9 triệu lượt khách du lịch đến với vùng đất võ Bình Định, tổng doanh thu từ lĩnh vực này đạt gần 1.000 tỷ đồng. Chỉ tính riêng đợt nghỉ lễ 30/4 - 1/5/2017, tổng lượng khách đăng ký tại các cơ sở lưu trú du lịch ở thành phố Quy Nhơn đã đạt khoảng 12.500 lượt khách, tăng 43%; tổng khách du lịch tham quan tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh trong dịp lễ này gần 45.000 lượt khách, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2016.

2.5.2. Kết quả về xã hội

- Giải quyết vấn đề việc làm cho người dân địa phương
- Phương tiện tuyên truyền quảng cáo hình ảnh hiệu quả

- Tăng tầm hiểu biết chung về văn hóa – xã hội

2.5.3. Những mặt cần khắc phục.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của du lịch giai đoạn 2006 – 2010 (về số lượng khách 22,1% /năm, về doanh thu 24,0% / năm) là khá cao so với tốc độ tăng trưởng bình quân của cả nước, nhưng số lượng tuyệt đối về các chỉ tiêu chưa tương xứng với tiềm năng, khả năng và mong muốn, khoảng cách còn khá xa so với các trọng điểm phát triển du lịch trong nước, trong khu vực miền Trung.

- Tiềm năng du lịch của tỉnh phong phú, đa dạng nhưng đầu tư cho phát triển các sản phẩm du lịch chưa đúng mức, chưa xứng tầm như định hướng, nhiều tài nguyên du lịch văn hóa xuống cấp, không được quan tâm đầu tư đúng mức, các tháp Chăm ở Bình Định tuy đẹp nhưng lại chưa được "thổi hồn", chưa gắn với đời sống nên không tạo ấn tượng mạnh với du khách. Điều cần thiết để những đền tháp Chăm này có sức hút riêng là những giai thoại, truyền thuyết hay gắn với những lễ hội tâm linh… thì Bình Định lại hầu như không có, với cộng đồng Chăm còn sinh sống tại Bình Định không nhiều, nguy cơ mai một văn hóa lớn. Cộng với các tháp ngày càng xuống cấp dưới tác động của tự nhiên, Bình Định là địa bàn thường xuyên chịu ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, khí hậu như bão, lụt, ảnh hưởng đến các tháp và ảnh hưởng đến du lịch.

Việc xây dựng sản phẩm du lịch còn mang tính chủ quan, dựa vào khai thác tài nguyên sẵn có của địa phương, chưa dựa vào thế mạnh đặc thù về tiềm năng tài nguyên và nhu cầu thị trường. Chưa liên kết xây dựng được thương hiệu du lịch của vùng.

- Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, dự án đầu tư du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Tiến độ triển khai xây dựng các dự án đầu tư phát triển du lịch còn chậm; sản phẩm du lịch chưa đa dạng, phong phú, thiếu các dịch vụ bổ sung kèm theo trong hoạt động kinh doanh du lịch như hệ thống các nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ tại các điểm du lịch, dọc các tuyến trong đó có tuyến du lịch văn hóa chăm, tuyến du lịch văn hóa lịch sử chưa đủ sức phục

vụ lượng khách lớn. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch chủ yếu còn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng chưa phát huy hết hiệu quả; mặc dù được đầu tư phát triển khá mạnh, song cũng còn có những mặt hạn chế, thiếu đồng bộ, giao thông bằng đường hàng không chưa thật sự thuận lợi, một số tuyến đường dẫn đến các tháp, các làng nghề truyền thống chất lượng chưa tốt, thông tin liên lạc còn gặp nhiều trở ngại, sức cạnh tranh về du lịch còn yếu so với các điểm khác trong cả nước.

Điểm xuất phát về kinh tế của Bình Định còn ở mức thấp, mức sống và trình độ dân trí của người dân, nhất là vùng nông thôn không đồng đều. tại các điểm du lịch như các tháp, các làng nghề người dân chưa có ý thức làm du lịch chỉ mới dừng lại ở sản xuất để kinh doanh hộ cá thể.

- Chưa hình thành được các tour du lịch ổn định, nhất là các tour ngoài tỉnh và ngoài nước để đưa khách du lịch đến Bình Định. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được chú ý đầu tư phát triển, nhưng chủ yếu còn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nên so với nhu cầu phục vụ du lịch còn thiếu và chưa đồng bộ. Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào lĩnh vực lưu trú, việc đầu tư vào lĩnh vực vui chơi giải trí, nhất là các khu vui chơi giải trí có tầm cỡ với vai trò hạt nhân, tạo điểm nhấn thu hút khách, phát triển hàng lưu niệm, ẩm thực phục vụ du khách còn hạn chế, tính cạnh tranh chưa cao, thời gian khách lưu lại Bình Định còn thấp.

- Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến, kêu gọi đầu tư, kinh doanh du lịch được quan tâm nhưng chưa thật sự mạnh mẽ và hiệu quả chưa cao, còn hạn chế, Sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chưa hấp dẫn và thiếu tính đặc trưng trong khi Bình Định có rất nhiều sản phẩm du lịch văn hóa độc đáo như: Võ cổ truyền, Nhạc võ, bài chòi và hát bội là những môn nghệ thuật xuất phát từ Bình Định mà chỉ có ở Bình Định. Điều quan trọng là chúng ta thiếu hẳn những sản phẩm du lịch mang thương hiệu quốc gia. Bình Định là một tỉnh miền Trung có đầy đủ các yếu tố để phát triển du lịch. Với bờ biển dài, cùng hàng chục đảo, Bình Định

đâu kém gì các tỉnh bạn lợi thế về tài nguyên du lịch biển như Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Bên cạnh đó Bình Định là vùng đất có nền văn hóa độc đáo cùng các giá trị 98 lịch sử lâu đời. Thế nhưng dường như trong những năm qua, khi các tỉnh bạn ồ ạt phát triển du lịch thì nền du lịch Bình Định vẫn gần như dậm chân tại chỗ.

- Việc hợp tác, liên kết giữa các địa phương trong khu vực Miền Trung – Tây Nguyên mới chủ yếu là cung cấp thông tin, trao đổi, học tập kinh nghiệm, tham gia các hội chợ, triển lãm…, chưa đi sâu vào các nội dung cụ thể để tạo sự liên kết có hiệu quả cao, như xây dựng các chương trình, sản phẩm, tour, tuyến chung để kết nối các tour du lịch trong toàn khu vực (hiện nay chủ yếu tập trung ở một số địa bàn chính như: Huế - Đà Nẵng – Quảng Nam, Khánh Hoà, Lâm Đồng…) ; xây dựng các hoạt động xúc tiến chung của khu vực để xúc tiến quảng bá ra thị trường nước ngoài…

- Đội ngũ lao động còn thiếu, chưa đồng bộ. Hoạt động du lịch lữ hành còn yếu; chất lượng của lực lượng lao động du lịch còn nhiều bất cập, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thì trình độ văn hoá của các hướng dẫn viên du lịch cũng còn yếu. Một số loại hình cán bộ, lao động nghề du lịch chưa đáp ứng nhu cầu quản lý và kinh doanh du lịch như điều hành, hướng dẫn viên du lịch quốc tế, quản lý doanh nghiệp và quản lý khách sạn.

- Việc tổ chức quán triệt và tuyên truyền giáo dục nhằm tăng nhận thức của người dân về vai trò của du lịch chưa tốt, có nơi có tiềm năng du lịch nhưng chưa xây dựng kế hoạch, chương trình để phát triển du lịch ở địa phương mình, nhận thức về vai trò kinh tế du lịch chưa đúng mức. Đầu tư về tài chính, ngân sách và tiềm lực khác chưa tương xứng với yêu cầu.

Tiểu kết chương 2.

Bình Định là một vùng đất được mệnh danh là "Đất võ trời văn", với nhiều nguồn tài nguyên du lịch văn hóa cũng như tự nhiên rất phong phú và đa dạng với các ưu thế nổi trội để phát triển các loại hình du lịch. Hiện nay, du lịch tỉnh nhà được phát triển mạnh dựa vào loại hình du lịch biển và loại hình du lịch

văn hóa – lịch sử. Khi tới Bình Định ngoài mục đích tham quan nghỉ dưỡng thì khách du lịch còn tham quan, tìm hiểu về tài nguyên du lịch văn hóa của địa phương, đặc biệt là võ cổ truyền Bình Định và hệ thống tháp chăm. Với nguồn tài nguyên mang đậm bản sắc văn hóa địa phương sẽ đem lại cho khách du lịch một sản phẩm du lịch văn hóa khác so với những vùng khác trong khu vực. Đấy chính là nguồn tài nguyên du lịch quan trọng trong việc thu hút khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Với những di tích lịch sử văn hóa quan trọng như: Bảo tàng Quang Trung, Võ cổ truyền Bình Định, thành Đồ Bàn, hệ thống tháp chăm (8 cụm 14 tháp), lễ hội truyền thống và các nghệ thuật dân gian như: bài chòi, hái bộ, tuồng… Đây là nguồn tài nguyên có ý nghĩa lớn về mặt lịch sử, văn hóa có tác dụng tích cực trong việc giáo dục truyền thống yêu nước và khôi phục phát triển những nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa cổ truyền nhằm đáp ứng một phần đời sống tinh thần, tâm linh của người dân đồng thời còn trở thành một phần quan trọng của du lịch, nó có sự thu hút kỳ diệu đối với du khách trong và ngoài nước. Vì thế hiện nay, các phong tục, lễ hội đang có xu hướng phục hồi và phát triển trở lại. Ngoài ra, đến đây khách du lịch còn có thể trực tiếp đến thăm những làng võ hay những khu sản xuất đồ thủ công truyền thống gắn với môi trường sống của cư dân. Việc khai thác và khôi phục phát triển các di tích văn hóa lịch sử, các làng nghề truyền thống có vai trò lớn trong việc phát triển du lịch

Bình Định là tỉnh có nguồn tài nguyên các giá trị văn hóa lịch sử rất phong phú và đa dạng để phát triển nhiều loại hình du lịch như: tham quan, nghiên cứu văn hóa, lịch sử, thể thao, tâm linh, sự kiện… đây là điều kiện tốt để ngành kinh tế du lịch phát triển, đem lại nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương, nâng cao đời sống kinh tế và hiểu biết xã hội. Song trên thực tế, việc phát triển du lịch của Bình Định chưa tận dụng và khai thác triệt để những tiềm năng và thế mạnh vốn có của tài nguyên nhân văn địa phương này. Lượng khách du lịch đến đây hàng năm tăng lên nhưng tỷ lệ nghịch với mức tăng của doanh thu du lịch; điều này đồng nghĩa với mức chi tiêu của khách du lịch đến Bình

Định còn rất thấp; thời gian lưu trú ngắn; khách du lịch nước ngoài và khách có khả năng thanh toán cao chưa nhiều. Nguyên nhân chính là do sản phẩm du lịch của vùng này còn nghèo nàn, đơn điệu, chất lượng dịch vụ còn thấp, các sản phẩm du lịch chưa có tính cạnh tranh cao; chưa phát huy được ưu thế về giá trị và tính độc đáo của sản phẩm, công tác quảng bá xúc tiến chưa mạnh, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của thị trường.

CHƯƠNG 3: NHỮNG ĐỀ XUẤT NHẰM KHAI THÁC CÁC GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH BÌNH ĐỊNH

.

3.1. Các định hướng phát triển du lịch thông qua các giá trị văn hóa lịch sử tỉnh Bình Định

3.1.1. Định hướng phát triển du lịch qua khai thác các yếu tố văn hóa lịch sử tỉnh Bình Định.

Phát triển du lịch ngang tầm với tiềm năng, thế mạnh của Bình Định theo hướng du lịch văn hóa lịch sử. Phát triển gắn với khu vực và quốc gia, đặt Bình Định vào trong tổng thể phát triển của vùng Nam Trung Bộ và cả nước, bảo đảm sự kết nối vùng nhằm phát huy thế mạnh về tài nguyên du lịch của tỉnh và các địa phương lân cận, đồng thời tạo vị thế quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch của cả nước, bảo đảm phát triển bền vững. Khai thác hợp lý và có hiệu quả các lợi thế về tiềm năng và tài nguyên du lịch, nhưng phát triển có trọng điểm để hình thành các khu du lịch có tầm cỡ quốc gia, tiến tới quốc tế, góp phần tạo thương hiệu cho du lịch Bình Định trong cả nước và du lịch Việt Nam trên trường quốc tế.

Định hướng phát triển du lịch văn hóa là phát triển nhanh và bền vững để du lịch văn hóa thật sự trở thành một ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu chung của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế Bình Định theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xứng đáng với vai trò là một tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và phấn đấu đến năm 2020 du lịch văn hóa Bình Định đạt các chỉ tiêu sau:

- Về khách du lịch: Đến năm 2020 đạt 1.232.720 lượt khách trong đó có 86.290 lượt khách quốc tế, tốc độ tăng trưởng bình quân 19,0% / năm.

- Về doanh thu du lịch thuần túy: Đến năm 2020 đạt 198 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 18,0% / năm.

Về cơ sở lưu trú: Đến năm 2020, tổng số cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh đạt 7033 phòng, trong đó có 2.670 phòng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách quốc tế.

- Về lao động trong du lịch: Đến năm 2020, tổng số lao động trực tiếp trong ngành du lịch đạt 4.102 người.

- Định hướng phát triển của ngành du lịch từ nay đến năm 2020 là sẽ tiếp tục tập trung vào công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch thiết yếu phục vụ phát triển du lịch văn hóa. Nhất là đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng giao thông, ưu tiên đầu tư phát triển các khu vui chơi, giải trí có quy mô lớn để tạo điểm nhấn nhằm thu hút khách du lịch và tạo động lực thúc đẩy sự phát triển du lịch, tiếp tục đẩy mạnh công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, khôi phục và phát triển các lễ hội, các loại hình văn hóa dân gian, làng nghề để phục vụ du lịch. Huy động nhiều nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cho việc đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển du lịch và vốn liên doanh, cá nhân đầu tư để thúc đẩy nhà đầu tư sớm triển khai các dự án về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án còn dang dở để sớm đưa vào sử dụng phục vụ phát triển du lịch.

Tăng cường việc hợp tác phát triển các tuyến du lịch của tỉnh với các tuyến du lịch trong nước, trong vùng và các nước trong khu vực; chú trọng khai thác tuyến du lịch hành lang Đông - Tây (Bình Định - Tây Nguyên - Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan)

- Định hướng về công tác quảng bá, xúc tiến du lịch: đầu tư đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch góp phần quan trọng trong việc đẩy mạnh đầu tư và hoạt động kinh doanh du lịch. Chú trọng vào công tác tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương. Thường xuyên tổ chức và tham gia các hội thảo, triển lãm, hội chợ; xuất bản nhiều ấn phẩm phục vụ du lịch, pa nô, phim tài liệu về du lịch của tỉnh; tham gia Chương trình hợp tác liên kết phát triển thương mại du lịch miền Trung – Tây Nguyên…

Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch hiện có như tổ chức định kỳ 2 năm 1 lần lễ hội Festival Tây Sơn Bình Định và Liên hoan quốc tế võ cổ

truyền Việt Nam mang tầm quốc gia, quy mô lớn nhằm giới thiệu những tinh hoa độc đáo của vùng đất võ, trời văn mang đậm bản sắc văn hoá Bình Định với bạn bè trong nước 102 và quốc tế, quảng bá tiềm năng kinh tế, văn hoá du lịch của tỉnh, thu hút các nhà đầu tư đến tham quan và tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển du lịch đồng thời đa dạng hóa sản phẩm mới, đặc biệt là sản phẩm du lịch văn hóa lịch sử vốn là những thế mạnh của du lịch Bình Định, tăng cường đầu tư xây dựng các khu du lịch tổng hợp, các khu vui chơi, giải trí chất lượng cao để thu hút, kéo dài thời gian du lịch của du khách tại Bình Định.

Để du lịch Bình Định ngày càng hấp dẫn và thu hút đông khách du lịch thì du lịch cần phải định hướng có một kế hoạch tổng thể, đồng bộ với sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan. Đối với ngành du lịch trước hết phải cùng lúc đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến trong đó, chú trọng tổ chức hoạt động quảng bá bằng công cụ Internet, xây dựng các sản phẩm du lịch mới mang tính đặc trưng, đầu tư phát triển một số khu, điểm du lịch, dịch vụ giải trí ấn tượng mang tầm quốc gia, quốc tế; hình thành sân chơi cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh hay nói cách khác là thành lập Hiệp hội Du lịch tỉnh để hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động kinh doanh, cùng thúc đẩy du lịch Bình Định phát triển. Đẩy mạnh phát triển thị trường khách du lịch cả du lịch nội địa và du lịch quốc tế, chú ý khai thác khách du lịch văn hóa lịch sử. Phân đoạn thị trường theo mục đích du lịch và khả năng thanh toán để tập trung thu hút; ưu tiên thu hút phân đoạn khách du lịch có khả năng chi trả cao, phân đoạn khách có mục đích du lịch văn hóa lịch sử, lưu trú dài ngày.

- Định hướng về công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực: đầu tư phát triển về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch là nhu cầu thiết yếu để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của du lịch. Trong những năm tới các ngành, các cấp và các doanh nghiệp phải chú trọng vào công tác đào tạo để tổ chức đào tạo và đào tạo lại về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và lao động trong ngành du lịch bằng nhiều hình thức thích hợp: đào tạo tại chỗ tại các doanh nghiệp, phối hợp các trường chuyên

môn nghiệp vụ tổ chức lớp tại Bình Định, gửi người lao động tham gia các lớp học tại cơ sở đào tạo, mở rộng hình thức và đối tượng đào tạo tới lực lượng lao động nông dân ở nông thôn thực hiện đúng chương trình đề án phát triển đào tạo nghề du lịch cho lao động nông dân của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề ra để nhằm chuyển biến, đổi mới 103 về trình độ, phẩm chất và tinh thần trách nhiệm, từng bước đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh du lịch theo cơ chế thị trường, cạnh tranh và hội nhập. - Định hướng về cải cách thủ tục hành chính, cơ chế quản lý nhà nước về du lịch.

3.1.2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch qua các giá trị văn hóa, lịch sử tiêu biểu.

Tiến hành điều tra và đánh giá về hiện trạng (số lượng và chất lượng) các sản phẩm du lịch văn hóa của vùng và những tiềm năng còn chưa được khai thác. Kết quả khảo sát sẽ là cơ sở vững chắc cho việc xây dựng một kế hoạch có tính khả thi cao để tạo ra những sản phẩm du lịch văn hóa,lịch có chất lượng, có khả năng cạnh tranh với những sản phẩm du lịch của các địa phương khác.

Trong chiến lược định hướng phát triển sản phẩm du lịch thời gian tới, Bình Định sẽ chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa các loại hình du lịch và phát triển một số loại hình du lịch được xem là thế mạnh của tỉnh, là du lịch văn hóa - lịch sử. phát triển loại hình du lịch văn hoá - lịch sử là sự lựa chọn đương nhiên của du lịch tỉnh nhà. Bình Định Phát triển du lịch văn hóa - lịch sử để khẳng định một thương hiệu riêng cho du lịch địa phương.

Đầu tư, lên kế hoạch để khai thác các giá trị văn hóa độc đáo ở một số tài nguyên du lịch để tạo ra sản phẩm du lịch văn hóa mang hình ảnh riêng của Bình Định như:

Du lịch làng nghề: Là một tỉnh có nhiều làng nghề truyền thống đa dạng, phong phú, luôn có những sản phẩm độc đáo và nổi tiếng (nón Gò Găng, đồ gỗ Nhơn Hậu...). Có lợi thế trên, du lịch Bình Định cần xem xét đầu tư để tổ chức lại các làng nghề truyền thống có khoa học nhưng vẫn giữ gìn được nét văn hoá xưa. Thành lập các khu giới thiệu sản phẩm của làng nghề với du khách. Để du

khách có thể trực tiếp trải nghiệm làm thử các sản phẩm của làng nghề. Tạo thương hiệu cho những sản phẩm làm ra để tăng sự phong phú về sản phẩm du lịch thu hút khách du lịch.

Du lịch lễ hội: Bình Định có nền văn hoá giàu bản sắc dân tộc với nhiều lễ hội truyền thống lâu đời, thu hút ngày càng đông du khách tham dự (nhất là lễ hội 104 Tây Sơn). Đây là một thế mạnh của du lịch tỉnh nên cần được quan tâm hỗ trợ phát triển các dịch vụ kèm theo bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường - xã hội.

Hoặc cũng có thể kéo dài thời gian lễ hội để giữ chân du khách thập phương. Chính quyền địa phương cũng có thể mở rộng quy mô lễ hội, lồng ghép nhiều nét văn hóa, nghệ thuật, ẩm thực đặc trưng của tỉnh vào phần hội để tăng sức hấp dẫn của lễ hội. Đây cũng là một hình thức quảng bá hình ảnh mà vẫn giữ được văn hóa truyền thống một cách hiệu quả.

Du lịch võ thuật: Võ Bình Định lâu nay đã rất nổi tiếng là một nét đẹp riêng của Bình Định, một di sản văn hoá của quốc gia. Mọi du khách đến Bình Định luôn có nhu cầu tham quan, tìm hiểu về môn võ nổi tiếng này. Với xu hướng này, cần phát triển hệ thống các cơ sở đào tạo, biểu diễn võ thuật để vừa bảo vệ, quảng bá nét văn hoá đặc thù của tỉnh, vừa phục vụ khách du lịch có nhu cầu học hỏi và nghiên cứu về võ thuật cổ truyền đồng thời cải thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch văn hóa, tập trung đầu tư vào một số khu, điểm du lịch quan trọng như: Bảo tàng Quang Trung, tháp Đôi, Tháp Bánh ít, tháp Dương Long, Mộ Hàn Mạc Tử, lành nghề Rượu Bầu Đá, làng nón Gò Găng…

Khuyến khích việc đầu tư nâng cấp mở rộng với nhiều loại hình vui chơi hơn ở các điểm du lịch, tuy nhiên ở mỗi điểm vui chơi giải trí cần nghiên cứu để tạo ra sản phẩm độc đáo có bản sắc riêng, tránh sự trùng lặp trong thiết kế và các hình thức vui chơi giải trí. Để giải quyết vấn đề này cần thiết phải có sự hợp tác chỉ đạo chung giữa các doanh nghiệp. Tập trung xây dựng hệ thống sản phẩm, loại hình du lịch văn hóa đặc trưng và chất lượng cao trên cơ sở phát huy giá trị tài nguyên du lịch văn hóa độc đáo, đặc sắc, có thế mạnh nổi trội của địa phương

so với các tỉnh lân cận khác tạo ra sản phẩm du lịch văn hóa tiêu biểu thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến Bình Định một vùng được mệnh danh là "đất võ trời văn". Để làm được điều đó tỉnh cần tiến hành quy hoạch một số điểm trình diễn văn nghệ, ca múa nhạc dân tộc với những chương trình biểu diễn độc đáo, đặc sắc mang tính nghệ thuật và dân tộc cao, vốn là môn nghệ thuật dân gian lâu đời của người dân Việt Nam nói chung và Bình Định nói riêng. Đây sẽ là những điểm du lịch hấp dẫn và thu hút một lượng khách du lịch không nhỏ bởi mục đích du lịch của phần lớn khách quốc tế đến Việt Nam nói chung và Bình Định nói riêng là để tìm hiểu đời sống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Từ trước đến nay sản phẩm du lịch này chưa được quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng nên còn đơn điệu và chất lượng thấp. 105 Cần có chính sách ưu đãi thỏa đáng đối với các nghệ nhân tham gia thực hiện chương trình phục vụ khách du lịch.

Trong hệ thống khách sạn, nhà hàng, cần khuyến khích mở rộng nhiều loại hình dịch vụ bổ sung để tạo ra sự đa dạng và hấp dẫn hơn của các sản phẩm du lịch trong lĩnh vực này. Khuyến khích mở các điểm trưng bày và bán các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm có chất lượng cao, giá cả hợp lý. Nên có những quy định đối với các cơ sở tư nhân buôn bán các loại hàng này cho khách du lịch. Khuyến khích việc quy hoạch lại các làng nghề truyền thống phục vụ khách du lịch. Cần đặc biệt lưu ý đến quyền lợi của người dân địa phương để họ có thể yên tâm đầu tư thời gian và công sức tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo.

- Phát triển mạnh loại hình du lịch văn hóa lịch sử với hệ thống sản phẩm cạnh tranh khu vực về tham quan, nghiên cứu văn hóa, lịch sử đặc trưng của Bình Định, xây dựng nhiều tour du lịch gắn với điểm du lịch văn hóa lịch sử, đầu tư xây dựng khu, điểm du lịch văn hóa, lịch sử có quy mô, tầm cỡ chất lượng cao kết hợp với giải trí cao cấp phục vụ khách du lịch.

- Phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch văn hóa gắn với di sản, di tích lịch sử, di tích danh nhân, nghệ thuật diễn xướng dân gian, lễ hội, tham quan và

tìm hiểu văn hóa Võ Cổ truyền Bình Định, hệ thống tháp Chăm, phát triển du lịch làng nghề và du lịch cộng đồng kết hợp nghỉ tại nhà dân.

- Liên kết tạo sản phẩm du lịch vùng, liên kết theo loại hình chuyên đề, liên kết khu vực gắn với các hành lang kinh tế; liên kết ngành hàng không, đường sắt, tàu biển tạo sản phẩm đa dạng, độc đáo mang bản sắc riêng của địa phương.

- Mở rộng loại hình du lịch mới: du lịch MICE, du lịch dưỡng bệnh, du lịch cộng đồng tìm hiểu văn hóa, lối sống địa phương, du lịch tâm linh, tín ngưỡng.

- Phát triển mạnh dịch vụ ẩm thực đặc sắc Bình Định gắn với các sản phẩm, loại hình du lịch văn hóa lịch sử của địa phương. Có như vậy mới tạo ra được một bức tranh đa dạng của những sản phẩm du lịch độc đáo có tính hấp dẫn cao. Đây sẽ là một trong những yếu tố quan trọng để kéo dài ngày lưu trú của khách du lịch.

3.2. Những đề xuất cụ thể nhằm khai thác các giá trị văn hóa lịch sử để phát triển du lịch tỉnh Bình Định

3.2.1. Giải pháp về tổ chức quản lý về du lịch.

3.2.1.1. Các cơ quan quản lý nhà nước về phát triển du lịch qua các giá trị văn hóa,lịch sử.

a. Lập quy hoạch phát triển du lịch

Trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến 2030, Đề án phát triển Bình Định thành trọng điểm du lịch quốc gia, các điểm tài nguyên có giá trị nhân văn; các cơ quan quản lý nhà nước cần đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch chi tiết các khu du lịch, các dự án kêu gọi đầu tư để thu hút đầu tư phát triển du lịch văn hóa. Triển khai lập, xét duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết các khu vực trọng điểm, trên cơ sở đó xây dựng các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn. Để tạo điều kiện phát triển bền vững cần chú trọng đến việc lập và xét

duyệt các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, các dự án đầu tư nâng cấp, phục hồi tài nguyên du lịch văn hoá.

Thực tế căn cứ vào Quy hoạch phát triển du lịch Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến 2030, trong tình hình mới cần điều chỉnh bổ sung một số tuyến, điểm, cụm du lịch để phù hợp đáp ứng nhu cầu du lịch hiện nay. Ta thấy Quy hoạch phát triển du lịch Bình Định cần phải phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đến 2020, định hướng 2030 và phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020; phù hợp với định hướng phát triển khu vực trọng điểm kinh tế Miền Trung. Cần khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh để đẩy mạnh phát triển du lịch; Đầu tư phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm; cần tập trung phát triển loại hình du lịch văn hoá lịch sử kết hợp đa dạng với các sản phẩm du lịch khác tạo ra ưu thế vượt trội, xây dựng du lịch Bình Định trở thành trọng điểm du lịch quốc gia.

Trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Bình Định về hướng phát triển không gian du lịch cần chú trọng phát triển tuyến du lịch Phương Mai – Núi Bà trong đó khu du lịch Phương Mai – Núi Bà là khu di tích lịch sử cách mạng, có lợi thế về địa lý trên tuyến du lịch ven biển dọc quốc lộ 1 và trên tuyến du lịch hành lang Đông – Tây qua quốc lộ 19, cửa khẩu quốc tế Bờ Y nối với các nước trong tiểu vùng Sông Mê Kông mở rộng . Đồng thời, khu du lịch Phương Mai - Núi Bà nằm trong khu kinh tế Nhơn Hội, một trong những khu kinh tế quan trọng của khu vực miền Trung được hoạt động theo cơ chế ưu đãi đặc biệt. Những lợi thế này đã tạo cho khu du lịch Phương Mai - Núi Bà có vị trí quan trọng trong việc thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế trên các tuyến du lịch quốc gia cả đường bộ, đường biển cũng như hình thành khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng biển chất lượng cao trong sự phát triển của Bình Định nói riêng, Miền Trung - Tây Nguyên và cả nước nói chung. Khu du lịch Phương Mai - Núi Bà đã được xác định là Khu du lịch chuyên đề quốc gia trong Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 (đang trình Thủ tướng

phê duyệt) và Đề án "Phương hướng và giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Miền Trung - Tây Nguyên" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 194/2005/QĐ-TTg.

Hướng phát triển thứ hai cần phải quan tâm đầu tư xây dựng là: phát triển tuyến Quy Nhơn - An Nhơn - Tây Sơn đây là tuyến du lịch văn hóa lịch sử quan trọng của du lịch Bình Định. Phát triển tuyến này để khai thác tối đa thế mạnh di tích Tây Sơn kết hợp với Văn hoá Chăm, gắn với đường hành lang Đông - Tây. Đây là hướng chiến lược phát triển lâu dài có ý nghĩa quốc tế của Bình Định để đưa Du lịch tỉnh và Du lịch Việt Nam theo hướng hội nhập với vùng Đông Á, Đông Nam Á.

Về phát triển Cụm du lịch cũng cần tập trung phát triển cụm du lịch Quy Nhơn – An Nhơn – Tây Sơn và phụ cận là nơi tập trung nhiều loại tài nguyên với một tập hợp các điểm du lịch trên một lãnh thổ trong đó hạt nhân là một số các điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia, quốc tế, có giá trị thu hút cao. Tài nguyên du lịch độc đáo, hấp dẫn nổi trội của Bình Định. Cụm du lịch Quy Nhơn - An Nhơn - Tây Sơn và phụ cận bao gồm phần lớn các di tích lịch sử văn hóa có giá trị nhất của Bình Định mà 110 hạt nhân của nó là quần thể di tích Tây Sơn - Bảo tàng Quang Trung, di tích thành Đồ Bàn, Tháp Dương Long, tháp Đôi, tháp Bánh Ít, chùa Thập Tháp. Thế mạnh của cụm du lịch này tập trung các nguồn tài nguyên nhân văn mà tiêu biểu là các di tích liên quan đến vua Quang Trung - gắn với cuộc khởi nghĩa Tây Sơn và hệ thống Tháp Chàm hết sức tiêu biểu và phong phú đặc trưng cho nghệ thuật kiến trúc Chămpa. Bên cạnh đó ở cụm du lịch này còn một số điểm du lịch hấp dẫn mà hầu như chưa được đầu tư khai thác như thắng cảnh Hầm Hô, thắng cảnh Hồ Núi Một, suối nước nhiệt đới còn bảo tồn được ở khu vực. Việc điều chỉnh, bổ sung phát triển cụm du lịch này trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Bình Định sẽ mở ra hướng đi mới cho du lịch Bình Định đây chính là nền tảng của đường xuyên á. Tuyến du lịch này có tiềm năng rất lớn trong tương lai là cửa ngõ cho khách du lịch quốc tế

không chỉ của Bình Định mà còn của cả nước. Từ tuyến này dễ dàng liên hệ với Quốc lộ 1A đi về bắc hay vào nam.

Sản phẩm du lịch tiêu biểu của cụm:

- Du lịch tham quan các di tích lịch sử.
- Du lịch tham quan các di tích văn hoá nghệ thuật
- Du lịch làng nghề. - Du lịch sinh thái, tham quan thắng cảnh...
- Du lịch lễ hội.
- Du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh.
- Vui chơi giải trí

b. Tăng cường công tác quản lý đầu tư, kinh doanh phát triển du lịch qua các giá trị văn hóa, lịch sử

Để đảm bảo phát triển theo đúng định hướng đưa du lịch Bình Định phát triển mạnh về du lịch văn hóa, lịch sử thì vấn đề tăng cường công tác quản lý đầu tư kinh doanh phát triển du lịch văn hóa cũng là một vấn đề quan trọng, theo đó cần tập trung vào việc khắc phục những tồn tại và nâng cao tính cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch thông qua việc củng cố, tăng cường hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp lữ hành du lịch để tăng thu nhập cho du lịch Bình Định. Đa dạng hóa các ngành nghề kinh doanh du lịch của các doanh nghiệp tạo thêm các sản phẩm du lịch văn hóa,lịch sử trên địa bàn tỉnh. Thành lập hiệp hội du lịch, khách sạn.

c. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh, ban hành, kiến nghị cơ chế chính sách có liên quan đến phát triển du lịch qua các giá trị văn hóa, lịch sử.

- Rà soát hệ thống các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch qua các giá trị văn hóa,lịch sử nhằm mục đích phát hiện những bất cập, hạn chế, những điểm không phù hợp trong điều kiện hiện nay làm cơ sở nghiên cứu ban hành những cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, duy trì phát triển làng nghề, làng võ, phong tục, tập quán, lễ hội đặc biệt là các làng nghề truyền thống, giải quyết tốt các vấn đề về môi trường của các làng nghề trong quá trình

phát triển. Xây dựng phát triển làng nghề mới gắn với quy hoạch nông thôn. Các địa phương cần chủ động lập các dự án đầu tư xây dựng các làng nghề mới. Xác định sản phẩm truyền thống, sản phẩm chính của làng nghề, kết hợp với các ngành công nghiệp hình thành sự phân công theo hướng chuyên môn hóa và hợp tác hóa. Lựa chọn, bồi dưỡng, hỗ trợ một số hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năng động làm nòng cốt nhằm thu hút lao động nhàn rỗi trong địa phương, dần hình thành các cụm, điểm sản xuất tiểu thủ công nghiệp hoạt động sanr xuất kinh doanh năng động.

- Tiếp tục nghiên cứu tham mưu đề xuất UBND tỉnh đổi mới các chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn, võ thuật cổ truyền Bình Định, lễ hội… Trước mắt, đề nghị các cấp, các ngành thực hiện tốt các chính sách hiện hành như chính sách đất đai, chính sách đầu tư, chính sách tín dụng và thuế, chính sách lao động và đào tạo…

- Đối với những cơ chế chính sách ở cấp quốc gia, cần có kiến nghị với chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền, đề xuất những phương hướng sửa đổi phù hợp với điều kiện của tỉnh.

d. Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch văn hóa,lịch sử.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho phát triển du lịch văn hóa, lịch sử đơn giản hóa các thủ tục ra, vào, đi lại, cư trú, tham quan của khách du lịch quốc tế, đảm bảo an ninh trật tự, vừa thuận lợi, văn minh, lịch sự; cải cách thủ tục hành chính đối với vấn đề có liên quan đến nhà đầu tư du lịch theo hướng đơn giản hóa, nhanh gọn, đúng pháp luật.

- Phát huy hiệu quả chỉ đạo, điều hành về phát triển du lịch của Ban chỉ đạo của tỉnh; tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong tổ chức, quản lý phát triển du lịch. Tranh thủ sự chỉ đạo, ủng hộ, hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và các Bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh, thành phố Quy Nhơn và các huyện có khả năng phát triển du lịch để

thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về quản lý, phát triển du lịch. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về du lịch.

Các cơ quan quản lý về du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) địa phương cần kết hợp với các cơ quan quản lý về môi trường, về an ninh trật tự, về bảo tồn di sản và các ngành nghề khác và chính quyền đưa nội dung giáo dục và đào tạo về văn hóa môi trường, an ninh trật tự, bảo tồn di sản… vào chương trình phát triển du lịch và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình.

Cơ quan quản lý về văn hoá (các Sở văn hoá) địa phương cần có những dự án khôi phục, bảo tồn, lưu giữ và phát triển các giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc của địa phương mình (lễ hội, trò chơi dân gian, các điệu múa, điệu hát dân gian…) góp phần làm gia tăng độ hấp dẫn của điểm du lịch.

Các cơ quan quản lý về xây dựng cần kết hợp với chính quyền địa phương để kiểm soát chặt chẽ các công trình xây dựng mới, đảm bảo rằng các công trình đó không phá vỡ cảnh quan môi trường xung quanh và có đầy đủ các phương án xử lý nước thải và rác thải theo đúng tiêu chuẩn của cơ quan quản lý về môi trường.

3.2.1.2. Các cơ sở, đơn vị du lịch.

Các công ty lữ hành cũng cần phải hiểu rõ và nhận trách nhiệm về phía mình trong việc nghiên cứu phát triển du lịch thông qua những công việc cụ thể như:

+ Huấn luyện đội ngũ hướng dẫn viên như những người tiên phong về kiến thức văn hóa,lịch sử,ngoại ngữ, du lịch, y tế, an ninh trật tự, môi trường. Hướng dẫn viên cần phải là người thấm nhuần ý thức văn hóa môi trường, du lịch văn hóa…họ là những tấm gương về sự thân thiện với môi trường, luôn hướng dẫn, nhắc nhở, giám sát đoàn khách của mình để có thể hạn chế đến mức tối đa những hậu quả xấu do khách du lịch gây ra đối với môi trường tại các điểm du lịch văn hóa nhạy cảm như: hệ thống tháp Chăm, lễ hội và làng nghề truyền thống

+ Công ty phải có quy định bắt buộc đối với hướng dẫn viên về việc nhắc nhở du khách những nguy cơ mất an toàn từ môi trường và những phương pháp để họ có thể tự phòng tránh. Ở đây cần nhấn mạnh vai trò của các doanh nghiệp lữ hành là đem lại cho du khách một chuyến đi du lịch với chất lượng cao và điều này sẽ góp phần nâng cao lòng cảm kích của họ trước những di sản thiên nhiên và văn hóa, mà điều này trước hết phải thể hiện bằng văn hóa môi trường của doanh nghiệp lữ hành.

3.2.1.3. Chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương cùng với các cơ quan quản lý về Du lịch, Môi trường, Xây dựng, Văn hoá…cần có những quy định về việc xử phạt đối với các hành vi vi phạm những quy định về môi trường, quy định luật du lịch, luật di sản… trong du lịch đối với tất cả các thành phần tham gia hoạt động du lịch như: khách du lịch, người dân địa phương, các cơ sở dịch vụ du lịch và các công ty lữ hành.

Chính quyền địa phương cần hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình về tầm quan trọng trong việc phát triển du lịch văn hóa,lịch sử là nhằm góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội ở địa phương

Các cơ quan chức năng ở địa phương cần tổ chức giáo dục, tuyên truyền rộng rãi cho người dân về quy định của luật du lịch, quan tâm tạo điều kiện về vốn đầu tư cho hộ kinh doanh du lịch đặc biệt là làng nghề truyền thống để tránh tình trạng bị xuống cấp, mai một của một số nghề truyền thống địa phương như: làng nghề rượu Bầu Đá, làng nghề nón Gò Găng, làng nghề dệt Hà Ri... . và một số làng võ.

- Thường xuyên tổ chức sự kiện, lễ hội để thu hút đoàn khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan du lịch Bình Định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, có biện pháp bảo tồn, nâng cấp, trùng tu các di sản văn hóa tại địa phương.

- Có những biện pháp kiểm tra chặt chẽ và xử phạt nghiêm khắc với những người dân cố tình vi phạm những quy định về luật du lịch như việc

thương mại hóa các gía trị văn hóa truyền thống, làm biến dạng các giá trị văn hóa phi vật thể, việc bán các hàng lưu niệm kém chất lượng, các hàng giả, hàng nhái, việc chạy theo lối sống lai căng của du khách chính là làm cho môi trường văn hóa tại điểm du lịch trở nên xấu đi, kém hấp dẫn hơn. Và ngược lại một môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh, sự hiếu khách của người dân địa phương làm nên sự cuốn hút của điểm du lịch.

- Hỗ trợ người dân địa phương phát triển nghề thủ công truyền thống và tổ chức cho họ tham gia trực tiếp vào các dịch vụ du lich để tăng thu nhập.

- Cần kiểm soát chặt chẽ việc đầu tư xây dựng các công trình mới đặc biệt là những cơ sở lưu trú, nhà hàng khách sạn phục vụ du lịch phải tuân theo những đòi hỏi về mức độ phù hợp với cảnh quan chung, không làm phá vỡ đi vẻ đẹp của những quần thể kiến trúc đẹp đã tồn tại với người dân Bình Định từ hàng trăm năm, gắn liền với đời sống văn hóa, tinh thần của người dân nơi đây

3.2.2. Giải pháp về cơ sở vật chất kỹ thuật và đầu tư phát triển.

3.2.2.1. Giải pháp về đầu tư phát triển

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội và Điều chỉnh quy hoạch phát triển du lịch đến năm 2010 và định hướng đến 2020, tiến hành rà soát, xây dựng các quy hoạch chi tiết, các chương trình, đề án, dự án phát triển du lịch làm căn cứ để xúc tiến kêu gọi đầu tư. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ bản để các nhà đầu tư nghiên cứu và triển khai dự án.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải để phát huy hiệu quả đầu tư. Tập trung đầu tư khai thác loại hình du lịch văn hoá lịch sử là thế mạnh thứ hai của Bình Định. Ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng cho các khu, điểm du lịch quan trọng và tiềm năng du lịch có giá trị nhằm tạo thành động lực thúc đẩy đầu tư.

Ưu tiên đầu tư:

- Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các cụm du lịch chính, các tuyến du lịch quan trọng đặc biệt là tuyến du lịch Quy Nhơn – An Nhơn – Tây Sơn và vùng phụ cận.

- Xây dựng mới các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, tạo tiền đề cho du lịch Bình Định tăng tốc.

- Tu bổ các công trình văn hoá, các di tích lịch sử.

Phân đợt đầu tư:

- Giai đoạn 1: tập trung đầu tư tôn tạo, bảo tồn và xây dựng khuôn viên, nhà trưng bày, nhà hàng và các dịch vụ bổ sung kèm theo tại các cụm du lịch, các tuyến du lịch văn hóa quan trọng như: hệ thống tháp Chăm, Bảo tàng Quang Trung, Khu thành Đồ Bàn, làng nghề truyền thống (làng rượu Bầu đá, làng Nón…), tạo điều kiện cho sự hình thành của các khu, điểm du lịch mới, trọng điểm của tỉnh.

- Giai đoạn2 : ưu tiên đầu tư xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa nổi trội, khu vui chơi giải trí có tầm cỡ quốc gia với quy mô lớn, chất lượng tốt, có tính cạnh tranh cao, tạo tiền đề cho du lịch Bình Định tăng tốc như: Khu du lịch Tây Sơn - Hầm Hô là tuyến du lịch văn hóa lịch sử quan trọng của tỉnh xây dựng các tour du lịch về lịch sử tại huyện Tây Sơn, kết hợp với các loại hình du lịch sinh thái, thưởng thức đấu võ Bình Định, các di tích văn hoá lịch sử ở địa phương, lấy trung tâm là khu Bảo tàng Quang Trung hiện chỉ có 4 ha, mở rộng thành trung tâm điều hành tour du lịch Tây Sơn, Khu du lịch Phú Hoà - Đèo Son nằm trong trung tâm thành phố Qui Nhơn là xây dựng khu hồ Phú Hoà - Đèo Son thành trung tâm du lịch, vui chơi, văn hoá, thể dục thể thao hiện đại mang tính thẩm mỹ và tính dân tộc cao, Tuyến du lịch Văn hoá Chămpa mà trọng tâm là khu thành Đồ Bàn - kinh đô cuối cùng của Champa làm trung tâm của tuyến du lịch văn hoá Chămpa (20ha), từ đó tổ chức thành các tour du lịch văn hoá Chămpa khác nhau về những điểm lịch sử văn hoá Chămpa như : Tháp Dương Long, Cánh Tiên, Bánh ít, Tháp Đôi... khôi phục các lễ hội, các nét văn hoá sinh hoạt đặc sắc người Chămpa để hấp dẫn khách.

- Giai đoạn3: Hoàn thiện các sản phẩm du lịch của tỉnh. Mở rộng đầu tư theo lãnh thổ. Phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa mới nhằm mục đích mở rộng thị trường chuẩn bị điều kiện phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

3.2.3. Giải pháp về sản phẩm.

3.2.3.1. Đầu tư xây dựng các tuyến, điểm du lịch quan trọng của tỉnh, phát triển và đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch.

Tập trung đầu tư phát triển 1 trong 3 tuyến du lịch quan trọng mang tính chất chiến lược của tỉnh, trong đó tuyến du lịch văn hóa lịch sử: tuyến Qui Nhơn – An Nhơn – Tây Sơn và phụ cận bao gồm:

Phát triển các loại hình du lịch lịch sử, văn hoá, làng nghề, lễ hội kết hợp với du lịch sinh thái và du lịch gắn với thiên nhiên. Phương hướng phát triển cụ thể tập trung vào các nội dung:

+ Đầu tư nâng cấp các di tích lịch sử, văn hoá như Tháp đôi, Bảo tàng tổng hợp, thắng cảnh Ghềnh Ráng…

+ Đầu tư, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung và quần thể di tích Tây Sơn; Triển khai quy hoạch và từng bước xây dựng, thực hiện các dự án trùng tu, tôn tạo một số hạng mục của di tích Thành Hoàng Đế - Đồ Bàn. Trùng tu, tôn tạo đồng thời đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường các di tích lịch sử quan trọng như Tháp Bánh Ít, Tháp Dương Long, Tháp Đôi, Tháp Cánh Tiên, Tháp Thủ Thiện…

+ Lập Dự án đầu tư xây dựng nhà trưng bày hiện vật văn hoá Chăm và tiến tới xây dưng dự án nghiên cứu và đề nghị UNESCO công nhận hệ thống tháp Chăm của Bình Định là di sản văn hoá thế giới.

+ Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống phục vụ du lịch thông qua các dự án đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng, hệ thống các cơ sở hỗ trợ phát triển.

+ Quy hoạch các điểm tài nguyên du lịch như: thắng cảnh Hầm Hô, hồ Núi Một, Định Bình, Vĩnh Sơn, suối nước khoáng nóng Hội Vân… thành các khu điểm du lịch có chất lượng cao với sản phẩm dịch vụ đa dạng hấp dẫn nhằm thu hút và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đầu tư xây dựng.

3.2.3.2. Đầu tư đa dạng hóa nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch

- Tổ chức các sự kiện du lịch Bình Định, tạo thành sản phẩm độc đáo cho du lịch như: Festival Tây Sơn Bình Định, Liên hoan quốc tế võ cổ truyền tại Bình Định… để qua đó quảng bá về tiềm năng, thế mạnh văn hóa, du lịch Bình Định nói riêng cũng như Việt Nam nói chung đến bạn bè trong nước cũng như trên thế giới. Từng bước đưa võ cổ truyền trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, đặc sắc của Bình Định.

- Khôi phục, phát triển các làng nghề thủ công truyền thống phục vụ du lịch, tạo các sản phẩm, hàng lưu niệm mang đặc trưng văn hóa truyền thống của Bình Định như đồ mỹ nghệ, rượu Bàu Đá, nón Gò Găng… và được trưng bày tại quày hoặc tủ bán hàng ở nơi sản xuất, tại các khách sạn hoặc tại trung tâm siêu thị nơi khách du lịch thường tham quan.

- Tổ chức khai thác ẩm thực Bình Định phục vụ phát triển du lịch Bình Định

- Phục dựng có chọn lọc nghi thức lễ hội truyền thống như tế, lễ, đón, rước và các nghi thức truyền thống khác… Phát triển các lễ hội truyền thống gắn với sinh hoạt cộng đồng và đời sống tâm linh tại các tháp chăm, các di tích lịch sử văn hóa, cách mạng,

- Phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa mới có nhiều tiềm năng phát triển du lịch văn hóa như du lịch tâm linh tín ngưỡng nhằm tạo nên sản phẩm du lịch đặc sắc mang bản sắc riêng của địa phương đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trong và ngoài nước. Để phát triển được cần phải có biện pháp như:

+ Phải xây sửa hình thức ngôi chùa đẹp, kết hợp kiến trúc hiện đại với nét đẹp văn hóa bản sắc dân tộc, khuôn viên chùa phải xanh, sạch, đẹp, có thánh tích đặc trưng để chiêm bái. Có thế mới giúp khách hành hương một cảm giác bình yên thanh tịnh, gần gũi với tình người, sống biết giữ gìn đạo đức, biết trân trọng văn hóa dân tộc.

+ Truyền bá Chánh pháp giúp người có niềm tin, giúp người có tình thương và hiểu biết. Có thế mới nâng cao đời sống nội tâm, một tinh thần bình an, thăng hoa, là nhân cho một tâm hồn cao thượng.

+ Thiết lập một hệ thống tự viện có nguồn tư liệu (như sách kinh, báo chí, phẩm vật, mạng...) phục vụ sự tìm hiểu của mọi người.

+ Thực hiện sự hợp tác chặt chẽ giữa các ban ngành đoàn thể địa phương.

- Hoàn thiện, nâng cao các tour hiện đại, thiết lập tour, tuyến mới.

- Xây dựng hình ảnh du lịch văn hóa của tỉnh.

3.2.4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

Du lịch là ngành kinh tế đòi hỏi có sự quan hệ rộng, giao tiếp nhiều, trình độ nghiệp vụ, phong cách và thái độ giao tiếp của con người trong lĩnh vực này vô cùng quan trọng. Nhìn chung trong thời gian qua, nguồn nhân lực của tỉnh Bình Định đã đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành du lịch. Tuy nhiên đứng trước 121 những nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch và những đòi hỏi của thị trường thì nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu du lịch của Bình Định cần tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề theo hướng chuyên nghiệp hơn để đáp ứng tình hình mới. Để làm được việc này cần thực hiện những biện pháp sau:

- Đề nghị mở Khoa du lịch tại trường Đại học Quy Nhơn. Tăng cường đào tạo cán bộ trình độ đại học du lịch.

- Tổ chức các cơ sở đào tạo chuyên ngành du lịch tại các trường Cao Đẳng, trung học đào tạo nghề tại Bình Định về các chuyên ngành quản lý, hướng dẫn viên, đội ngũ lễ tân, người làm dịch vụ phục vụ về nghiệp vụ, ngoại ngữ, lịch sử, văn hóa…mở rộng năng lực các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp về du lịch, phát triển nhiều mô hình đào tạo du lịch để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho du lịch Bình Định trong thời gian tới. Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục đào tạo đối với du lịch.

- Đào tạo nguồn nhân lực cho cán bộ quản lý nhà nước về du lịch:

+ Mở rộng hợp tác quốc tế với các tổ chức quốc tế trong hoạt động đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Cử cán bộ, chuyên viên quản lý du lịch theo các khóa đào tạo quốc tế, đi nước ngoài học hỏi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động du lịch mới trên thế giới. Tạo cơ hội cho cán bộ quản lý, người lao động học tập kinh nghiệm quản lý và kinh doanh du lịch ở một số nước phát triển mạnh về du lịch.

+ Xây dựng cơ chế khuyến khích thu hút nhân tài, chính sách phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, thu hút nguồn nhân lực tài năng trong lĩnh vực du lịch về với du lịch Bình Định đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý.

- Đào tạo nguồn nhân lực tại cơ sở làng nghề: Đối với lao động chưa có nghề thì đào tạo theo hình thức truyền nghề, kèm cặp tại nơi sản xuất; đối với lao động đã có nghề, bồi dưỡng, bổ sung kiến thức theo hình thức tập huấn ngắn ngày tại các trung tâm dạy nghề địa phương; kiện toàn hệ thống đào tạo; khuyến khích hình thành các cơ sở đào tạo nghề tại nơi sản xuất, đào tạo dạy nghề cho người lao động ở nông thôn; bồi dưỡng để trở thành nghệ nhân, thợ giỏi.

- Đào tạo nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch:

+ Xây dựng chương trình phát triển nguồn nhân lực du lịch trong doanh nghiệp

+ Hoàn thiện công tác tuyển dụng

+ Nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

+ Cải thiện điều kiện lao động và nâng cao chất lượng môi trường làm việc trong doanh nghiệp du lịch

+ Hoàn thiện chế độ đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động

+ Hoàn thiện hệ thống nội qui và tăng cường kỷ luật lao động

+ Bố trí và phân công lao động thích hợp tại các bộ phận doanh nghiệp

3.2.5. Giải pháp về bảo tồn di sản

* Đối với Nhà nước bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa thông qua các biện pháp sau:

- Tổ chức thực hiện các dự án nghiên cứu, thu thập thống kê.

- Phân loại các di sản văn hóa trong phạm vi toàn tỉnh.

- Tiến hành sưu tầm, thống kê, phân loại thường xuyên định kỳ về di sản văn hóa.

- Tăng cường truyền dạy phổ biến, xuất bản trình diễn và phục dựng các loại hình di sản văn hóa

Đầu tư và hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa ngăn chặn nguy cơ làm mai một thất truyền các di sản văn hóa truyền thống.

Ví dụ như việc bảo tồn và phát triển các làng võ nói riêng và Võ cổ truyền Bình Định nói chung, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định trong thời gian đến. Công tác bảo tồn và phát triển theo 3 hướng sau đây:

Một là, xác định công tác bảo tồn các làng võ tiêu biểu của tỉnh là một trong những dự án bảo tồn các di sản văn hoá phi vật thể ở tỉnh Bình Định. Dự án được triển khai từ nay đến năm 2020 và tiến hành theo hai bước.

Bước 1: Tiến hành nghiên cứu, khảo sát, điều tra các làng võ tiêu biểu như Thuận Truyền, An Vinh, An Thái, Thắng Công của huyện Tây Sơn, An Nhơn và một số địa phương khác. Khi tiến hành nghiên cứu, khảo sát sẽ được ghi lại dưới 3 dạng: báo cáo khoa học, phim tư liệu và tập ảnh khảo tả. Tất cả được lưu trữ trong Ngân hàng dữ liệu về văn hoá phi vật thể tỉnh Bình Định.

Bước 2: Từ các tài liệu có được trong quá trình điều tra và được lưu trữ trong Ngân hàng dữ liệu, sẽ chọn lọc các giá trị tiêu biểu để khôi phục nhằm giới thiệu rộng rãi trong cả nước, đồng thời đưa vào chương trình giáo dục của tỉnh.

Hai là, tiếp tục sưu tầm các bài võ cổ truyền Bình Định hiện đang lưu hành trong cả nước, tổ chức thẩm định và hệ thống thành chương trình giảng dạy võ Bình Định từ sơ cấp đến cao cấp.

Ba là, thực hiện chương trình đưa võ vào trường học. Bước đầu sẽ thay bài tập thể dục giữa giờ bằng các bài võ cổ truyền Bình Định. Bước tiếp theo,

đưa nội dung tập võ vào chương trình hoạt động nội khoá trong các trường phổ thông.

- Mở rộng các hình thức xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể.

- Thực hiện thẩm định miễn phí hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ lưu giữ, bảo quản di sản văn hóa theo đề nghị của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di sản văn hóa đó.

* Nhà nước tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với các nghệ nhân, nghệ sĩ thông qua các biện pháp.

- Tặng thưởng, truy tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước và thực hiện các hình thức tôn vinh khác đối với nghệ nhân, nghệ sĩ nắm giữ và có công bảo tồn, phổ biến nghệ thuật truyền thống, bí quyết nghề nghiệp thuộc di sản văn hóa phi vật thể.

- Tạo điều kiện và hỗ trợ một phần chi phí cho các hoạt động sáng tạo, biểu diễn, trưng bày giới thiệu sản phẩm đí với nghệ nhân, nghệ sĩ nắm giữ và có công bảo tồn, phổ biến nghệ thuật truyền thống.

- Trợ cấp sinh hoạt hàng tháng và một số ưu đãi khác đối với nghệ nhân, nghệ sĩ đã được phong tặng danh hiệu có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.

* Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch

- Bảo vệ, giữ gìn vệ sinh tại các khu, điểm du lịch văn hóa khi đưa khách du lịch tham quan.

- Không phá vỡ cảnh quan môi trường tại các di sản văn hóa khi xây dựng các công trình kiến trúc tại các khu, điểm du lịch.

- Tuyên truyền, bổ biến, giáo dục nhân viên và du khách hiểu về giá trị của các di sản văn hóa.

3.2.6. Giải pháp về đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Tăng cường xúc tiến quảng bá trong nước và quốc tế, chú trọng tuyên truyền tạo thương hiệu nổi trội của du lịch Bình Định tập trung vào các sản phẩm lợi thế: du lịch biển, du lịch văn hoá Tây Sơn, du lịch văn hoá Chăm, du

lịch văn hoá phi vật thể: hát bộ, võ thuật cổ truyền Tây Sơn… gắn liền với các sản phẩm chung của vùng, miền như: con đường huyền thoại, con đường di sản, hành lang Đông - Tây... trên các phương tiện thông tin đại chúng và tham gia các hội chợ, sự kiện du lịch ở các thị trường quốc tế về tiềm năng du lịch của Bình Định để thu hút khách du lịch và các nhà đầu tư kinh doanh du lịch.

- In ấn, xuất bản các ấn phẩm, pa nô, phim quảng bá về du lịch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả và đa dạng hoá các hình thức xúc tiến, quảng bá du lịch của tỉnh với những hình thức như website du lịch, báo du lịch điện tử, thương mại du lịch điện tử…

- Mở rộng thị trường du lịch quốc tế, khuyến khích các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, phù hợp thị hiếu của khách du lịch... Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá, kết hợp với việc liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp du lịch trong và ngoài nước để tạo lập, mở rộng tour, nối tuyến, thu hút khách và mở rộng, phát triển thị trường, phát triển du lịch theo tuyến hành lang Đông Tây.

- Xây dựng chương trình marketing điểm đến cho Bình Định, chương trình này cần được thực hiện một cách chuyên nghiệp để có thể khai thác các thị trường du lịch quốc tế và thị trường du lịch cao cấp trong nước đồng thời đảm bảo tính thống nhất trong hình ảnh của du lịch Bình Định trên thị trường. Tạo lập và nâng cao thương hiệu du lịch Bình Định gắn liền với những đặc trưng về tiềm năng du lịch, văn hoá, môi trường an toàn ổn định đối với các thị trường mục tiêu trong và ngoài nước.

- Thực hiện các chương trình thông tin, tuyên truyền, công bố các sự kiện thể thao, văn hoá, lễ hội lớn trên phạm vi toàn quốc; tổ chức các chương trình xúc tiến, phát triển thị trường theo chuyên đề tại các thị trường trọng điểm theo hình thức "Ngày văn hoá du lịch Bình Định", các sự kiện được tổ chức tại Bình Định trên trang Website du lịch Bình Định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các doanh nghiệp Bình Định và cả nước để cung cấp thông tin qua mạng điện tử để khách du lịch nắm thông tin một cách nhanh chóng và dễ dàng hơn.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ sự trợ giúp của các chính phủ, các tổ chức quốc tế trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Bình Định.

- Mở các hội chợ, triển lãm chuyên đề riêng về du lịch Bình Định tại Quy Nhơn và các địa phương khác như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, TP Hồ Chính Minh, Nha Trang, Hội An, Đà Lạt...

- Tổ chức sự kiện du lịch Bình Định hàng năm nhân lễ hội Tây Sơn, tạo thành sản phẩm độc đáo cho du lịch Bình Định. Tổ chức Festival Tây Sơn – Bình Định với quy mô quốc gia, hai năm một lần

- Tổ chức sự kiện Festival "Du lịch biển Bình Định - mở cửa Thiên Đường" theo định kỳ để bổ sung vào các sự kiện du lịch quốc gia.

- Xây dựng các trung tâm thông tin tại các trung tâm du lịch, cụm du lịch: Quy Nhơn, Tây Sơn, An Nhơn, Tuy Phước và các đầu mối chính đón khách quốc tế: sân bay Phù Cát, cảng Quy Nhơn.

- Thiết lập hệ thống đại diện du lịch Bình Định, đại diện các doanh nghiệp du lịch Bình Định tại các trung tâm lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và tiến tới các nước trong khu vực kết nối trực tiếp với Bình Định như: Lào, Căm puchia, Thái Lan...

- Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường khách tiềm năng, khách truyền thống. Đối với du lịch làng nghề: Khai thác, phát triển thị trường, chú ý các thị trường có triển vọng; hình thành trung tâm khuyến công hỗ trợ tích cực cho phát triển nghề và làng nghề; tổ chức tham gia các hội chợ triển lãm các sản phẩm làng nghề, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ; xúc tiến thương mại thông qua việc giới thiệu sản phẩm ở nhiều kênh thông tin đại chúng, đặc biệt là mạng Internet.

3.3. Xây dựng một số chương trình du lịch, tour văn hóa lịch sử tiêu biểu để phát triển du lịch tỉnh Bình Định.

Hiện nay các công ty du lịch trong và ngoài tỉnh đều đã và đang xây dựng tour du lịch đến Bình Định với những chương trình phong phú hơn nhằm đa dạng các sản phẩm du lịch để thu hút khách. Ngoài những chương trình truyền thống tham quan, nghỉ dưỡng, khách du lịch còn có điều kiện tìm hiểu nhiều hơn

về vùng đất võ trời văn này. Đấy là những chương trình tham quan di tích lịch sử - văn hóa, tham quan làng nghề, đặc biệt khách du lịch có thể tìm thấy những nét văn hóa đặc trưng của người dân địa phương thông qua các làng võ cổ truyền Bình Định hay loại nghệ thuật diễn xướng bài chòi, hát bộ và nhạc võ Tây Sơn thông qua những phong tục tập quán, lễ hội.

3.3.1. Chương trình khai thác yếu tố tài nguyên du lịch văn hóa vật thể.

Hiện nay du lịch Bình Định đã và đang khai thác những chương trình du lịch có yếu tố tài nguyên du lịch văn hóa truyền thống như sau:

- *Chương trình du lịch tham quan nghiên cứu di tích thời Tây Sơn:*

Tham quan và nghiên cứu các di tích liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp vua Quang Trung và cuộc khởi nghĩa Tây Sơn.

+ Chương trình: Quy Nhơn - An Nhơn - Tây Sơn (tham quan :Bảo tàng Quang Trung và khu di tích điện thờ Tây Sơn , Đền thờ Bùi Thị Xuân, Từ đường Võ Văn Dũng, thắng cảnh Hầm Hô, thành Hoàng Đế, bãi Nhạn, núi Tam Tòa, thời gian : 1- 2 ngày).

- *Chương trình du lịch tham quan nghiên cứu văn hóa Chàm:*

+ Chương trình: Quy Nhơn – Tuy Phước – Tây Sơn. (1 ngày, tham quan tháp Đôi, tháp Bánh Ít, Đền thờ Bùi Thị Xuân, Bến Trường Trầu, đi và về bằng ôtô) + Chương trình: Quy Nhơn – An Nhơn – Tây Sơn. (tham quan Bảo tàng tổng hợp, tháp Bình Lâm, thành Hoàng Đế, tháp Dương Long, tháp Thủ Thiện, thời gian: 1 ngày, đi và về bằng ôtô)

+ Chương trình: Quy Nhơn – Tuy Phước – An Nhơn.(tham quan nhà triển lãm gốm Gò Sành Nguyễn Vĩnh Hảo, tháp Bánh Ít, tháp Cánh Tiên, tháp Bình Lâm, thời gian: 1 ngày, đi và về bằng ôtô)

+ Chương trình: Quy Nhơn – Tuy Phước – An Nhơn – Tây Sơn. (tham quan :Tháp Đôi, tháp Bình Lâm, tháp Bánh Ít, tháp Cánh Tiên, thành Đồ Bàn (thành Hoàng Đế) ,chùa Nhạn Sơn , tháp Thủ Thiện, tháp Phú Lốc, tháp Dương Long, Bảo tàng tổng hợp, thời gian : 1- 2 ngày)

+ Chương trình: Quy Nhơn – Tuy Phước – Phú Phong – Ngô Mây – Quy Nhơn (Đối tượng tham quan: Tháp Đôi, tháp Dương Long, tháp Cánh Tiên, thành Đồ Bàn, tháp Phú Lộc, tháp Thủ Thiện, tháp Bánh Ít, chùa Thập Tháp. Thời gian : 2 ngày

- *Chương trình du lịch làng nghề truyền thống:*

+ Chương trình: Quy Nhơn – An Nhơn – Phù Cát (tham quan cơ sở đóng tàu, làng gốm Nhạn Tháp, làng Rèn, làng Nón Phú Gia, thời gian 1 ngày, đi và về bằng ôtô)

+ Chương trình: Quy Nhơn – Tuy Phước – An Nhơn (tham quan làng rèn Phương Danh, làng tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu, làng nghề rượu Bầu Đá, làng nghề làm Bánh Tráng, thời gian: 1 ngày, đi và về bằng ôtô)

+ Chương trình: Quy Nhơn - Tuy phước - An Nhơn - Phù cát (tham quan: Làng rèn Tây Phương Danh, làng gốm Nhạn Tháp, làng tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu , làng nghề rượu Bàu Đá, làng nón Phú Gia, làng nghề làm Bánh Tráng.., thời gian : 1- 2 ngày) .

- *Chương trình du lịch xem biểu diễn Võ thuật Bình Định:*

+ Chương trình: Tuy Phước – An Nhơn – Tây Sơn (tham quan làng võ của võ sư Phi Long Vịnh, làng võ An Thái của võ sư Diệp Trường Phát, Bảo tàng Quang Trung, lò võ của võ sư Phan Thọ và võ sư Hồ Sừng, thời gian: 2 ngày 3 đêm)

- *Chương trình du lịch nghỉ dưỡng chữa bệnh, tâm linh:*

+ Chương trình:Quy Nhơn – An Nhơn -Phù cát (tham quan: Bãi Dài, Chùa Long Khánh, chùa Thập Tháp , suối nước nóng Hội Vân, chùa Linh Phong , thời gian : Tùy thuộc nhu cầu của du khách) .

- *Chương trình du lịch tổng hợp :tham quan các di tích lịch sử , văn hóa , danh lam thắng cản.*

+ Chương trình:Quy Nhơn - Tây Sơn (tham quan :Tháp Dương Long , Bảo tàng Quang Trung và khu di tích điện thờ Tây Sơn , Đền thờ Bùi Thị Xuân , Hầm Hô , Núi Một, thời gian : 1 ngày) .

+ Chương trình:Quy Nhơn - Tuy phước- An Nhơn - Phù Cát (tham quan :Tháp Đôi ,tháp Cánh Tiên , thành Đồ Bàn (thành Hoàng Đế) , chùa Thập Tháp , chùa Linh Phong , biển Nhơn Lý - Cát Tiến , Khu kinh tế Nhơn Hội ,đầm Thị Nại , Ghềnh Ráng , Bảo tàng tổng hợp , Bảo tàng gốm cổ Gò Sành , các làng nghề , thời gian : 2 ngày) .

+ Chương trình: Quy Nhơn - Tuy Phước - Phù Cát - Phù Mỹ - Hoài Nhơn (Đối tượng tham quan: Chùa Long Khánh, mộ Hàn Mặc Tử, Bãi Dài, Bãi Xép, thắng cảnh Gềnh Ráng, chùa Thập Tháp, thành Hoàng Đế, Tháp Cánh Tiên, Chùa Hang, Tam Quan, thời gian: 2 ngày).

3.3.2. Chương trình du lịch khai thác yếu tố tài nguyên du lịch văn hóa phi vật thể.

- *Chương trình du lịch xem ca múa nhạc dân gian (diễn xướng ca múa nhạc: hát bộ, bài chòi)*

+ Chương trình: Qui Nhơn – Tuy Phước (tham quan nhà hát tuồng Đào Tấn, xem hát Bộ, Bài Chòi, hát Bả Trạo, thưởng thức ẩm thực nem chợ huyện, cháo lòng – bánh hỏi. Thời gian: 1 ngày)

- *Chương trình du lịch thưởng thức nhạc võ Tây Sơn.*

+ Chương trình: Qui Nhơn – An Nhơn - Tây Sơn (tham quan nhà hát tuồng Đào Tấn, xem hát bộ, bài chòi, thưởng thức phong tục tập quán làng quê, nghe nhạc Võ Tây Sơn. Thời gian: 1 ngày).

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3.

Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển du lịch của ngành Du lịch Việt Nam, của ngành Du lịch tỉnh Bình Định, qua khảo sát thực tiễn thực trạng hoạt động du lịch qua các giá trị văn hóa, lịch sử tại Bình Định, luận văn đã bước đầu đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần phát triển du lịch của tỉnh Bình Định. Đề tài "Khai thác các giá trị văn hóa lịch sử để phát triển du lich ở tỉnh Bình Định" đã đưa một số giải pháp gồm 6 nhóm: (1) Giải pháp về tổ chức quản lý về du lịch, (2) Giải pháp về cơ sở vật chất và đầu tư phát triển, (3) Giải pháp về sản phẩm, (4) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, (5) Giải pháp về bảo tồn di sản, (6) Giải pháp về đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá. Các giải pháp này nhằm mục đích xây dựng và khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử để phát triển du lịch Bình Định một cách hiệu quả, nhằm đáp ứng chủ trương của tỉnh trong việc phát triển du lịch tỉnh thành trọng điểm du lịch quốc gia, cũng như góp phần vào việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa trong hoạt động du lịch của tỉnh Bình Định.. Ngoài ra chương 3 của đề tài cũng đã đưa ra một số chương trình du lịch tiêu biểu, mang đậm những giá trị văn hóa, lịch sử của vùng trời văn đất võ này. Những chương trình du lịch đó nên được đưa lồng ghép vào các tour du lịch để du khách có một hành trình trọn vẹn hơn, hiển hết về những nét đẹp văn hóa; lịch sử, cái "chất" của con người mộc mạc, bình dị và cái "hồn" của một vùng quê "thượng võ" mà chỉ đến với Bình Định ta mới có thể cảm nhận hết được!

KẾT LUẬN

Ở nhiều nước trên thế giới, ngày nay Du lịch đã và đang trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của nền kinh tế quốc dân. Du lịch không chỉ mang lại nguồn thu nhập lớn cho nền kinh tế, tạo việc làm, phát triển các ngành dịch vụ, cơ sở hạ tầng, mà còn thúc đẩy hòa bình, giao lưu văn hóa. Trong sự phát triển chung của các loại hình du lịch hiện nay phải nói tới loại hình du lịch văn hóa. Đây là loại hình du lịch đang có xu hướng phổ biến của du lịch toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Trong những năm gần đây, khi đời sống người dân được nâng cao, nhu cầu đi du lịch của người dân tăng lên rõ rệt.

Văn hóa Bình Định có một mạch nguồn văn hóa rất xa xưa, nếu nói phía Bắc có nền văn hóa Đông Sơn, phía Nam có nền văn hóa óc Eo thì Bình Định, trung điểm của khu vực miền Trung có nền văn hóa Sa Huỳnh – Truông Xe. Thừa hưởng một mạch nguồn văn hóa đồ sộ và cổ xưa cùng với hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, văn hóa Bình Định vừa lan tỏa vừa tiếp nhận những giá trị của nền văn hóa khác để bồi đắp, làm phong phú cho mình.

Bình Định là một tỉnh có tài nguyên du lịch tự nhiên cũng như nhân văn đa dạng và phong phú. Hiện nay khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử để phát triển du lịch là thế mạnh của du lịch tỉnh nhà . Với 231 di tích trong đó có 33 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia, 50 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng cấp tỉnh đã tạo nên nhiều sản phẩm du lịch đặc sắc hấp dẫn du khách như: tháp chăm, Bảo tàng Quang Trung, Võ cổ truyền, ẩm thực…Tuy nhiên căn cứ vào tình trạng thực tế việc khai thác sản phẩm du lịch cho thấy sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử ở đây còn đơn điệu, nghèo nàn chưa tương xứng với tiềm năng, chưa mang tính đặc trưng của địa phương, thiếu sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh trên thị trường so với các tỉnh lân cận miền Trung – Tây Nguyên dẫn tới việc chưa thể thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến Bình Định. Đây là điều băn khoăn, trăn trở không chỉ đối với các cấp lãnh đạo tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước mà nó còn là băn khoăn của chính người dân trên địa bàn tỉnh Bình Định. Để góp phần giải quyết vấn đề này, trước hết luận

văn giới thiệu và phân tích các giá trị văn hóa , lịch sử để phát triển du lịch tỉnh Bình ĐỊnh

Để tìm hiểu thực trạng tài nguyên và khai thác các gia trị văn hóa, lịch sử để đưa vào du lịch của tỉnh, luận văn khảo sát thực trạng về tổ chức quản lý du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật, sản phẩm du lịch văn hóa và du khách, luận văn đã sử dụng phương pháp thống kê, thu thập tài liệu tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định và điều tra thực địa tại thành phố Qui Nhơn và các huyện Tuy Phước, An Nhơn, Tây Sơn để tìm hiểu chính xác thực trạng về cơ cấu tổ chức quản lý nhà nước về du lịch đối với các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương và các cơ sở đơn vị kinh doanh du lịch. Bên cạnh đó điều tra về số lượng và chất lượng sản phẩm du lịch văn hóa làm ra tại các làng nghề, hay chất lượng, hiện trạng về đặc điểm và chất lượng của hệ thống tháp chăm, Võ thuật cổ truyền Bình Định, lễ hội, làng võ…và đặc điểm du khách đến tham quan tại các điểm du lịch.

Sau khi đã nêu lên kết quả khảo sát, luận văn rút ra được những thuận lợi, khó khăn và hạn chế. Trên cơ sở phân tích và khảo sát thực trạng trên, từ đó luận văn đề xuất một số giải pháp. Trong đó tập trung vào 6 nhóm giải pháp sau: (1) Giải pháp về tổ chức quản lý về du lịch, (2) Giải pháp về cơ sở vật chất kỹ thuật và đầu tư phát triển, (3) Giải pháp về sản phẩm du lịch văn hóa, , (4) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, (5) Giải pháp về bảo tồn di sản, (6) Giải pháp về đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá.

Với những kết quả đạt được, luận văn hy vọng sẽ đóng góp một phần bé nhỏ vào việc nâng cao hiệu quả khai thác những giá trị văn hóa , lịch sử để phát triển du lịch tỉnh Bình . Du lịch Bình Định sẽ phát triển mạnh mẽ trở thành một nền kinh tế quan trọng của tỉnh nói riêng và của nước nhà nói chung. Cũng từ đó, qua những chương trình du lịch, những giá trị văn hóa và lịch sử tươi đẹp đó se trở thành nét đặc trưng khiến người dân địa phương tự hào và du khách nhớ mãi vùng đất thượng võ này.

Do trình độ còn nhiều hạn chế, chắc chắn bản luận văn sẽ còn nhiều thiếu sót, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các độc giả quan tâm để luận văn được hoàn thiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1, Đào Duy Anh (1992), Việt Nam văn hoá sử cương, Nxb TP.Hồ Chí Minh.

2, Toan Ánh (1991), Nếp cũ – tín ngưỡng Việt Nam, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

3, Phan Kế Bính (1990), Việt Nam phong tục, Nxb TP. Hồ Chí Minh.

4, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Tổng cục Du lịch (2008), Tài liệu hướng dẫn thực hiện luật Du lịch, Hà Nội.

5, Công ty Cổ phần thông tin kinh tế đối ngoại (2005), Bình Định thế và lực mới trong thế kỷ XXI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6, Trường Chinh (1949), Chủ nghĩa Mác và văn hoá Việt Nam, Hội văn nghệ Việt Nam.

7, Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, Pháp lệnh tôn giáo, tín ngưỡng.

8, Cục thống kế Bình Định (2003), Niên giám thống kê tỉnh Bình Định 2002, Bình Định.

9, Lê Hữu Cư, Huỳnh Cao Nhất, Nguyễn Bá Tài, Từ Như Huyền Trân, Nguyễn Thị Kim Chung, Lê Thị Thanh, Nguyễn Văn Định (2008), Cẩm nang du lịch Bình Định, Nxb Lao động.

10, Nguyễn Đăng Duy (1997), Văn hoá tâm linh Nam Bộ, Nxb Hà nội.

11, Nguyễn Đăng Duy (2001), Các hình thái tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.

12, Biện Trường Giang, Lê Phương Lĩnh, Lê Tú, Đức Nhân, Ánh Nguyệt (2008), Bình định tiềm năng và cơ hội đầu tư, Nxb Thanh Niên, TP. Hồ Chí Minh.

13, Hồ Hoàng Hoa (1998), Lễ hội một nét đẹp trong văn hóa cộng đồng, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

14, Đinh Gia Khánh, Lê Hữu Tầng (Chủ biên), (1993), Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

15, Phạm Việt Long (2008), Bình Định hội nhập và phát triển, NXB Công ty in Cổ phần Sao Việt, Hà Nội.

16, Phạm Nguyễn Trà My, chuyên đề tốt nghiệp (2008), Thực trạng và định hướng phát triển du lịch làng nghề truyền thống ở tỉnh Bình Định, Trường Đại học Đà Lạt.

17, Hữu Ngọc (Chủ biên) (1995), Từ điển văn hoá cổ truyền Việt Nam, Nxb Thế giới, Hà Nội.

18, Hữu Ngọc (2008), Lãng du trong văn hoá Việt Nam, Nxb Thế giới, Hà Nội.

19, Nguyễn Văn Ngọc (2007), Tháp chàm Bình Định với vấn đề phục vụ du lịch, Tạp chí văn hóa Bình Định, tr. 56 - 59.

20, Nguyễn Văn Ngọc (2008), Di tích văn hóa Chăm ở Bình Định thực trạng và hướng tương lai, Tạp chí văn hóa Bình Định, tr. 45 - 48.

21, Nhà xuất bản thông tấn (2007), Cẩm nang thị trường Bình Định, Bình Định.

22, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2001), Luật Di sản.

23, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2005), Luật Du lịch.

24, Bùi Thị Kim Quỳ (1979), Mấy vấn đề tôn giáo, TP.Hồ Chí Minh.

25, Nguyễn Minh San (1994), Tiếp cận tín ngưỡng dân gian Việt Nam, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

26, Dương Văn Sáu (2004), Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội .

27, Sở Thương mại Bình Đinh (2006), lịch sử hình thành và phát triển ngành Thương mại – Du lịch tỉnh Bình Đinh, Bình Định.

28, Sở Khoa học công nghệ và môi trường, Sở Văn hóa - Thông tin Bình Định (2000), Bình Định danh thắng và di tích, Nxb Công ty in Bình Định.

29, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2010), Báo cáo Kết quả 5 năm thực hiện Chương trình Hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng và

Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2006 – 2010, Bình Định.

30, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định (2007), Quy hoạch và phát triển du lịch tỉnh Bình Định, Bình Định.

31, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định (2010), Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh Bình Định về phát triển du lịch giai đoạn 2006 – 2010, Bình Định.

32, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định (2010), Báo cáo về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng và 131 Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ tỉnh Bình Định về phát triển du lịch, Bình Đinh

. 33, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định (2010), Báo cáo tình hình du lịch năm 2006, 2007, 2008, 2009.

34, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định (2010), Báo cáo về tình hình hoạt động du lịch quý của Sở.

35, Uỷ Ban nhân dân tỉnh Bình Định (2005), Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội tình Bình Định thời kỳ 1996 – 2010, Bình Định.

36, Uỷ Ban Nhân dân tỉnh Bình Định (2007), Đề án phát triển du lịch thành trọng điểm quốc gia, Bình Định.

37, Nhất Thanh (2001), Đất lề quê thói (Phong tục Việt Nam), Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.

38, Trần Ngọc Thêm (1997), Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam, Nxb TP. Hồ Chí Minh.

39, Trần Ngọc Thêm (1998), Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

40, Bùi Thiết (1993), Từ Điển Lễ Hội Việt Nam, Nxb Văn hóa Hà Nội.

41, Trương Thìn (Chủ biên) (1990), Hội hè Việt Nam, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội

42, Ngô Đức Thịnh (2001), Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội.

43, Tổng cục Du lịch (1998), Non nước Việt Nam, Sách hướng dẫn du lịch.

44, Chu Quang Trứ (2001), Di sản văn hoá dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam. Nxb Mĩ thuật, HàNội.

45, Trần Thị Huyền Trang (2002), Bảo tàng Quang Trung và di tích Tây Sơn, Xí nghiệp in Bình Định, Bình Định.

46, Tạ Chí Đại Trường (2006), Thần, người và đất Việt, Nxb văn hoá thông tin (Tái bản), Hà Nội.

47, Lê Trung Vũ (Chủ biên) (1992), Lễ hội cổ truyền Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

48, Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (1998), Cơ sở văn hoá Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội. 132

49, Lê Thị Vân (2006), Văn hóa du lịch, NXB Hà Nội.

50, Bùi Thị Hải Yến (2005), Tuyến điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội 51, Bùi Thị Hải Yến (2007), Quy hoạch du lịch, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1:Danh sách các di tích lịch sử văn hóa Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng

Stt	Tên di tích	Địa điểm	Ngày công nhận và số CV	Loại di tích
1	Bến Trường Trầu	TT. Phú Phong – Tây Sơn	1988	
2	Chùa Thập Tháp	Nhơn Thành – An Nhơn	34-VH/QĐ,1990	Kiến trúc nghệ thuật
3	Chùa Nhạn Sơn	Nhơn Hậu – An Nhơn	08/2001/QĐBVHTT, 2001	Kiến trúc nghệ thuật
4	Chiến thắng Đèo Nhông	Phù Mỹ	2015-QĐ/BT, 1993	Lịch sử
5	Đền thờ Đào Duy Từ	Hoài Thanh Tây – Hoài Nhơn	2754-QĐ/BT	
6	Địa điểm Gò Lăng	Bình Thành – Tây Sơn	1988	Lịch sử
7	Địa điểm chiến thắng Đồi 10	Hoài Châu Bắc – Hoài Nhơn	44/2006/QĐBVHTT, 2006	Lịch sử
8	Địa điểm Gộp Nước Ló	Vĩnh Thạnh – Vĩnh Thạnh	39/2002/QĐBVHTT, 2002	
9	Gò Đá Đen	TT Phú Phong- Tây Sơn	1988	
10	Gành Ráng	P. Quang Trung – Quy Nhơn	2009/QĐ, 1991	
11	Khu bãi Nhạn – núi Tam Tòa	P.Hải Cảng – Qui Nhơn	1988	Lịch sử
12	Khu di tích điện thờ Tây Sơn	Huyện Tây Sơn	1979	Lịch sử
13	Khu căn cứ Núi Bà	Cát Tiến – Phù Cát	152-QĐ/BT,1994	Lịch sử
14	Lăng Mai Xuân Thưởng	Bình Tường – Tây Sơn	1568-QĐ/BT, 1995	Lịch sử kiến trúc
15	Lò gốm cổ Gò Sành	Nhơn Hòa – An Nhơn	08/2001/QĐBVHTT, 2001	
16	Mộ Đào Tấn	Phước Nghĩa – Tuy Phước	95-1998- QĐ/BVHTT, 1998	Lịch sử
17	Nhà số 9 Đào Duy Từ	Qui Nhơn	95-1998- QĐ/BBHTT,	Lịch sử

			1998	
18	Thành Cha	Nhơn Lộc – An Nhơn	62/2003/QĐBVHTT,2003	Kiến trúc, danh thắng
19	Tháp Dương Long	Xã Tây Bình, H. Tây Sơn	92-VHTT/QĐ, 1980	Lịch sử kiến trúc
20	Thành Hoàng Đế	Nhơn Hậu – An Nhơn	147-VH/QĐ, 1982	Lịch sử kiến trúc
21	Tháp Bánh ít	Phước Hiệp – Tuy Phước	147-VH/QĐ, 1982	Lịch sử kiến trúc
22	Tháp Cánh Tiên	Nhơn Hậu – An Nhơn	147-VH/QĐ, 1982	Lịch sử kiến trúc
23	Tháp Thủ Thiện	Bình Nghi – Tây Sơn	1568-QĐ/BT, 1995	Lịch sử kiến trúc
24	Tháp Phú Lốc	Xã Nhơn Thành – An Nhơn	1568-QĐ/BT, 1995	Lịch sử kiến trúc
25	Tháp Đôi	Qui Nhơn	92-VHTT/QĐ, 1980	Lịch sử kiến trúc
26	Thành Chánh Mẫn	Cát Nhơn – Phù Cát	1995	
27	Từ đường Bùi Thị Xuân	Tây Xuân – Tây Sơn	1988	Lịch sử kiến trúc
28	Từ đường Võ Văn Dũng	Tây Phú – Tây Sơn	1988	Lịch sử kiến trúc
29	Tháp Đôi	Qui Nhơn	92-VHTT/QĐ, 1980	Lịch sử kiến trúc
30	Tân phủ Càn Dương	Cát Tiến – Phù Cát	1988	
31	Vụ thảm sát Bình An	Tây Vinh – Tây Sơn	2009/QĐ,1991	
32	Vụ thảm sát Bình An	Tây Vinh – Tây Sơn	1288- VH/QĐ,1988	
33	Vườn Cam Nguyễn Huệ	Vĩnh Sơn – Vĩnh Thạnh	1995	

Nguồn : Bộ Văn hóa – Thông tin

Phụ lục 2: Danh sách làng nghề truyền thống Bình Định

Làng nghề	Địa chỉ
Huyện Hoài Nhơn	
LN Sản xuất các sản phẩm từ cói Hoài Châu Bắc	Các thôn Chương Hoà, Gia An Đông, Gia An, Quy Thuận, xã Hoài Châu Bắc
LN Dệt thảm xơ dừa và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ dừa Tam Quan Nam	Các thôn Lợi Tây, Lợi Bắc, Lợi Namxã Tam Quan Nam
LN Chiếu cói Công Thạnh, Tam Quan Bắc	Thôn Công Thạnh, xã Tam Quan Bắc
Huyện Phù Cát	
LN Sản xuất các sản phẩm từ cói Chánh Hội	Các thôn Chánh Hội, Chánh Hữu, xã Cát Chánh
LN Sản xuất các sản phẩm từ cói Phú Hậu	Thôn Phú Hậu, xã Cát Tiến
LN Nhang Xuân Quang	Thôn Xuân Quang, xã Cát Tường
LN Nón ngựa Phú Gia	Thôn Phú Gia, xã Cát Tường
LN Bánh tráng Phú Gia	Thôn Phú Gia, xã Cát Tường
LN Đan đát Trung Chánh	Thôn Trung Chánh, xã Cát Minh
LN Bún - Bánh An Phong	Thị trấn Ngô Mây
LN truyền thống Đan đát Phú Hiệp	Thôn Phú Hiệp, xã Cát Tài
Huyện Phù Mỹ (850 hộ)	
LN Bánh tráng mì chà Mỹ Hội 1	Thôn Mỹ Hội 1, xã Mỹ Tài
Huyện An Nhơn	
LN Rượu Bầu Đá	Thôn Cù Lâm, xã Nhơn Lộc
LN Rèn Tây Phương Danh	Tây Phương Danh, thị trấn Đập Đá
LN Nón lá Gò Găng	Xã Nhơn Thành

LN Tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu	Thôn Nhạn Tháp, xã Nhơn Hậu
LN Gốm Vân Sơn	Thôn Vân Sơn, xã Nhơn Hậu
LN Bún tươi Ngãi Chánh	Thôn Ngãi Chánh, xã Nhơn Hậu
LN Bánh tráng Trường Cửu	Thôn Trường Cửu, xã Nhơn Lộc
LN Bánh Bún An Thái	Thôn An Thái, xã Nhơn Phúc
LN Bánh ướt, Bánh hỏi	Thôn Nhơn Thuận, xã Nhơn Thành
LN Cốm An Lợi	Thôn An Lợi, xã Nhơn Thành
LN Đậu Khuôn Vạn Thuận	Thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành
LN Đúc Bằng Châu	KV Bằng Châu, TT Đập Đá
Huyện Tuy Phước	
LN Sản xuất các sản phẩm từ cói Lạc Điền	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng
LN Sản xuất các sản phẩm từ cói An Lợi	Thôn An Lợi, xã Phước Thắng
LN Bánh tráng Kim Tây	Thôn Kim Tây, xã Phước Hoà
Huyện Tây Sơn (696 hộ)	
LN truyền thống Nón lá Thuận Hạnh	Thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận

Nguồn: Sở Công Thương Bình Định

Phụ lục 4: So sánh tài nguyên du lịch Bình Định với các tỉnh miền Trung –

Số lượng			Cấp công nhận				
Tên tỉnh	**Nhóm tài nguyên**	**Dạng tài nguyên**	**Cấp quốc tế**	**Cấp quốc gia**	**Cấp địa phương**	**Chưa được công nhận**	**Tổng**
Bình Định	Nhân văn	Bảo tàng	**0**	**0**	**1**	**1**	**2**
		Công trình kiến trúc	**0**	**13**	**0**	**1**	**14**
		Di tích cách mạng	**0**	**1**	**0**	**12**	**13**
		Di tích LSVH	**0**	**33**	**55**	**0**	**88**
		Làng cổ	**0**	**0**		**0**	**0**
		Làng nghề	**0**	**0**	**5**	**49**	**0**
		Lễ hội truyền thống	**0**	**0**	**5**	**20**	**25**
		Văn nghệ dân gian	**0**	**0**	**3**	**32**	**35**
Tổng cộng theo nhóm: Nhân văn			**0**	**47**	**69**	**115**	**231**
Đà Nẵng	Nhân văn	Bảo tàng	**0**	**0**	**2**	**0**	**2**
		Công trình kiến trúc	**0**		**1**	**0**	**1**
		Di tích cách mạng	**0**	**0**	**4**	**0**	**4**
		Di tích LSVH	**0**	**0**	**11**	**3**	**18**
		Làng cổ	**0**	**0**	**1**	**0**	**1**
		Làng nghề	**0**	**0**	**5**	**0**	**5**
		Lễ hội truyền thống	**0**	**1**	**9**	**0**	**10**
		Văn nghệ dân gian	**0**	**0**	**2**	**0**	**2**
	Tổng cộng theo nhóm: Nhân văn		**0**	**5**	**35**	**3**	**43**

Phú Yên	Nhân văn	Bảo tàng	**0**	**0**	**0**	**2**	**2**
		Công trình kiến trúc	**0**	**0**	**0**	**12**	**12**
		Di tích cách mạng	**0**	**5**	**1**	**8**	**14**
		Di tích LSVH	**0**	**5**	**1**	**0**	**6**
		Làng cổ	**0**	**0**	**1**	**1**	**2**
		Làng nghề	**0**	**0**	**0**	**8**	**8**
		Lễ hội truyền thống	**0**	**0**	**0**	**12**	**12**
		Văn nghệ dân gian	**0**	**0**		**1**	**1**
	Tổng cộng theo nhóm: Nhân văn		**0**	**10**	**3**	**43**	**56**
Quảng Nam	**Nhân văn**	Bảo tàng	**0**	**0**	**1**	**2**	**3**
		Công trình kiến trúc	**0**	**3**	**5**	**0**	**8**
		Di sản văn hóa TG	**2**	**0**	**0**	**0**	**2**
		Di tích cách mạng	**0**	**5**	**65**	**25**	**95**
		Di tích LSVH	**0**	**25**	**120**	**19**	**164**
		Làng cổ	**0**	**2**	**2**	**5**	**9**
		Làng nghề	**0**	**0**	**19**	**21**	**40**
		Lễ hội truyền thống	**0**	**0**	**12**	**21**	**33**
		Văn nghệ dân gian	**0**	**0**	**3**	**12**	**15**
	Tổng cộng theo nhóm:		**2**	**35**	**227**	**106**	**369**

	Nhân văn						
Quảng Ngãi	**Nhân văn**	Bảo tàng	**0**	**2**	**0**	**1**	**3**
		Công trình kiến trúc	**0**	**2**	**0**	**0**	**2**
		Di tích cách mạng	**0**	**12**	**00**	**12**	**0**
		Di tích LSVH	**0**	**4**	**8**	**0**	**12**
		Làng cổ	**0**	**0**	**1**	**0**	**1**
		Làng nghề	**0**	**0**	**1**	**20**	**21**
		Lễ hội truyền thống	**0**	**0**	**5**	**0**	**5**
		Văn nghệ dân gian	**0**	**0**	**3**	**0**	**3**
	Tổng cộng theo nhóm: Nhân văn		**0**	**20**	**18**	**21**	**59**
Thừa Thiên - Huế	**Nhân văn**	Bảo tàng	**0**	**0**	**0**	**3**	**3**
		Công trình kiến trúc	**1**	**30**	**1**	**2**	**34**
		Di sản văn hóa TG	**2**	**0**	**0**	**0**	**2**
		Di tích cách mạng	**0**	**13**	**12**	**4**	**29**
		Di tích LSVH	**0**	**23**	**6**	**2**	**31**
		Làng cổ	**0**	**0**	**0**	**1**	**1**
		Làng nghề	**0**	**0**	**0**	**9**	**9**
		Lễ hội truyền thống	**0**	**2**	**3**	**1**	**6**
	Tổng cộng theo nhóm: Nhân văn		**3**	**68**	**22**	**22**	**115**

Phụ lục 5: Bảng vốn chi tiết đầu tư phát triển du lịch văn hóa giai đoạn 2015-2020.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng số vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Các dự án đầu tư CSHT du lịch văn hóa		147.918	
1	CSHT du lịch Tháp Bánh Í	Sở VHTT&DL	2.000	Đang thực hiện
2	CSHT du lịch cụm Tháp Dương Long	Sở VHTT&DL	10.724	Đã hoàn thành
3	CSHT Công viên di tích Tháp Đôi	UBND TP.Quy Nhơn	7.568	Đã hoàn thành
4	Đường vào điểm du lịch Tháp Bình Lâm	UBND huyện Tuy Phước	2.000	Đã hoàn thành
5	Nâng cấp đường Gò Găng – Kiên Mỹ	Sở GTVT	16.381	Đã hoàn thành
6	Đường Gò Găng - Cát Tiến	Sở GTVT	80.000	Đã hoàn thành
7	Đường từ Ngã ba Ghềnh Ráng đến Dốc Mộng Cầm	Sở GTVT	8.863	Đã hoàn thành
8	Đường vào KDL Suối khoáng nóng Hội Vân	UBND huyện Phù Cát	4.420	Đã hoàn thành
9	Công trình gia cố chống xói lở đoạn đường vào Tháp Bánh Ít	UBND huyện Tuy Phước	3.681	Đã hoàn thành
10	Đường vào KDL Suối khoáng Chánh Thắng	UBND huyện Phù Cát	6.994	Đã hoàn thành
11	Tuyến đường từ QL1A Gò Đá Trắng đến Tử Cấm Thành - Thành Hoàng đế	UBND huyện An Nhơn	4.128	Đã hoàn thành
12	Đường vào Tháp Dương Long	Sở VHTT&DL	1.159	Đã hoàn thành

Phụ lục 6: Một số chương trình du lịch văn hóa

1. Chương trình : Sân bay Phù Cát – Chùa Thập Tháp – Đền Quang Trung – Khu du lịch Hầm Hô – Khu du lịch Ghềnh Ráng (1 ngày) (Trung tâm du lịch Hải Âu)

07.20: Đón khách tại sân bay – Quý khách dùng điểm tâm. Quý khách thăm chùa Thập Tháp, ngôi chùa cổ nhất tại Bình Định 09.00: Tiếp tục hành trình đi Tây Sơn, Quý khách tham quan Bảo tàng Quang Trung – Viếng đền Tây Sơn Tam Kiệt và các Văn thần – Võ tướng nhà Tây Sơn – Thăm Cây Me & Giếng nước trên 200 năm tuổi. Tại đây Quý khách có thể thưởng thức chương trình Nhạc Võ Tây Sơn. Quý khách ăn trưa tại Tây Sơn. Tiếp tục hành trình Quý khách tham quan Hầm Hô một khu du lịch nổi tiếng và hoang sơ của Bình Định. Chiều về Quy Nhơn, Quý khách tham quan khu du lịch Ghềnh Ráng với những điểm tham quan nổi tiếng như: Đồi Thi Nhân Hàn Mặc Tử, Bãi Đá Trứng, Nhà hàng Hoàng Hậu – Thưởng thức nước dừa tươi tại nhà hàng Hoàng Hậu. 17h00: Đưa khách về khách sạn – Kết thúc chương trình.

2. Chương trình: Quy Nhơn – Tham quan Eo gió: Chinh phục đồi cát Qui Nhơn (1 ngày) (Công ty Du lịch Miền Trung Quy Nhơn)

Đón khách tại điểm hẹn đi Bán Đảo Phương Mai. xi Trên hành trình Quý khách chiêm ngưỡng Cầu Thị Nại, cầu vượt biển dài nhất Việt Nam – Quý khách đến Bán đảo Phương Mai. Quý khách tiếp tục tham quan Eo Gió

– Một ghềnh đá hoang sơ tại Nhơn Lý. Tiếp tục hành trình Quý khách chinh phục đồi cát Phương Mai có độ cao gần 100m

– Tại đây Quý khách sẽ thư giãn với trò chơi trượt cát theo cách riêng biệt của Quy Nhơn. Với ván trượt đặc biệt và với độ cao trên 20m chắc chắn sẽ để lại cho du khách cảm giác thú vị và khó quên về đồi cát Phương Mai. Trả khách về điểm hẹn kết thúc chương trình.

3.Chương trình: Tháp Chàm – Qui Nhơn – Hầm Hô – Phương Mai (03 ngày 02 đêm) (Công ty du lịch Vietravel - Chi nhánh Qui Nhơn)

• Sáng: Đón Quý khách tại Ga Diêu Trì đưa về khách sạn Hải Âu nhận phòng, ăn sáng buffet. Quý khách tự do nghỉ ngơi, tắm biển và tự do tham gia các trò chơi trên biển (Chi phí tự túc): Dù lượn trên biển, Môtô nước, Phao chuối; Bơi thuyền Kajak, Spa chăm sóc sắc đẹp; Hồ bơi, Fitness Centre

• Ăn trưa tại khách sạn. Nghỉ ngơi

• Chiều: Khởi hành đi tham quan:

• Bảo tàng Quy Nhơn – tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất địa linh nhân kiệt này

• Tham quan Tháp Đôi – Ngôi cổ Tháp Chàm có từ thế kỷ XII trong lòng thành phố Quy Nhơn

• Khu du lịch Ghềnh Ráng ,Tiên Sa với:Đồi Thi nhân Hàn Mặc Tử, Dốc Mộng Cầm, Bãi tắm Hoàng Hậu...

• Khu Thắng cảnh Quy Hòa: Nhà lưu niệm Hàn Mạc Tử; Vườn tượng Danh nhân Thế Giới, Biển Quy Hòa, về lại khách sạn tắm biển

• Quý khách ăn chiều tại nhà hàng địa phương. Tự do tham quan, Nghỉ đêm tại Quy Nhơn.

Ngày 2: THÁP CHĂM – TÂY SƠN – HẦM HÔ (Ăn ba bữa)

• Quý khách tự do tắm biển, ăn sáng tại khách sạn.

• 7h30: Xe và HDV đưa quý khách đi Tây Sơn tham quan:

• Bảo tàng Quang Trung Hoàng đế, điện thờ Tây Sơn Tam Kiệt với 9 pho tượng dát vàng, Cây Me cổ Thụ, Giếng Xưa…

• Xem chương trình Trống trận và Võ thuật Tây Sơn "nơi con gái Bình Định đánh roi đi quyền" và biểu diễn âm nhạc dân tộc Tây Nguyên.

• Khởi hành đi tham quan Khu du lịch Hầm Hô, Du thuyền trên sông Kút với Khúc Sông Trời Lấp –Vịnh Hạ Long thu nhỏ, hoà mình với thiên nhiên hoang dã, nằm võng trong rừng, lắng nghe tiếng chim hót, thú rừng. Hoặc có thể tham gia các hoạt động vui chơi giải trí:

• Bơi thuyền Kayak trên sông Kút; Tắm suối tại khu vực Khúc Sông Trời Lấp ; Câu cá thư giãn. An trưa. Tự do tham quan.

• 15h30 Khởi hành về lại Quy Nhơn, Đoàn tham quan và thưởng thức đặc sản Bình Định: Rượu Bầu Đá, Nem Chợ Huyện .Về lại Khách sạn, Tự do. • 18h30: Xe đưa đoàn đi ăn tối với với các món đặc sản biển Quy Nhơn. Tự do dạo thăm Quy Nhơn về đêm và thưởng thức Trà Cung Đình Bình Định.

Ngày 3: PHƯƠNG MAI – ĐIỂM HẸN (Ăn ba bữa)

• Quý khách tự do tắm biển, ăn sáng tại khách sạn. Khởi hành đi tham quan: Cầu Thị Nại - cây cầu vượt biển dài nhất Việt Nam nối Thành phố Quy Nhơn và bán đảo Phương Mai, Khu kinh tế Nhơn Hội…tham quan các thắng cảnh trên đường du lịch ven biển Quy Nhơn.

• Tham quan Linh Phong Cổ Tự (Chùa Ông Núi) và Khu di tích Núi Bà. • Khởi hành về Quy Nhơn, tham quan nhà trưng bày cổ vật văn hóa Chăm Pa độc đáo.

• Trở về KS ăn trưa.

• Chiều:Quý khách tự do nghỉ ngơi hoặc tham quan và mua sắm đặc sản, quà lưu niệm tại Quy Nhơn.

• 16h00: Quý khách ăn chiều với đặc sản bún cá Quy Nhơn. Sau đó xe đưa đoàn ra Ga Diêu Trì, Tiễn khách. Chia tay đoàn. Kết thúc tour. X

4.Chương trình: QUY NHƠN - MIỀN ĐẤT VÕ BÌNH ĐỊNH - VANG DANH MIỀN ĐẤT VÕ (04 ngày) (Trung tâm lữ hành du lịch Công Đoàn)

Ngày 1 : Quy Nhơn – Phố Biển (Ăn ba bữa)

• Buổi sáng: Đón Quý khách tại Ga Diêu Trì /Sân bay Phù Cát đưa về khách sạn Hải Âu nhận phòng , ăn sáng. Quý khách tự do nghỉ ngơi, tắm biển và tự do tham gia các trò chơi trên biển và các dịch vụ tại khách sạn: Hồ bơi, Fitness Centre, Spa…. ăn trưa tại khách sạn.

• Buổi chiều: Khởi hành đi tham quan:

• Khu du lịch Ghềnh Ráng – Tiên Sa với:

- Đồi Thi nhân Hàn Mặc Tử, Dốc Mộng Cầm,
- Bãi tắm Hoàng Hậu…
- Khu Thắng cảnh Quy Hòa:
- Nhà lưu niệm Nhà thơ Hàn Mạc Tử; Vườn tượng Danh nhân Thế Giới, Biển Quy Hòa…
- Xe đưa đoàn đi tham quan tuyến du lịch Quy Nhơn – Sông Cầu và Nghe HDV giới thiệu về vùng đất giàu tiềm năng phát triển của du lịch này
- Xe đưa đoàn đi tham quan thắng cảnh dọc theo đường Quy Nhơn – Sông Cầu với các thắng cảnh trên Vịnh Quy Nhơn: Bãi Bầu, Bãi Dại …
- Khởi hành về khách sạn. Ăn chiều. Tối tự do dạo thăm Thành phố Quy Nhơn về đêm hoặc thưởng thức Trà Cung Đình Bình Định. Nghỉ đêm tại Quy Nhơn.

Ngày 2 : Quy Nhơn – Tháp Chăm – Tây Sơn – Hầm Hô (Ăn ba bữa)

- Quý khách tự do tắm biển, ăn sáng tại khách sạn.
- 7h30 : Khởi hành đi tham quan Khu du lịch Hầm Hô, Du thuyền trên sông Kút với Khúc Sông Trời Lấp –Vịnh Hạ Long thu nhỏ, hoà mình với thiên nhiên hoang dã, nằm võng trong rừng, lắng nghe tiếng chim hót, thú rừng. Hoặc có thể tham gia các hoạt động vui chơi giải trí:
- Bơi thuyền Kayak trên sông Kút xiv
- Tắm suối tại khu vực Khúc Sông Trời Lấp
- Câu cá thư giãn. An trưa. Tự do tham quan.
- 14h00 : Xe đưa quý khách về Tây Sơn tham quan
- Bảo tàng Quang Trung Hoàng đế, điện thờ Tây Sơn Tam Kiệt với 9 pho tượng dát vàng & Cây Me cổ Thụ, Giếng Xưa…
- Xem trống trận và Võ thuật Tây Sơn "nơi con gái Bình Định đánh roi đi quyền" và biểu diễn nghệ thuật Tây Nguyên.
- Khởi hành về Quy Nhơn Quý khách tiếp tục tham quan:
- Tháp Bánh Ít – ngôi Tháp cổ ChămPa từ thế kỷ 12.

• Ghé tham quan và thưởng thức đặc sản Bình Định:Rượu Bầu Đá, Nem Chợ Huyện ….

• Khởi hành về Quy Nhơn. Ăn chiều. Tối tự do dạo thăm phố Quy Nhơn về đêm và thưởng thức Trà Cung Đình Bình Định. Nghỉ đêm tại Quy Nhơn.

Ngày 3 : Bán đảo Phương Mai – Điểm hẹn (Ăn ba bữa)

• Buổi sáng : Quý khách tự do tắm biển, ăn sáng tại khách sạn. Khởi hành đi Cát Tiến. Tham quan:

• Cầu Thị Nại - cây cầu vượt biển dài nhất Việt Nam nối Thành phố Quy Nhơn và bán đảo Phương Mai, Khu kinh tế Nhơn Hội… tham quan các thắng cảnh trên tuyến đường du lịch ven biển Quy Nhơn.

• Đến Cát Tiến, Dựng lều trại, nghỉ ngơi. Quý khách tự do tắm biển, thưởng thức Hải Sản . An trưa Picnic.

• Buổi chiều :

• Tham quan Linh Phong Cổ Tự (Chùa Ông Núi) và Khu di tích Núi Bà.

• Khởi hành về Quy Nhơn, tham quan nhà trưng bày cổ vật văn hóa Chăm Pa độc đáo Khách tự do tham quan và mua sắm đặc sản, quà lưu niệm tại Quy Nhơn.

• Trở về KS ăn chiều, Quý khách tự do. Nghỉ đêm tại Quy Nhơn. Ngày 4 : Quy Nhơn – Tạm biệt (An sáng)

• Quý khách tắm biển, ăn sáng. Tự do cho đến giờ xe đưa đoàn ra Ga Diêu Trì / sân bay Phù Cát. Tiễn khách. Kết thúc chương trình

5.Chương trình: Hà Nội - Quy Nhơn - Tháp Chàm - Tây Sơn – Hầm Hồ 5N/4D (Trung tâm lữ hành Hải Âu).

Ngày 01	**HÀ NỘI - QUY NHƠN – PHỐ BIỂN (Ăn tối)**
Chiều	17h00: Xe và HDV Đón Quý khách tại Ga Diêu Trì đưa về khách sạn 4 sao hoặc tương đương, Quý Khách nhận phòng, tắm biển, nghỉ ngơi. Quý khách ăn tối tại khách sạn, sau bữa tối quý khách có thể tự do đi tham quan du lịch tại thành phố, khám phá đêm Quy

Ngày 02	**QUY NHƠN – CITY TOUR (Ăn sáng, trưa, tối)**
8h00	Buổi sớm, Quý khách có thể dậy sớm hơn ngày thường, ngắm mặt trời mọc, và tắm biển, ăn sáng tại khách sạn Khởi hành đi tham quan: • Bảo Tàng tổng hợp Bình Định, Quý khách tìm hiểu về lịch sử văn hóa của đất nước và con người Bình Định; Tiếp tục tham quan Cầu Thị Nại - cây cầu vượt biển dài nhất Việt Nam nối Thành phố Quy Nhơn và bán đảo Phương Mai, khu kinh tế Nhơn Hội… • Tham quan Tháp Đôi – Ngôi cổ Tháp Chàm có từ thế kỷ XII trong lòng thành phố Quy Nhơn. • Khu du lịch Ghềnh Ráng – Tiên Sa với: Đồi Thi nhân Hàn Mặc Tử, Dốc Mộng Cầm, Bãi tắm Hoàng Hậu… • Khu Thắng cảnh Quy Hòa: Nhà lưu niệm Hàn Mạc Tử; Vườn tượng Danh Y Thế Giới, ngăm cảnh Biển Quy Hòa tuyệt đẹp. Quý khách tự do tắm biển tại đây. Về khách sạn, Ăn trưa, Nghỉ ngơi.
Chiều	Quý khách tự do nghỉ ngơi, tắm biển và tự do tham gia các trò chơi trên biển (Chi phí tự túc):Dù lượn trên biển, Môtô nước, Phao chuối; Bơi thuyền Kajak,Spa chăm sóc sắc đẹp; Hồ bơi, Fitness Centre … Ăn tối tại khách sạn. tự do dạo phố đêm.
Ngày 03	**THÁP CHĂM – TÂY SƠN – HẦM HÔ (Ăn sáng, trơa, tối)**
7h30	Quý khách tự do tắm biển, ăn sáng tại khách sạn. • Tháp Bánh ít – Ngôi cổ tháp Chămpa có từ TK XI và nghe HDV thuyết minh về lịch sử văn hóa Chămpa trên đất Bình Định và mối tình nổi tiếng của Chế Mân và Huyền Trân Công Chúa ở TK XIV. • Thăm Bảo tàng Quang Trung Hoàng đế, điện thờ Tây Sơn Tam Kiệt với 9 pho tượng dát vàng, Cây Me cổ Thụ, Giếng Xưa… • Xem chương trình Trống trận và Võ thuật Tây Sơn "nơi con gái Bình Định đánh roi đi quyền" và chương trình biểu diễn âm nhạc dân tộc Tây xvii Nguyên.
11h30	Khởi hành đi tham quan Khu du lịch Hầm Hô, Du thuyền trên sông Kút với Khúc Sông Trời Lấp – Vịnh Hạ Long thu nhỏ, hoà mình với thiên nhiên hoang dã, nằm võng trong rừng, lắng nghe

	tiếng chim hót, thú rừng. Hoặc có thể tham gia các hoạt động vui chơi giải trí: Bơi thuyền Kayak trên sông Kút; Tắm suối tại khu vực Khúc Sông Trời Lấp ; Câu cá thư giãn. Ăn trưa
15h30	Khởi hành về lại Quy Nhơn, Đoàn tham quan và thưởng thức đặc sản Bình Định: Rượu Bầu Đá, Nem Chợ Huyện .Về lại Khách sạn, Tự do
18h30	Xe đưa đoàn đi ăn tối. (Nếu ăn đặc sản biển Quy Nhơn thì tính thêm 50.000 đ/khách). Tối tự do dạo thăm phố Quy Nhơn về đêm và thưởng thức Trà Cung Đình Bình Định.
Ngày 04	**QUY NHƠN PHỐ BIỂN (Ăn sáng, trưa, tối)**
	Quý khách tự do tắm biển và ăn sáng tại khách sạn. (Chọn 1 trong 2 chương trình sau đây)
CT1	Xe và HDV đón Quý khách khởi hành đi cảng Cầu Đen. • Lên thuyền du lịch (hoặc ca nô cao tốc – Từ bãi tắm Hải Âu) tham quan tòan cảnh Vịnh Quy Nhơn qua Đầm Thị Nại, Đảo Yến, Xã đảo Hải Minh…. Quý khách tham quan các thắng cảnh xviii và cuộc sống của ngư dân làng chài trên các xã đảo… Đến đảo Hòn Khô quý khách tự do vui chơi tắm biển ngắm san hô bằng snokling; Tàu tiếp tục vào Hải Giang, Quý khách tắm biển và tham quan cuộc sống của ngư dân trên đảo; Thưởng thức đặc sản biển và ăn trưa Picnic …Về Đầm Thị Nại, Khởi hành về Quy Nhơn, xe đón khách về khách sạn. Quý khách tự do nghỉ ngơi.
CT2	Khởi hành đi tham quan: • Nhà lưu niêm Thơ Xuân Diệu, Mộ Đào Tấn, Danh Nhân Văn Hóa và Ông tổ nghệ thuật tuồng Bình Định • Tiếp tục tham quan Cổ tháp Bình Lâm – Chùa Thiên Trúc; Viếng Linh Phong Cổ Tự (Chùa Ông Núi) và Khu di tích Núi Bà; Tắm biển tại Trung Lương – Một bãi biển hoang sơ tuyệt đẹp tai Binh Định; Tự do thưởng thức đặc sản và ăn trưa Picnic. • Khởi hành về Quy Nhơn, tham quan nhà trưng bày cổ vật văn hóa Chăm Pa độc đáo Khách tự do tham quan và mua sắm đặc sản, quà lưu niệm tại Quy Nhơn. Về khách sạn, nghỉ ngơi.
18h30	Ăn chiều và tự do tham quan phố biển. Nghỉ đêm tại Quy Nhơn
Ngày 05	**QUY NHƠN - HÀ NỘI (Ăn sáng)**

	Quý khách tự do tắm biển và ăn sáng tại khách sạn. Tự do cho đến giờ Xe và HDV đưa Quý khách ra ga Diêu Trì khởi hành về lại Hà Nội. Kết thúc chương trình, chia tay đòan.

6.Chương trình : Hà Nội – biển Quy Nhơn Bình Định - Du lịch biển Quy Nhơn (4 ngày/3đêm) (Công ty TNHH Du lịch Qui Nhơn) Ngày *01: Hà Nội - Quy Nhơn*

Sáng : Xe ôtô và Hướng dẫn viên của Công ty ANZ travel đón Quý khách tại điểm hẹn trong thành phố đưa ra sân bay Nội Bài đáp chuyến bay đi Quy Nhơn. Đến Quy Nhơn - quê hương anh hùng áo vải Quang Trung. Quý khách nhận phòng khách sạn Saigon Quy Nhơn.

Chiều : Quý khách tham quan khu du lịch Cát Tiến, Cát Hải. Ăn tối, nghỉ đêm tại khách sạn.

Ngày 02: Tham quan Quy Nhơn

Ăn sáng, xe đưa Quý khách tham quan bảo tàng Quang Trung

- Từ đường Võ Văn Dũng

-Từ đường Bùi Thị Xuân, tháp Dương Long, tháp Bánh ít, tháp đôi.. Ăn trưa.

Chiều : Thăm mộ Hàn Mặc Tử - khu du lịch Ghềnh Ráng - Quy Hoà. Tiếp tục tham quan trại Phong, Quý khách tham quan và chụp ảnh. Ăn tối và nghỉ đêm tại khách sạn.

Ngày 03: Quy Nhơn

Quý khách dậy sớm ngắm cảnh bình minh trên biển.

Ăn sáng tại khách sạn. Quý khách dành cả ngày tắm biển và tham gia vào các trò chơI trên biển.

Ăn trưa và ăn tối. Nghỉ đêm tại khách sạn.

Ngày 04: Quy Nhơn - Đà Nẵng - Hà Nội

Ăn sáng, trả phòng khách sạn. Xe đưa Quý khách ra sân bay đáp chuyến bay về Hà Nội.

Về đến sân bay Nội Bài, xe đón Quý khách về địa điểm ban đầu. Kết thúc chương trình.

Phụ lục 7. Một số hình ảnh về du lịch văn hóa Bình Định

Cầu Nhơn Hội

Tháp Chăm

Mộ Hàn Mặc Tử

Khu du lịch FLC

Eo Gió Nhơn Lý

Kỳ Co Nhơn Lý

Khu dã ngoại Trung Lương

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT

Thành phố Quy Nhơn

HỆ THỐNG KHÁCH SẠN

Khách sạn Hải Âu

Khách sạn Lake View

Khách sạn Hoàng Yến

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ DI SẢN VĂN HÓA TIÊU BIỂU BÌNH ĐỊNH

Bảo tàng Quang Trung

Chùa Thiên Hưng

Tháp Bánh Ít

Tháp dương Long

Võ cổ truyền

Rượu Bầu Đá

HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI DU LỊCH VĂN HÓA

Lễ hội Đống Đa – Tây Sơn

Lễ hội Đống Đa – Tây Sơn

Lễ hội Đống Đa – Tây Sơn

Lễ hội Đống Đa – Tây Sơn